

MARIE NIMIER



NỮ HOÀNG THINH LẶNG

MÉDICIS 2004

Nữ Hoàng Thịnh Lặng

Marie Nimier

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Table of Contents

[MỤC LỤC](#)
[GIỚI THIỆU VỀ TÁC GIẢ](#)
[LỜI GIỚI THIỆU](#)

[\[1\]](#)
[\[2\]](#)
[\[3\]](#)
[\[4\]](#)
[\[5\]](#)
[\[6\]](#)
[\[7\]](#)
[\[8\]](#)
[\[9\]](#)
[\[10\]](#)
[\[11\]](#)
[\[12\]](#)
[\[13\]](#)
[\[14\]](#)
[\[15\]](#)
[\[16\]](#)
[\[17\]](#)
[\[18\]](#)
[\[19\]](#)
[\[20\]](#)
[\[21\]](#)
[\[22\]](#)
[\[23\]](#)
[\[24\]](#)
[\[25\]](#)
[\[26\]](#)
[\[27\]](#)
[\[28\]](#)

GIỚI THIỆU VỀ TÁC GIẢ



Marie Nimier là một tiểu thuyết gia và nhạc sĩ người Pháp, sinh ngày 26 tháng 8 năm 1957 tại Paris, là con thứ hai của Nadine và Roger Nimier. Marie bắt đầu viết tiểu thuyết từ năm 1985, và ngay lập tức tác phẩm đầu tay *Sirène (Tiên cá)* của bà đã được Viện Hàn lâm Pháp đánh giá cao.

Những tiểu thuyết đã xuất bản:

Sirène (Tiên cá), NXB Gallimard, Paris, 1985

La Girafe (Hươu cao cổ), NXB Gallimard, Paris, 1987

Anatomie d'un cœur (Cấu tạo của một điệp khúc), NXB Gallimard, Paris, 1990

L'Hypnotisme à la portée de tous (Thuật thôi miên dành cho mọi người), NXB Gallimard, Paris, 1992

La Caresse (Mơn trớn), NXB Gallimard, Paris, 1994

Celui qui court derrière l'oiseau, NXB Gallimard, Paris, 1996

Domino, NXB Gallimard, Paris, 1998

La Nouvelle Pornographie, NXB Gallimard, Paris, 2000

La Reine du silence (Nữ hoàng thỉnh lặng), NXB Gallimard, Paris, 2004 (đoạt giải Prix Médicis, 2004)

Les Inséparables (Không thể tách rời), NXB Gallimard, Paris, 2008 (đoạt giải Prix Georges-Brassens, 2008)

Photo-Photo, NXB Gallimard, Paris, 2010

LỜI GIỚI THIỆU

Sinh tại Paris năm 1957, nhưng thường sống ở Normandie, miền Bắc nước Pháp, Marie Nimier xuất bản cuốn tiểu thuyết đầu tiên *Sirène (Tiên cá)* năm 28 tuổi.

Nữ hoàng thanh lạnh, cuốn tiểu thuyết thứ chín là một truyện kể đầy xúc động về những quan hệ rất khó khăn giữa tác giả với người cha của mình.

“Nữ hoàng thanh lạnh” – cha của Marie từng gọi cô bằng biệt hiệu này khi cô còn bé. Ông là nhà văn Roger Nimier, nổi tiếng từ tuổi hai mươi lăm với tác phẩm *Khinh kỵ binh màu lam*, chết vì tai nạn xe hơi năm 1962, ở tuổi năm sáu. Ngồi cạnh ông trên xe hơi và chết cùng ông là nữ tiểu thuyết gia xinh đẹp hai mươi bảy tuổi, mang cái tên lạ Sunsiaré de Larcône. Lúc đó Marie mới lên năm. Về ông bố tài hoa mệnh yếu, đứng đầu nhóm nhà văn trẻ ngổ ngược mà mọi người gọi là các “khinh kỵ binh”, những kẻ “vô chính phủ và khuynh hữu”, khước từ văn học dân thân theo kiểu Sartre, nhạo báng tiểu thuyết luận đề, chắc chắn Marie chẳng có nhiều kỷ niệm. Sau này, không cố ý mà khi ký tên, cô thường viết Ni-er, thay hai chữ m và i ở giữa bằng một nét gạch dài, thành thử tên cô hóa ra Nier (chối bỏ), như thể trong vô thức cô chối bỏ người cha. Và một thời gian dài Marie từng theo phái tả, có những lúc cực tả, đó cũng là một cách chối bỏ.

Phải đợi đến đến tuổi bốn mươi bảy, sau khi đã viết và công bố tám cuốn tiểu thuyết, Marie Nimier mới quyết định lần theo dấu vết của cha, cố tái tạo bức chân dung đầy nghịch lý, mâu thuẫn. Đó là một người bố “*chẳng thực sự ở đó khi ông đang hiện diện, chẳng thực sự vắng mặt khi ông rời bỏ chúng tôi*” – sau này Marie biết rằng vào lúc cô sinh ra, cha mẹ cô đang tính chuyện ly hôn. Là nhà văn chói sáng đến mức tác phẩm trở thành tên gọi cả một nhóm, một khuynh hướng sáng tác, ông ngừng sự nghiệp tiểu thuyết rất sớm và cũng chóng bị lãng quên. Là “*một con người thung dung nhẹ nhõm, nghiêm túc, dối trá, trung thực, chậm chạp, nhanh nhẹn, cần mẫn, lười nhác, trơ tráo, ái quốc, tàn nhẫn, yêu thương, dửng dưng, say đắm, trang trọng, phù phiếm, đúng đắn, vụng về trong tình cảm như thể người ta lỏng lỏng chân tay*”, bạn bè Roger miêu tả ông như vậy. Marie hoài nghi những tính từ “đóng sòng” một cá tính, giam cầm một nhân cách. Các từ điển văn học, từ điển tác gia, như cô viện dẫn, cũng không giúp nhiều lắm: “*Bảo hoàng dạng d’Artagnan, có kiến thức vô cùng rộng lớn, Roger Nimier đi ngược lại những gì ông coi là thứ suy-nghĩ-cho-sẵn của thời đại ông, giới tri thức cánh tả, chống lại họ sẽ là những người được đặt biệt hiệu Khinh kỵ binh...*”.

Để khám phá điều bí ẩn, để hiểu sự dữ dội và những dằn vặt ở chàng khinh kỵ binh trứ danh, Marie Nimier cô con gái viết về bố, nhà văn viết về nhà văn, đã tìm đến những nơi, những người, những thứ có thể giúp hồi ức sống lại: cô tới thăm mộ cha, đi gặp người anh ruột, người anh cùng mẹ khác cha, rồi người con của nữ tác giả xinh đẹp tử nạn cùng Roger, phát hiện những bức thư chưa từng công bố của ông... Song trước hết, và chủ yếu, cô thực hiện cuộc du hành vào tuổi thơ chao đảo không an ổn của chính mình, chấp nối những mảnh kỷ niệm, lần gỡ những mối dây liên hệ mỏng mảnh nối gia đình cô và bản thân cô với người cha lãng tử, với ông bố từng có mà cũng không hề có. Và, dần dà dần dà, trong khi đan dệt, phân tích mạng lưới những hồi tưởng, những quan hệ, lấp đầy khoảng trống do người cha chết yếu để lại, Marie không chỉ tìm lại được cha mà còn tìm lại được bản thân, không chỉ hòa giải với cha mà còn hòa giải với chính mình. Xem lại bản thảo cuốn tiểu thuyết *Trẻ thơ buồn* của cha, cô phát hiện

“*Có lòng nhân hậu trong nét bút*”, và đột nhiên thấy hình như kiểu chữ ấy không thể là kiểu chữ của một kẻ hung bạo, tàn ác. Trên một tấm bưu ảnh, Roger đã viết cho cô con gái nhỏ: “*Nữ hoàng thỉnh lặng nói gì đây?*”. Với bé Marie, ở đó chứa đựng một ẩn ngữ không sao giải được: “*Nữ hoàng thỉnh lặng có thể nói gì để không bị mất danh hiệu của mình và không mất tình thương yêu của cha?*”. Cuối cùng nữ tác giả đã tìm ra cách giải đáp: viết văn chính là “*nói trong lặng thỉnh*”, nhà tiểu thuyết là người vừa nói vừa không nói, kể chuyện mà vẫn im tiếng.

Khi được hỏi nên giới thiệu *Nữ hoàng thỉnh lặng* như tiểu thuyết hay truyện kể, Marie Nimier trả lời là cứ để trống đừng xác định. Quả thật trong tác phẩm có kết cấu vừa tài tình vừa mang tính mộng du này, hư cấu và thực sự chồng lên nhau, quá khứ và hiện tại hòa trộn. Theo tác giả, có lẽ đó là một *essai*, không phải theo nghĩa *tiểu luận*, mà theo nghĩa đầu tiên của từ này: *thể nghiệm*. Với bút pháp giản dị và mực thước, với giọng điệu cực kỳ chính xác và tinh tế, câu chuyện thấm đượm nỗi đau kìm nén và nỗi buồn dịu dàng, không trách cứ, không oán hận, lay động tâm hồn người đọc tận bề sâu. Tác phẩm đã được trao tặng giải Médicis 2004.

LÊ HỒNG SÂM

Cha tôi qua đời vào một chiều thứ Sáu, ở tuổi ba sáu. Chiếc Aston Martin DB4 của ông nằm bẹp dúm cạnh lan can cây cầu bắc qua ngã tư giao giữa quốc lộ 307 và quốc lộ 311, cách Paris chừng vài cây số. Chiếc xe đang chạy ở làn đường bên trái bỗng ngoặt sang phải phanh gấp mà không gì có thể lý giải việc đánh tay lái đột ngột ấy. Chiếc xe húc đổ bốn bụi phân cách bằng bê tông trước khi dừng lại. Thiếu phụ ngồi cạnh cha tôi, một nữ văn sĩ có cái tên ngoại lai vừa ký với nhà xuất bản Gallimard dịch vụ báo chí của cuốn sách đầu tay. Sunsiaré de Larcône mới hai bảy tuổi. Cô ta đẹp lạ lùng.

Chẳng có gì để đơm đặt, phải vậy không, chẳng có gì để kể dài dòng về mối quan hệ này. Tôi không ngồi trong xe. Tôi mới có năm tuổi. Tôi đã không gặp cha từ vài tháng nay. Cha không còn sống ở nhà nữa. Một số tờ báo thời đó đưa ra giả thiết rằng không phải cha tôi mà chính là cô ta lái chiếc Aston Martin. Tôi tự hỏi cô ta được an táng ở đâu. Chắc chắn là ở Rambervillers, quê hương cô. Cô ấy có một đứa con trai, vào lúc tôi viết những dòng này thì tôi cũng đã quên tên cậu ta. Khoảng hai chục năm về trước, chúng tôi đã gặp nhau qua một người bạn chung. Cậu ta lao vào lĩnh vực sản xuất âm nhạc còn tôi hát trong một nhóm nhạc, *Những kẻ không thể khuây khỏa*. Ví như tôi tin vào sự tình cờ, tôi hẳn có thể nói rằng sự tình cờ thật khéo sắp đặt. Rồi tạo ra cái đó, câu chuyện đó. Mối liên hệ giữa những đứa con của hai con người chết cùng nhau này. Lần gặp gỡ đầu tiên. Cậu ta và tôi, trong quán cà phê khu cửa ô Orléans. Cử động của tay cậu gợi nhớ về người mẹ tóc vàng. Sự run rẩy của môi tôi. Con trai của Sunsiaré có mái tóc dài và vẻ nghiêm trang lạnh lẽ của những đứa trẻ lớn trước tuổi. Chúng tôi cùng tuổi. Trẻ, còn rất trẻ – chúng tôi còn chẳng biết điều đó, chúng tôi đã cảm thấy mình rất già. Chúng tôi ngồi ở góc trong cùng của quán, tránh sự quan sát của kẻ khác. Có những chiếc gương lớn, một thứ ánh sáng dịu và những chiếc ghế dài bọc vải giả da. Bạn hãy tưởng tượng ra cảnh nền đi. Kịch bản. Nếu bạn muốn bán được sách, bạn sẽ viết đoạn này với sự đồi bại và âu yếm cần phải có. Một chủ đề ăn khách. Bìa một ấn phẩm đặc biệt nơi người ta hấp tấp trưng ra những bức ảnh chụp chiếc Aston Martin bẹp dúm đó. Và rồi, không. Tôi đã không viết cuốn sách này từ hai mươi năm nay. Và tôi sẽ không viết nó. Vâng, nếu tôi viết ra, tôi sẽ bắt đầu bằng một cách khác.

Tôi sẽ nói: tôi là con gái của một trẻ thơ buồn^[1]. Hoặc giả, để dùng lại phần đầu để dịch sang tiếng Anh: của một đứa trẻ hợp tình cảnh. Cha tôi là nhà văn. Ông là tác giả của *Kinh kỳ binh màu lam*, cuốn sách khiến ông nổi tiếng ở tuổi hai mươi lăm. Đối với những người chưa từng nghe nhắc đến ông, tôi sẽ chép lại phần giới thiệu của cuốn sách bỏ túi đã được mắm muối thêm thắt này theo cách của tôi. Thân thế và sự nghiệp của Roger Nimier (1925 - 1962) mang dấu ấn một số phận tiền định rút gọn và ngắn ngủi: người gốc Bretagne, ông sinh ra và lớn lên tại Paris, học hành giỏi giang, gia nhập trung đoàn kỵ binh nhẹ số hai vào năm 1944, viết văn và chết trong một tai nạn ô tô. Và tính khẩn cấp của một số phận chớp nhoáng này dường như đã buộc một trong những nhà văn tài năng nhất của thế hệ ông cho xuất bản một loạt những tiểu thuyết cũng in dấu ấn của tính cách ngạo ngược ấy. Bảo hoàng dạng d'Artagnan, có kiến thức vô cùng rộng lớn, Roger Nimier đi ngược lại những gì ông coi là thứ suy-nghĩ-cho-sẵn^[2] của thời đại ông, giới trí thức cánh tả, chống lại họ sẽ là những người được đặt biệt hiệu kinh kỳ binh, đây là một hư cấu đã tập hợp những nhà văn như Antoine Blondin, Jacques Laurent hay Michel Déon quanh Roger Nimier. *Lính Kỳ binh*, tôi xin trích dẫn, là “một quân nhân thuộc loại mơ mộng chinh phục cuộc đời bằng sự dịu dàng và chinh phục phụ nữ bằng sự hung bạo”.

Hay nữa: “Một cậu bé cùng một chiếc ô tô”.

Tôi chỉ giữ lại một vài kỷ niệm về cha, sự thực là không nhiều lắm. Tôi bèn quay sang bạn bè ông. Những điều họ nói, những cái đã xuất bản, những tin đồn họ đã loan truyền. Một cách nhìn cha mình thật buồn cười. Cả cách gặp lại cha. Họ miêu tả ông lần lượt và có khi đồng thời là một con người thung dung nhẹ nhõm, nghiêm túc, dối trá, trung thực, chậm chạp, nhanh nhẹn, cần mẫn, lười nhác, trơ tráo, ái quốc, tàn nhẫn, yêu thương, dửng dưng, say đắm, trang trọng, phù phiếm, đúng đắn, vung về trong tình cảm như thể người ta lỏng ngóng chân tay. Tôi có thể thêm vào rằng ông còn là nhà báo, chủ bút, biên kịch, và cho tới khi mất, vẫn là cố vấn văn học cho nhà xuất bản Gallimard – chính nhờ vậy mà ông quen Sunsaré de Larcône, còn có tên là Suzy Durupt, tác giả cuốn *Nữ sứ giả* và của một vài cuốn khác chưa từng xuất bản. Có thể tôi sẽ nói chuyện ông có ba đứa con, đứa đầu lòng, Guillaume, chết ngay khi lọt lòng, điều sẽ quyết định cả phần tiếp theo của câu chuyện. Tôi có thể kể về Martin, người anh trai hơn tôi mười tám tháng, cả về Hugues nữa, người anh cùng mẹ khác cha với tôi sinh ra từ cuộc hôn nhân đầu của mẹ tôi. Tôi có thể sẽ mạo hiểm kể ra những giai thoại đã dật nên huyền thoại về cha mình, những giai thoại nổi tiếng cũng như không nổi tiếng. Tôi có thể đào bới chút ít, đến khi tìm lại được trong đồng thư từ riêng một vài cuộc phiêu lưu đầy ý nghĩa nó rọi sáng một cách nhìn nhận mới về con người. Và tôi sẽ có thể quăng tất cả vào sọt rác.

Hay vậy đi, tôi mở đầu bằng một chuyến thăm mộ ở nghĩa địa Saint-Brieuc. Cách đây ba năm, tôi tới viếng mộ lần đầu tiên. Tôi sẽ viết rằng thoát tiên có rất nhiều sỏi đá, và cây cối, cũng rất nhiều. Rất nhiều ngôi mộ thẳng hàng nối tiếp nhau như những chiếc giường con của một nhà ngủ lộ thiên. Thoát tiên ta tự nhủ, vâng, đó là điều đầu tiên đến trong tâm trí tôi khi đến nghĩa trang: họ thật dễ chịu, ở đó, với biển ngay sát cạnh. Cha ở đó thật dễ chịu.

Phải ngồi xe lửa, rồi cuốc bộ dưới trời mưa. Mỗi lần tôi viếng mộ cha thì trời lại đổ mưa. Tôi không hề rút ra bất kỳ kết luận nào về khí hậu nước Pháp nói chung và khí hậu vùng Bretagne nói riêng, cũng không có kết luận nào về sự tương hợp lạ lùng giữa tâm trạng của tôi với tính thất thường của thời tiết. Tôi luôn chỉ mua hoa ở một tiệm, nằm đối diện với nghĩa trang, một người phụ nữ duyên dáng bó hoa cho bạn với bao yêu thương như thể đó là món quà dịp lễ Thánh Valentin. Bà biết rằng việc bọc hoa của mình, chỉ vài phút sau, sẽ nằm trong thùng rác đặt ở lối đi chính, với cái nơ hồng, với mảnh nhãn nhỏ ánh vàng dính vào dây buộc, vàng, tôi vừa kiểm tra lại rồi, (tôi không chắc chắn về từ này lắm: bolduc) đúng nó gọi là bolduc, có xuất xứ từ vùng Bois-le-Duc, một thành phố thuộc Brabant – Bắc Âu, bạn cầm dải băng từ phía cuối, kẹp nó giữa lưỡi dao và ngón tay cái rồi rút ngược lên, động tác càng linh hoạt, nếp uốn càng mềm mại, động tác càng chậm thì nếp cong càng chặt lại, chủ tiệm hoa thừa biết những điều ấy, bà biết công trình đẹp đẽ của mình sẽ nhanh chóng nằm trong sọt rác cũng giống như người thợ làm bánh biết rõ nghệ thuật trang trí bằng hạnh nhân của mình trên chiếc bánh ngọt Giáng sinh sẽ sớm nằm trong dạ dày với nhân nhồi, một đồng hỗn độn, những sò huyết cùng gà sống thối, nhưng với bà điều ấy không quan trọng. Bà thích công việc thực hiện tốt, đối với bà điều đó là quan trọng: vẻ đẹp của hành vi, niềm vui thích trong thoáng chốc. Bạn phẩy tay ra dấu từ chối không nhận chỉ hoài công (để đặt trên mộ phần, bạn biết đấy, tất cả những cố gắng này, liệu có đáng không?), bà ta sẽ không nghe bạn nói, không nhìn bạn, vẫn sẽ tiếp tục đưa lưỡi kéo xiết qua dải băng mạ vàng cho tới khi dải băng rủ xuống từ từ trên tờ giấy bóng kính. Tiệm hoa mang dáng dấp của bà. Những thứ hoa giả, những tấm biển chạm khắc, những vòng hoa tang, vàng, tất cả được xếp đặt một cách tươi vui, cùng với những thiên thần bằng đất nung đang bay ở những độ cao khác nhau, những cây nến thơm, và chiếc đài rỉ rả tin tức thời sự: tai nạn giao thông đường bộ khủng khiếp vào ngày đầu tiên của kì nghỉ cuối tuần, chỉ có những biện pháp gắt gao mới có thể giảm tỷ lệ tử vong.

Chẳng ai bảo chúng tôi thăm mộ cha khi chúng tôi còn nhỏ. Tuy vậy, chúng tôi vẫn đến nghỉ hè tại vùng này. Chúng tôi xuống ga Saint-Brieuc rồi đi xe khách tới tận Saint-Quay-Portrieux. Tôi tự hỏi liệu anh Martin có biết chỗ nghĩa trang đó không. Chính tôi, chỉ rất lâu về sau này tôi mới đủ can đảm để tới đó, và gần như vụng trộm, như thể đó là một hành động đáng chê trách. Một ngày nào đó, tôi có thể muốn quay trở lại Saint-Brieuc với Martin. Những câu như vậy, nó cứ luôn làm trào nước mắt. Một ngày kia, phẩy, tôi cùng anh trai sẽ đến đặt hoa trên mộ cha. Không, phải nói khác đi. Một ngày kia, phẩy, tôi sẽ cùng Martin đến mộ cha. Mộ của Roger Nimier. Một ngày, phẩy, tôi và anh trai, chúng tôi sẽ tới, một ngày, phẩy, nhưng khi tôi để lại lời nhắn này trên máy trả lời tự động thì anh ấy không bao giờ gọi lại cho tôi, lúc bấy giờ không còn là chuyện gì bị phạt ý nữa, mà ta có cảm giác mình đang quấy rầy. Vậy nên ta không dám. Ta giữ lại điều đó cho riêng mình. Những lần đến khu nghĩa trang nằm nhô cao bên trên biển, cây cối, những chiếc giường bé xíu và những kỷ niệm nhức nhối về cha.

Lần thăm đầu tiên, người coi sóc nghĩa trang đã cho tôi mượn một cái xẻng và một cái chổi để dọn dẹp quét tước. Người đàn ông này tự hào về nghề nghiệp của mình, ông hoàn thành công việc một cách rành rành đáng khen. Ông cùng bà bán hoa thông đồng với nhau. Chính ông ta, người coi nghĩa trang đã cho tôi biết hàng năm trời nay ông hầu như không thấy ai đến thăm ngôi mộ này. Đúng là vào dịp tháng Mười (khoảng bảy tám năm trước), có một ê-kíp làm phim truyền hình đến đây, nhưng họ chỉ làm mỗi cái việc là xác nhận về tình trạng ngôi mộ – thậm chí có vẻ như họ thú vị vì cảnh hoang lạnh này, có vẻ nó mang lại cho họ một khoái cảm về thẩm mỹ.

Một khoái cảm không lành mạnh, người coi sóc nghĩa trang nói.

Họ tìm cách chứng minh điều gì? Họ bắt đầu quay mà không hề động đến thứ gì, không có lấy một động tác gạt mấy chiếc lá khô ra. Một người đàn ông vẽ oai vẽ tóc chớm bạc được phồng vẩn trước cây thập tự. Người gác cổng đã đề nghị mượn tạm vài chậu hoa bên mộ phần của Louis Guilloux, vừa qua ngày giỗ hay mượn bên chỗ cha của Camus đang yên nghỉ cách đó vài dãy. Tay đạo diễn đã từ chối, thậm chí còn tỏ vẻ giễu cợt, hằn anh ta nghĩ người quản trang chơi trò đoàn kết văn chương chỉ để có tiền bo, và ông được nhận tiền bo, một tờ bạc mới tinh từ máy rút tiền tự động, rồi người ta lịch sự yêu cầu ông đứng qua một bên. Thái độ ấy khiến ông thấy chướng chứ không thấy nhục, không, ông không biến chuyện đó thành chuyện riêng, nhưng theo ông nghĩ, thật không công bằng nếu một nghĩa trang được coi giữ kỷ lưỡng như vậy lại được lên tivi thông qua một ngôi mộ kiểu ấy. Ông không có quyền cấm người ta quay phim nhưng vì trời bắt đầu mưa và ê-kíp làm phim đi trú tạm trong một quán cà phê nên người coi sóc nghĩa trang đã tranh thủ dọn dẹp đôi chút, giấy cỏ, quét tước, cào đất, trồng hoa, chèn lại cảnh hoa bằng kim loại trang trí trên bia mộ, rất dỗi nhanh chóng và ngăn nắp đến nỗi một giờ sau đoàn phóng viên quay trở lại để hoàn thành bài phỏng vấn của mình đã dùng dùng nổi giận, tức giận cũng chẳng ích gì, bởi có thể dọn dẹp sạch đẹp ngôi mộ trong vòng một tiếng đồng hồ nhưng để bỏ quên nó thì cần có thời gian. Nhóm làm phim buộc phải quay lại hết các cảnh từ đầu, lúc mới tới nghĩa trang lững thững nơi lối đi chính, phần đọc những tên tuổi khắc trên bia mộ và đoạn độc thoại cảm hứng của người chứng kiến giờ phút lâm chung.

Tôi tự hỏi người đàn ông tóc muối tiêu nọ là ai, chắc chắn là một nhà văn. Theo lời người gác cổng, người đàn ông ấy đã gặp cha tôi ngày cha qua đời. Tôi phải tìm lại cuốn băng ghi buổi phát sóng này, biết đâu trong kho tư liệu của thành phố hay trong thư viện lưu trữ thông tin có lưu một bản. Tôi muốn biết liệu người này có biết rõ về cuộc hẹn muộn tại nhà hàng Roger Con Éch hay không, tối hôm xảy ra tai nạn – hẳn cha tôi đến gặp bạn bè ở đó, khoảng nửa đêm, – một nhà hàng ở Paris mà mang cái tên Roger Con Éch thì thật là kì cục. Nhà hàng vẫn còn ở đó. Một trong những giai thoại mà người ta kể về người lập ra nó là ông tặng cho các khách hàng nữ của mình một con ếch làm kỷ niệm để đổi lấy một nụ hôn. Một nụ hôn bè bạn, vào má, có vẻ như vậy, nhưng nó sẽ chuyển thành một nụ hôn môi khi ông quay đầu thật nhanh. Roger Con Éch vốn là trẻ mồ côi. Thứ Năm hàng tuần nào ông cũng mời khoảng hai chục đứa trẻ đến ăn trưa. Một nơi đặc biệt. Tôi mong mình có đủ dũng khí tới đó. Đủ dũng khí mời con trai của nữ văn sĩ trẻ vùng Rambervillers tới đó. Con trai của Sunsiaré. Tôi còn phải nhớ ra tên anh ta. Phải tìm đến gia đình anh ta. Rambervillers, Rambervillers ở đâu nhỉ? Tôi không dám nói ra những cái tôi đã tìm được trên Internet về Rambervillers. Bây giờ không phải lúc. Hẳn bạn biết rõ Rambervillers nằm ở đâu, chính trong dãy Vosges, thậm chí bạn có cả bản đồ báo giờ các chuyến xe tới đó và ảnh về các lễ hội địa phương lưu trong máy tính cá nhân. “Rambervillers, thành phố của những chiếc đầu bê”, câu này xuất hiện khi người ta nhấp chuột vào nút tìm kiếm: một hồ sơ đầy đủ về đám rước của phường bán thịt. Những chiếc đầu bê được rước đi như những chiến lợi phẩm thời chiến trong những chiếc xe tăng được trang hoàng long trọng. Sunsiaré đáng thương, với một bút danh lịch lãm đến vậy, với mái tóc dài các, và một cái chết thơ mộng nhường ấy – nhưng tôi ghét cái ý nghĩ về một cái chết thơ mộng, không, chẳng có gì là anh hùng trong chiếc ô tô nát vụn đó, không có gì khác ngoài máu và những mảnh vỏ xe bằng tôn, những tiếng còi báo động, xe cứu thương, trở lại với Rambervillers, lò mổ, cửa hàng thịt, những cái đầu ướp hương với cà chua trong lỗ mũi và cà rốt nhuộm phẩm màu giả làm cổ áo xếp, một công việc tỉ mỉ, để cầu thịnh vượng. Tôi không còn hiểu gì nữa, tôi không nên nghĩ tới thân thể dúm dọ của cha tôi. Tôi thấy vụ tai nạn quay chậm. Tôi có thể miêu tả chi tiết tất cả những cách mà tai nạn có thể diễn ra, cả về vấn đề này nữa, tôi cũng có thể viết thành một cuốn tiểu thuyết. Một cuốn sách hình thành từ mẩu tin vặt bằng cách mỗi lần lấy lại đoạn mở đầu, như

trong những cơn ác mộng lúc bạn bơi ngược dòng, chân bị trôi giạt lại trên bờ bằng một sợi dây nịt. Những điều ông không nói, những điều cô ta nói ra. Mùi xe ô tô và tiếng động cơ. Trò chơi thân xác và tia sáng tinh thần. Ánh sáng bất chợt này, nỗi khiếp sợ, những tiếng kêu thét và sự im lặng hoàn toàn tiếp sau đó. Tôi có thể sẽ nhắc lại những lời cuối cùng của chàng d'Artagnan trong cuốn tiểu thuyết mà cha tôi vừa hoàn thành khi ông gặp Sunsaré: Chỉ có những con đường để làm dịu cuộc đời. Ai biết được điều gì đã xảy ra trong chiếc Aston Martin? Trong lợi ích của sự nghi ngờ (có nghĩa là không biết đôi khi lại rất có lợi), tôi sẽ không kể về điều này nữa. Tôi khước từ hình dung ra chuyện đó. Tôi không cho phép mình tưởng tượng ra nó. Tôi nhắc đi nhắc lại trong lúc bịt mắt mình lại như đứa trẻ con muốn biết đi: nó không nhìn mình đâu.[3]

Năm nay, tôi đến viếng mộ đúng dịp lễ Chư Thánh. Ông gác cổng mang giày mới, bà bán hoa có thêm hai phụ tá, cả hai đều cẩn thận hết như bà, nhưng rõ ràng không khéo tay bằng khi uốn quần dây buộc – có lẽ là con gái của bà hay là cháu gái, đến phụ giúp vào những dịp đông khách thế này để kiếm thêm chút tiền tiêu vặt. Tôi cũng vậy, tôi bắt đầu làm việc từ rất sớm. Tôi đóng vai thiên thần ở Điện Kỳ quan. Tôi hóa trang màu trắng, hai cánh kết bằng lông vũ thật và một chiếc trống lục lạc con con mà người ta bảo tôi đánh theo nhịp nhạc. Tôi đi chân trần trên phố – một thiên thần mà lại đi giày sao, nhất định không được. Khi ấy tôi mười lăm tuổi, tôi uống rượu Ki-a và ngủ nơi khoang sau xe tải trong suốt những đợt lưu diễn. Tôi không tìm thấy lời ghi chú chính xác về nồng độ rượu trong máu cha tôi ở bất kì bài báo nào viết về vụ tai nạn. Tôi đã đọc kỹ tất cả báo chí xuất bản ngày ấy mà không có kết quả. Người ta kể rằng ông đã dự nhiều tiệc đứng của báo chí trước khi lên đường. Phải tìm lại bản báo cáo của cảnh sát điều tra, phải xin ý kiến tòa đại hình, nhưng tôi có thể yêu cầu mở lại hồ sơ với tư cách gì cơ chứ? Con số này chắc chắn được ghi chép lại đâu đó. Sunsaré hẳn đã nói với một người bạn, vào ngày xảy ra tai nạn, nói về cha tôi: “Rốt cuộc thì tôi cũng sẽ thấy trong bụng anh ta có cái gì”. Lời nói được André Pieyre de Mandiargues thuật lại hai mươi năm sau. Có nên tin André Pieyre de Mandiargues không? Trong bụng cha tôi, cô ta muốn thấy. Tôi nghĩ mãi về câu nói này, tôi nhắc đi nhắc lại cho tới khi câu nói ấy mất đi cả ý nghĩa của nó, cả ý gở của nó, đến mức nó bị xóa mờ do quá hiện hữu. Cậu con trai của Sunsaré có lẽ đã trưởng thành nhiều sau lần gặp tại quán cà phê cửa ô Orléans. Cách cậu ta nói về thảm kịch làm tôi xúc động. Tôi những mong có được nét duyên dáng, vẻ tự tin của cậu ta. Cậu nhìn mẹ mình bằng cái nhìn dịu dàng và che chở - chỉ ít đó cũng là ký ức của tôi về cậu. Cậu không giận gì bà. Bà là vậy, cậu nói, như thể cái chết ngẫu nhiên ấy là một phần cuộc đời bà. Tôi tự hỏi cậu ta xoay xở ra sao. Cậu ta có cưỡng lại nổi hay không. Cậu ta sẽ có đọc được những dòng này hay không.

Cách đây vài tháng tôi ghi danh học lái ô tô ở tỉnh bên, và tôi dễ dàng đỗ ở phần thi lý thuyết. Có vẻ như tôi sẽ đỡ hơn nhiều ở mảng thực hành, những bài học đầu tiên không làm tôi yên tâm chút nào, nhưng từ ngày tôi chuyển đến sống ở Normandie cùng Franck và lũ trẻ, nhất thiết phải học lái xe. Vậy nên tôi phải thúc ép bản thân. Tôi quyết định phải có bằng lái. Tôi tuyên bố chuyện này quả quyết tới mức nó gần như trở thành một thứ to tát cao siêu đối với tôi. Tôi cảm thấy mình ngớ ngẩn, vâng, tràn đầy quyết tâm nhưng lại cực kì ngớ ngẩn sau tay lái. Những lời chỉ dẫn mà huấn luyện viên nhả ra rớt lại cho tôi không khác gì nước đổ đầu vịt. Chuyện đó có vẻ bình thường. Rằng thì ban đầu sẽ luôn là như vậy, số sẽ kẹt rít trong hộp số như một cái lược rít trong tóc quá khô. Rằng vâng, bạn cũng thế, ghì chặt gá lúc khởi động, bạn cũng thế, sợ hãi khi một chiếc xe khác theo quá sát. Tôi cần phải tập trung. Tôi cần nhận trách nhiệm về mình, như người dạy lái đã nói: Dám làm dám chịu...

Tôi vừa đọc lại phần trước đoạn nói về chuyện tôi viếng mộ, và nó thật không giống với những gì tôi đã trải qua. Thật khó tìm ra giọng điệu, ra khoảng cách chính xác về thời gian. Bà bán hoa chẳng hạn. Tôi hẳn có thể giết bà ta mất, ngay lần đầu tiên, những nét tô điểm hoa mỹ và vẻ mơ màng của bà ta, bà ta cầm lưỡi kéo quá sát ngón tay cái, tôi đã chờ đợi máu trào ra, cử chỉ này thật không thể chịu nổi, và tiếng động, tiếng rào rào của dây buộc, tiếng rì rầm này, vậy nên tôi đề nghị thiếu phụ hãy dừng tay, tôi đã ra lệnh cho bà ta ngưng lại, tôi nghe thấy giọng mình vang lên rất to trong cửa hiệu, và bà ta nhìn tôi vẻ ngạc nhiên, không, không phải ngạc nhiên mà là kinh hãi.

Tôi đã xin lỗi, tôi lấy làm hổ thẹn.

Những bông hoa, để viếng mộ, tôi vừa lăm bắm vừa hát hăm về phía nghĩa trang. Bà ta cụp mắt xuống. Vâng, bà ta nhắc lại, để thăm mộ, rồi bà ta gửi lời chia buồn đến tôi như thế cha tôi vừa hạ huyệt. Tôi có nên nói với bà ta rằng cha tôi đã mất lâu rồi không? Tôi bước đi trong khi bà vẫn đang tiếp tục công việc của mình – bà sẽ không tháo tung ra vì giờ hoa đã bó gần xong. Tôi tập trung tư tưởng vào âm thanh phát ra từ radiô để không bật khóc. Tôi lại nghĩ tới những người đã trực tiếp biết tin về cái chết của cha. Chỉ sau này, lần thăm mộ thứ hai, thì sự siêng năng cần mẫn của người bán hoa mới khiến tôi cảm kích, cũng như sự chăm chút của người coi nghĩa trang làm tôi xúc động. Tôi muốn thấy lại những cử chỉ chậm rãi của bà và cách bà hơi lắc đầu khi tóc vương vào mắt. Tôi không biết làm gì với những trang đầu tiên. Đôi khi tôi tự nhủ cần phải xóa hết đi, thêm một lần nữa, bắt đầu lại từ đầu. Tôi sẽ kể các sự kiện: kính chắn gió vỡ tan tành, hai thân người bất động được đặt nằm trên cáng. Người ta phủ kín để họ không bị lạnh. Cả hai thật đẹp, rất nhợt nhạt, trên tấm ảnh chụp trong ánh nến nơi quán thi thể họ, nom họ giống những pho tượng gắn trên bia mộ. Lần đầu tiên tới nghĩa trang, tôi đã mua một cây tú cầu hoa trắng, vì nghĩ tới những tấm ảnh này. Cây tú cầu được trồng trong một cái xô bằng kẽm có quai, sơn cũng màu trắng, hay đúng hơn là được trét một lớp bột phấn trắng vẫn còn vương lại nơi ngón tay. Khi tôi đặt tất cả lên mộ cha, một chút phấn bung ra. Chắc chắn là một loại phấn trắng, bắt đầu mờ đi dưới mưa rào. Và tôi đã không gạt bỏ khỏi tâm trí hình ảnh này trong suốt quãng đường về, màu trắng này dần lan ra khắp ngôi mộ. Thứ màu trắng trắng thế ấy, đang len lỏi giữa những khe đá, nhấn đậm những chữ và nhánh hoa bằng kim loại. Màu trắng này sẽ ngả sang xám khi hoa héo đi, và chiếc xô sẽ trở lại màu sắc ban đầu. Cuối cùng mất thăng bằng, lật nhào vì một cơn gió, ai đó sẽ dựng lên, người gác cổng chẳng hạn, hoặc giả cái bà đang đem thức ăn tới cho mèo này. Những vết chân màu nhạt trên đầu những người quá cố, dấu ấn của cuộc đời trong một vũ trụ vô danh. Ai đó sẽ thu nhặt đồ vật đã trở nên vô dụng. Ai đó sẽ mang về, đặt trong nhà mình. Ai đó sẽ sử dụng nó còn tôi thì ngồi trên tàu hỏa, tôi trở về phòng làm việc, ngồi rất thẳng trước máy tính của mình, tôi xem những tấm ảnh chụp cầu La Celle-Saint-Cloud, những tấm chụp bệnh viện Garches và ảnh về lễ rước của phường buôn thịt ở Rambervillers, như thế nếu bơi từ tấm này tới tấm khác tôi có thể sẽ thấy khuôn mặt của người đàn ông mà một ngày nào đó, đã từng gọi là cha rất lâu rồi.

Một buổi sáng tháng Năm, tôi đề nghị Hugues, người anh cùng mẹ khác cha kể cho tôi nghe anh đã biết về cái chết của cha dượng như thế nào. Cái chết của Roger Nimier. Cả hai chúng tôi, chưa bao giờ nói về điều đó, chắc hẳn do rụt rè, do những niềm e ấp kín đáo tạo dựng nên gia đình vững chắc ngang với một sự ra đời như mong ước vậy. Chúng tôi đã dẹp chuyện đó sang một bên mà vươn lên trong cuộc sống. Chuyện đó, bên lề đường. Chuyện đó: một thân thể bầm dập, mê man bất tỉnh bị đưa đi cách xa lũ trẻ. Chúng tôi đã dệt nên những mối liên hệ che chắn cho chúng tôi khỏi thảm kịch, nhốt nó trong một cái kén để giấu đi những tiếng đập cánh của nó. Hugues hơn tôi mười tuổi, anh có rất nhiều chuyện để nói cho tôi, nhiều chuyện mà không ai khác ngoài anh có thể kể tôi nghe. Tôi muốn nghe anh kể về đám tang. Những ngày và những tuần tiếp theo vụ tai nạn ô tô. Tôi gọi cho anh từ ga Montparnasse – Hugues sống trong một trạm bưu điện cũ gần La Rochelle. Vài giờ sau, tôi đã ngồi dưới bóng râm một cây bồ đề cùng với cái vợt bướm cũ của mình, cố gắng thu nhận mà không làm hỏng những lời anh muốn thổ lộ với tôi. Thật ra, thay vì lưới, tôi có trước mặt một tờ giấy trắng và trong tay phải một chiếc bút. Tôi nghe anh nói mà không nhìn anh – như vậy sẽ dễ dàng hơn, để giọng anh cất lên không bị ghìm xuống bằng sức nặng của đôi mắt. Tôi vận chiếc áo lanh màu xanh da trời mà tôi mới mặc lần đầu. Chiếc áo hơi bó chặt vào người. Tôi thích cảm giác được níu giữ, được bọc lót bằng lớp da thực vật để bảo vệ tôi không phải từ bên ngoài, như áo giáp hay những lớp khiên, mà là để phòng thủ những đợt tấn công từ bên trong cơ thể tôi – bởi nếu tôi đã bước lên tàu mà không tự đặt ra cho mình bất cứ câu hỏi nào, thì chuyến đi đã thắng được sự vững vàng nơi tôi. Những chỗ ngồi ở chiều thuận đã hết, tôi đành ngồi ở chiều ngược. Tôi không thích quay lưng lại với cảnh vật – cảm giác là cổ máy chạy ngay đằng sau nó để tự bắt kịp, cảm giác bị đẩy từ sau lưng mà không bao giờ đạt tới được... mà đạt tới cái gì cơ chứ? Phải chăng là hơi muộn khi bây giờ mới hỏi đến Hugues? Làm sao đề cập được vấn đề này, làm sao giải thích nỗi khát khao được dò tìm lại quá khứ, vì thói bốc đồng lên mà làm lung lay cả cái từng là nền tảng cho mối quan hệ của chúng tôi từ bao năm nay? Tính thiếu kiên nhẫn này, nhu cầu muốn phá vỡ tức thì im lặng là do đâu? Anh hẳn sẽ nghĩ tôi đang có vấn đề tâm lý. Anh hẳn sẽ thương hại tôi. Tôi không thể chịu nổi ý nghĩ này.

Vâng, không ổn, tôi thực sự không ổn lúc xuống tàu ở La Rochelle. Chân tôi run lên. Anh tôi có vẻ không nhận thấy điều đó, anh bảo sắc diện tôi thật rạng rỡ và vui khi thấy tôi mạnh khỏe như vậy. Tôi nhận lời chúc mừng của anh với lòng biết ơn. Chúng tôi đi bộ một mạch tới bãi đỗ xe. Cơ thể tôi lại vận động được rất tự nhiên như thể cái nhìn tin tưởng của anh đã mang lại cho tôi sinh lực. Bị cuốn theo đà bỗng bột hăm hở, tôi bị cộc đầu khi ngồi vào xe. Như một sự khởi động. Tôi bắt đầu nói bằng một giọng không phải của mình. Một giọng với âm sắc trong trẻo, hơi cao so với âm sắc thường ngày. Thậm chí khi chưa về tới nhà, nếu biết được nguyên nhân thì chỉ ít anh cũng đã biết mục đích chuyến thăm của tôi.

Không khí oi bức, một đợt nóng sớm không báo trước điều gì tốt lành cho cả mùa. Chúng tôi quyết định ngồi trong vườn. Không, tôi không khát. Cũng không đói bụng. Hugues vẫn mang tới hai chiếc cốc thủy tinh và một bình nước mát pha với sirô hạnh nhân. Anh thật tử tế, vẫn rất kiệm lời và chính xác, không ngừng nhắc lại với tôi rằng anh thấy việc tôi làm thật dũng cảm, rằng anh sẽ giúp đỡ tôi hết sức, và rằng tôi không hề may mắn quấy rầy anh khi gọi lại về quãng thời gian đó – ngược lại, ngược lại là đằng khác. Tôi có cảm giác đang hỏi anh những câu hỏi riêng tư, như thể câu hỏi về kích cỡ bộ phận sinh dục hay tính thất thường về dục năng của anh vậy. Bạn nghĩ mà xem, đặt ra những câu hỏi kiểu đó với anh cả của bạn. Hugues đu đưa trên chiếc xích đu. Anh vẫn thường làm vậy ở nhà ngày chúng tôi còn bé, trong phòng bếp của gia đình với áo quần phơi rủ xuống từ trên trần nhà và những đồ gỗ dán phoóc mica màu lông gà con. Mẹ chúng tôi la rầy anh thường xuyên, nhưng anh không để lọt tai câu nào. Anh ngưng lại một lúc rồi lại tiếp tục khi mẹ vừa quay đi. Bà nói với anh về lớp gạch vuông lát sàn, về chuyện vỡ sọ, về bệnh viện, về cả những cái chân ghế, chúng sẽ bị gãy nếu cứ bị vầy vò kiểu ấy và đến lúc ấy chúng tôi chỉ còn nước cầm đĩa mà ăn đứng. Tôi tin những điều này là thực và mỗi lần anh tôi bắt đầu đu đưa là ngực tôi thắt lại. Mẹ tôi hiếm khi cao giọng. Bà cũng không

nhún vai. Cũng không buông tay. Bà chỉ nhắc đi nhắc lại dai dẳng không mệt mỏi. Bà lý giải. Bà tìm cách hiểu. Tôi muốn nhắc lại kỷ niệm này với Hugues nhưng tâm trí anh đang để đi đâu, trong một thế giới mà nhận xét của tôi chỉ có thể truyền đến anh như những lời bị ghen lại, không mạch lạc – và chính anh là người có lý. Nếu anh không nói ngay thì anh sẽ không bao giờ làm, rồi chúng tôi sẽ bị chia lìa nhau vì những lời chưa nhận được này.

Hugues nói gì vậy? Anh có những gì để cho tôi biết nào?

Thoạt tiên, rất đáng thất vọng. Một chút thất vọng giống như khi bạn gặp lần đầu người bạn nước Anh quen qua thư từ tại lối ra của bến phà. Có những con số và những tên riêng mà tôi ghi chép lại một cách cẩn thận trong khi tự hỏi tại sao tôi phải chờ ngần ấy năm để có được những thông tin đơn giản như thế (tôi đã nghĩ: vô nghĩa, và tôi hối tiếc về điều đó). Mùa thu năm 1962, Hugues trọ trong khu ký túc xá cách Paris sáu mươi kilômét – khoảng một giờ tàu chạy tính từ ga phía Bắc. Anh vào học lớp tám và vừa bước sang tuổi mười bốn. Một buổi sáng, hình như là vào một sáng thứ Hai, cần phải xác minh lại trên quyển lịch năm đó mới được, anh nói rõ, ông Hiệu trưởng gọi anh lên văn phòng để thông báo cho anh với một giọng đầy thương cảm rằng cha anh vừa qua đời trong một tai nạn ô tô. Hugues nghe tin mà không hiểu chuyện gì đang xảy ra với mình. Câu hỏi mà anh tự đặt ra thật nghiêm trọng, có lẽ còn đáng sợ hơn cả chính vụ tai nạn.

Câu hỏi ư? Anh tôi ngẫm nghĩ một lúc. Sau hơn bốn mươi năm, anh chật vật diễn đạt lại câu hỏi. Anh uống một ngụm nước. Cục yết hầu của anh giật liên hồi như thể để chuẩn bị nuốt một vật khó trôi. Tôi nhướng mày và bắt gặp cái nhìn của anh. Anh cụp ngay mắt xuống. Có chút bụi vương trên mi anh.

Vấn đề, anh tiếp, chỉ gói gọn trong ba từ thôi: Ai chết kia?

Vâng, ai chết trong vụ tai nạn, cha đẻ hay cha dượng? Qua điện thoại, mẹ chúng tôi hẳn đã nói về “chồng bà” cho thầy Hiệu trưởng, một thầy tu không hay biết về cuộc hôn nhân đầu tiên của bà, và tất nhiên cũng không biết về vụ li dị, ông chỉ truyền đạt lại những điều ông nghe được. Anh tôi hiểu mình sẽ không nhận được câu trả lời trong trường học, trừ phi kể về gia cảnh, điều mà anh sợ hơn hết thảy. Phải chờ đợi thôi. Nỗi buồn, anh đã quá quen với nó. Sự thỉnh lặng cũng vậy. Ít ra trong một khoảng thời gian, các thầy giáo cũng tránh la rầy về lơ đãng của anh. Sự khoan dung của họ lại càng làm tăng thêm đau khổ. Họ vỗ vỗ vai anh đầy ngụ ý, và điểm số nhỉnh hơn chút ít so với thực lực của anh, mặc dù anh không phải loại học sinh kém trong lớp, ngược lại là đẳng khác, nhưng luôn luôn quá dè dặt, thu mình, nấp đằng sau thân xác cao to mà anh mang như một tấm bình phong.

Mặc dù ký túc xá gần Paris như vậy nhưng không phải dịp cuối tuần nào Hugues cũng về nhà. Anh không còn nhớ bất kỳ cuộc trò chuyện điện thoại nào với mẹ chúng tôi về vụ tai nạn. Thật khó tin, khi người ta nghĩ về chuyện đó, những ngày vẫn âm thầm lặng ngắt ấy. Bao ngày mơ hồ về chuyện ai là người vừa qua đời. Bạn hãy tưởng tượng bao đêm, thật tội lỗi. Cần phải giết đi người cha nào để người kia được sống? Brigitt, một cô bạn người Đức, tới thăm anh vào ngày Chủ nhật kế tiếp. Để giải khuây, cô dẫn anh đi chơi đua xe Kart – một trò xa xỉ và trong lúc chuyện trò anh tôi suy ra người chết chính là Roger.

Anh có thấy được nhẹ lòng không? Ở vào vị trí của anh hẳn tôi sẽ thấy nhẹ nhõm. Tôi hỏi anh

có nhớ lần đầu tiên anh quay về Paris sau khi nghe tin về tai nạn không. Anh ngừng đu đưa. Anh suy nghĩ, không muốn nói với tôi những điều vô nghĩa. Tất cả mọi chuyện giờ đã khá mờ hồ trong tâm trí anh. Anh lại lấy nước. Thụ thả nâng cốc nước lên ngang miệng để không uống mà lại đặt xuống. Lần anh quay về Paris. Đúng rồi, anh xem lại một ấn bản của cuốn *Auto-Journal (Thời báo xe hơi)* chuyển qua bưu điện theo tên Roger Nimier mà mẹ bắt anh cất ngay vào cặp để chúng tôi không bắt gặp bài báo viết về ông. Anh vẫn nhớ một cuộc trao đổi qua điện thoại dài lê thê, chắc chắn vào một buổi sáng Chủ nhật, về những khoản nợ cha dượng để lại, những khoản đóng góp phúc lợi không trả từ ba năm nay, phí phạt nộp trễ và phí bảo hiểm. Và còn những khoản chi phí di chuyển phế thải phải trả cho gara, cũng do mẹ chi trả sao? Hugues cũng nhớ là Martin đã thút thít bên bàn ăn – Martin, theo anh đoán, là bấy giờ vừa mới hay tin cha mất. Thút thít, đó là từ anh đã dùng. Hôm đó có súp bí đỏ khai vị. Hugues vẫn còn nhớ những chuyện đó, nhớ tới món súp và mùi thơm của súp nhưng lại không nhớ về tôi. Nhớ về tôi, điều đó không có trong câu chuyện của anh. Tôi giận anh vì đã không nhớ chút gì liên quan đến tôi. Tôi muốn anh kể tôi nghe về cô bé con là tôi bấy giờ. Nhưng một cô bé con thì chẳng có gì thú vị. Anh không chơi cùng nó, không biết tên lũ búp bê của nó. Tôi tin rằng con búp bê tôi yêu nhất ngày ấy tên là Cora. Nó đầy nữ tính. Còn có cả Francois một thằng búp bê để tắm bằng nhựa dẻo màu hồng nhạt mà tôi đã quần tã bằng một mảnh lụa. Nó không có cả rốn lẫn bộ phận sinh dục. Lễ tang của cha dượng ư? Hugues không có mặt. Người ta không nói anh biết, và chỉ đến mùa hè năm sau, khi anh nghỉ hè ở Saint-Quay-Portrieux, vòng vèo qua chuyện người lớn bàn bạc, anh mới tình cờ biết Roger Nimier yên nghỉ tại Saint-Brieuc. Câu chuyện dừng ở đó.

Thời điểm diễn ra lễ tang cha, tôi không hay biết cha mình đã qua đời. Nhiều ngày sau, một tuần hoặc lâu hơn thế, tôi mới biết tin ấy. Ngay hôm sau ngày xảy ra tai nạn, mẹ đã gửi chúng tôi cho ông ngoại sống ở Normandie. Bà đã tạm tách chúng tôi ra, đặt chúng tôi dưới sự che chở của người chúng tôi yêu quý. Mẹ tôi run lên khi phát hiện thấy những bức ảnh đăng trên tờ *Paris-Match*, tất nhiên là không được bà cho phép, trọn cả mấy trang người ta nhìn thấy hai cái xác trong bệnh viện. Và nếu chúng tôi tình cờ trông thấy? Nếu có ai đó đến nói chuyện đó với chúng tôi? Bạn nghĩ mà xem, bạn đi dạo quanh làng với ông ngoại và khi đi ngang qua sạp báo, bạn nhận ra tên cha mình in khổ chữ to trên tấm áp phích. Không phải ông vừa xuất bản một cuốn sách, không, mà là cái chết của ông thành trò đàm tiếu cho dư luận. Ông ngoại đánh lạc hướng chúng tôi, cố gắng nhử chúng tôi bằng cách nhắc đến kẹo caramel và bánh sừng kem. Tôi sẵn sàng đi theo ông nhưng anh tôi không để ông làm vậy, anh đứng yên không chịu nhúc nhích. Anh biết đọc rồi mà. Ông tôi cao giọng, kéo tay anh đi, Martin chống cự, anh gào lên, những khuôn mặt hiện ra nơi cửa sổ, và tôi đứng đó, đứng như trời trồng trước tấm áp phích, cố gắng giải mã ý nghĩa của nó. Người phụ nữ trẻ nằm cạnh cha tôi là ai thế? Tại sao cả hai lại nhắm mắt? Và chiếc xe ô tô này, Chúa ơi, chiếc xe ô tô này...

Tôi lánh ra xa, không ai bận tâm, tất cả đang mãi theo dõi cảnh Martin không chịu nhúc nhích. Những tiếng kêu gào và nổi hổ thẹn, tôi muốn thoát khỏi chúng. Thoát khỏi ánh mắt của mọi người đang hướng về anh trai tôi, và cả về tấm áp phích nữa, bởi tất cả mọi người ở đây đều biết chúng tôi – họ biết chắc người đàn bà tóc dài kia không phải mẹ chúng tôi. Tôi sẽ nấp ở đâu đó, trong con phố sau nhà thờ, có một hẻm nhỏ phía bên phải, một hàng rào, ở đó sẽ không ai tìm ra tôi.

Nhưng không. Chuyện đã không xảy ra như vậy với chúng tôi, những đứa trẻ.

Nó êm thấm hơn nhiều, thu hẹp hơn nhiều, giống như một chiếc áo len đan chui đầu giặt qua nước nóng, cũng ngọt ngào hơn. Chúng tôi nhận được tin trong căn phòng mình, tại Paris. Chúng tôi ngồi gần cửa sổ, những tấm rèm kéo ra nửa chừng. Tôi còn nhớ chính xác những câu mẹ tôi đã dùng. Bà hẳn phải lặp đi lặp lại những câu ấy trong đầu, uốn đi uốn lại. Nói sao với lũ nhóc mới năm, sáu tuổi rằng cha chúng đã chết, tôi thử hỏi bạn câu đó, bạn, chính bạn sẽ nói sao đây?

- Cha gặp phải một tai nạn ô tô. Người ta đưa cha đến bệnh viện, và cha đi rồi.

Mẹ tôi xiết chặt chiếc khăn mùi xoa trong tay. Tôi đã không hiểu ngay tại sao mẹ thốt lên những lời đó như thế đây là một tin đặc biệt: cha không phải đã đi từ lâu rồi sao? Chúng tôi đã quen với sự vắng mặt của ông, vậy mà Martin òa khóc nức nở – chỉ lúc đó tôi mới hiểu ra đi ở đây là không bao giờ về nữa. Vâng, điều đó còn có nghĩa là cha tôi đã hóa kiếp. Ông đã đi thật xa, sang một thế giới khác. Mẹ ra sức an ủi anh tôi, một chiếc xe cứu hỏa đi qua phố. Tôi muốn đi vệ sinh. Tôi cố gắng đứng dậy nhưng bỗng nhiên tôi có cảm giác như mặt đất nứt ra dưới chân mình. Tôi sẽ rơi xuống một cái hố không đáy giống như Alice^[4] rơi xuống hang thỏ. Tôi không biết thế là dễ chịu hay khó chịu, liệu tôi phải sợ hãi hay để mình trượt đi. Tôi có cảm giác mình trôi bập bênh, nhất là hai cánh tay, chúng quá nhẹ, nhẹ bằng, và nếu chân tôi ghìm thân tôi xuống phía dưới thì phía trên cơ thể như bị một bàn tay tóm lấy, gọi tôi về phía trời xanh, phổi tôi mở ra, gáy tôi dài ra, tôi không còn là cô bé hơi nặng nề mà tất cả mọi người đều đối xử như với một trẻ sơ sinh, tôi là một con người mang trong mình một câu chuyện vượt quá tầm của mình, vâng, tôi có cảm giác bị vượt qua, trưởng thành lên vì việc nghiêm trọng này. Lẽ ra tôi không thể giải thích điều này bằng câu chữ, tất nhiên, nhưng tôi vẫn giữ lại cảm giác dữ dội về cú trượt này, nó giống như một sự cất cánh, và về sự đảo lộn mà nó gây ra trong bụng tôi. Dần dần, cơ thể tôi tái tạo. Tôi nhìn những tấm riđô trong phòng chúng tôi bằng cặp

mắt mới. Tôi chưa bao giờ nhận thấy chúng có những đường viền rộng đến thế, như thể những cửa sổ này có thể rộng ra và đem lại cho chúng tôi thêm một chút ánh sáng từ năm này qua năm khác. Giường hai anh em tôi bừa bộn, tôi còn nhớ những tấm trải giường rủ xuống mặt sàn lót vải nhựa lino màu xanh (không, không phải nhựa lino, mẹ tôi gọi thế nào nhỉ? Nhựa balatum chẳng?). Tôi còn nhớ mình đã nghĩ rằng chúng sẽ bị bẩn, phải giặt lại khăn trải giường, phải xếp lớp vải lông cho ngay ngắn, gấp những quần áo ngủ, cuối cùng là lặp lại trật tự nơi địa hạt của chúng tôi. Tôi ôm lấy khuôn mặt mẹ giữa hai bàn tay để quay khuôn mặt ấy về phía tôi, tôi muốn giúp mẹ dọn giường, muốn nói với bà rằng chúng tôi đang ở bên nhau, cả ba chúng tôi, và rằng thế này cũng tốt lắm rồi. Nụ cười của tôi khựng lại. Những dòng nước mắt chảy trên gương mặt xinh đẹp của bà.

Vậy nên tôi khóc cho nỗi đau của mẹ. Tôi đã khóc cho giọng nấc nghẹn ngào của bà. Mẹ ôm xiết tôi trong tay, tôi bé bỏng trở lại, hoàn toàn bé nhỏ, và kể từ lúc đó, tôi không còn nhớ gì nữa.

Nhiều tháng đã trôi qua kể từ khi tôi viết những chương đầu tiên. Nhiều tháng làm việc và vài ngày nghỉ ngơi cùng với bọn trẻ. Trở về Normandie, tôi bị trượt bằng lái xe lần thứ hai – tôi đã chết máy ba lần ở tại một ngã tư gần bệnh viện, có quá nhiều xe ở một thành phố tỉnh lị này, có ai đó bóp còi xe, người dạy lái không thích, cứ như thể những tiếng còi kia là nhằm vào ông. Thanh danh của ông bị liên lụy. Ông nhìn xung quanh với vẻ kích động. Hai tai ông bắt đầu đỏ như, rồi đến cổ, rồi đến chiếc đèn hiệu đúng vào lúc tôi khởi động lại được máy. Vậy là người dạy lái ngườì bốt cơn nóng bằng tiếng huýt phát ra từ giữa hai hàm răng. Tôi thở sâu. Đèn lại trở về màu xanh. Những người cuối cùng đi bộ qua đường. Máy nổ tậm tịt nhưng không chết. Trời mưa, đôi giày của tôi ướt sũng và đế giày nghiêng ken két mỗi khi tôi làm động tác nhấn vào côn. Cái gạt nước cũng kêu lên ken két, tôi nghĩ là nó gạt hơi nhanh, nhưng tôi không còn nhớ là phải quay cần gạt bên nào để điều chỉnh nó. Người dạy lái nói:

- Xin cô quay xe về gara sau khi qua hệ thống rửa xe tự động.

Tôi không thích từ *cô*. Bạn thấy tôi quá miễn cảm chẳng? Rằng phải coi điều đó như một lời khen ngợi chứ? Khi chiếc xe mô-tô vượt lên phía trước tôi bên phải thì tôi đã bật đèn nhấp nháy được một lúc. Giám thị nhấn chân phanh.

- Rất tốt – Ông ta thở dài – chúng ta vẫn ở giữa hai hàng xe, hãy mặc nó. Chúng ta sẽ đổi người lái.

Cuộc đối thoại của chúng tôi dừng lại ở đó. Chiếc xe máy đã ở rất xa. Tôi đã lái xe được mười một phút và ba mươi tư giây. Khi trở về nhà, tôi lấy hết can đảm viết một bức thư gửi Martin để mong anh kể cho tôi nghe về cái chết của cha anh.

Chẳng bao lâu tôi nhận được trả lời. Đó không phải là những từ ngữ hiện trên màn hình mà là nỗi đau. Lần đầu tiên Martin mở rộng quá khứ của mình cho tôi xem. Hai năm trước đây, tôi đã thử hỏi anh một vài câu hỏi về những cuộc cãi cọ ghê gớm của cha mẹ chúng tôi, nhưng anh không trả lời thư của tôi. Thậm chí không có cả xác nhận thư. Điều mà anh kể cho tôi nghe hôm nay xác nhận những ký ức của tôi. Anh cũng vậy, không còn bao giờ nghe, hay muốn nghe, rằng cha chúng tôi đã mất. Đã mất (Décédé), chúng tôi có thói quen điền như vậy vào mục “nghề nghiệp của cha” trên những tấm phiếu của trường vào đầu năm học. M là M, một phương trình ẩn dấu biết bao dấu chấm hỏi đằng sau cái vẻ ngoài mù mịt. Mẹ tôi, bức thư Martin viết cho tôi như vậy, đã báo cho anh biết Roger bị thương nặng trước khi bà òa lên nức nở. Từ đó nảy ra ý nghĩ mập mờ, an ủi mơ hồ, có vẻ thế, rằng ông trốn ở một nơi nào đó. Rằng ông sẽ lại xuất hiện vào một ngày nào đó, cứ như thể việc ông biến mất chỉ là một trong những chuyện lừa phỉnh mà ông rất sành. Ông sẽ mời chúng tôi ăn tối. Sẽ tự hào nhìn đứa con trai cả.

Martin là chuyên gia gây mê hồi sức, công việc mà anh làm từ hơn hai chục năm nay, gây ngủ và đánh thức mọi người. Anh đã làm việc lâu năm ở bộ phận cấp cứu, một vị trí đòi hỏi lòng dũng cảm và ưu tiên cho người mà trong thâm tâm, luôn hy vọng là cha mình sẽ quay trở về. Có điều gì đó trong câu chuyện của chúng tôi vẫn còn nguyên ở đó, bên vệ đường hay gần sát một cuộc hôn nhân đổ vỡ. Anh tôi chờ đợi vào ban đêm, anh trực ở bệnh viện. Anh rình rập.

Một thân thể bất động nằm dài trên băng ca. Một bàn tay nhô ra. Khuôn mặt đầy máu, nhưng chỉ là những vết thương nhẹ, không, ngoài da chẳng? Người đàn ông tóc nâu và ngắn, ép sát đằng sau, tim ông ta không đập nữa. Có lẽ phải có phép màu thì sự sống mới trở lại.

Một phép màu, liệu có đòi hỏi quá nhiều chẳng?

Martin vẫn tin vào phép màu, không có chuyện từ bỏ. Anh đã tin vào điều đó khi anh cất tiếng gọi cả thế giới từ căn phòng của mình tại tầng một ở Normandie. Anh tự lập một trạm thu phát nghiệp dư cho riêng mình. Các ăng ten chạy dài trên mái nhà. Tôi ngưỡng mộ tài năng về kỹ thuật, tính kiên nhẫn và lòng nhiệt tình hăm hở nơi anh. Khi đi qua hành lang, người ta nghe thấy giọng nói:

- Alô, tút tút, đây là bố Charlie, tút tút, tôi nhận tín hiệu của ông ở sóng năm trên năm, tút tút, tới ông...

Khi trở về phòng, anh theo đuổi những cuộc tìm kiếm trên mạng. Nếu các công cụ tìm kiếm có tiến bộ thì niềm đam mê của anh vẫn nguyên vẹn. Anh ngồi hàng giờ trước màn hình vi tính, anh lập ra nhiều trang web, trong đó có một trang về giày dép, ở đó anh giới thiệu bộ sưu tập cá nhân và đưa lên mạng mọi loại thông tin chính xác hoặc lạ thường về những chiếc giày đẹp mắt. Ta tìm thấy ở đây rất nhiều lời khuyên và danh sách các đồ phụ trợ cần thiết để giữ gìn giày dép: chiếc bàn chải để giày nhỏ, một chiếc lớn bằng lông ngựa và một cái giẻ, đúng hơn là một cái khăn hay là một chiếc áo sơ mi bỏ đi sẽ không ăn xi hay sẽ không làm hỏng lớp da.

Kem dùng để nuôi dưỡng phần da, anh tôi ghi chú ở dưới, như người ta có thể nuôi dưỡng mô một con vật chết.

Hôm sau, anh lại đến bệnh viện. Tôi cảm thấy gần gũi anh vô cùng dù chúng tôi khó nói chuyện với nhau. Tôi có cảm giác chúng tôi thực hiện một công việc giống nhau dưới hình thức khác nhau. Trách nhiệm của anh còn nặng nề hơn của tôi rất nhiều, nhưng niềm khích lệ chúng tôi là như nhau. Một tối nọ, tôi đã hiểu ra điều này khi đang chữa chương đầu tiên của cuốn tiểu thuyết về thuật thôi miên, và kể từ đó linh cảm này không bao giờ rời bỏ tôi. Viết để đánh thức, viết để ru ngủ, viết bằng đôi mắt nhắm nghiền, đó là câu trở đi trở lại thường trực mỗi khi người ta yêu cầu tôi nói về công việc của mình. Tôi không biết anh tôi sẽ phản ứng ra sao khi đọc những dòng này, nhưng dường như đối với tôi đó là cách duy nhất cho chúng tôi sống sót lâu hơn bản chất kếp của người cha ảo ảnh này. Không thật sự ở đó khi ông hiện hữu, không thật sự vắng mặt khi ông rời bỏ chúng tôi. Một con người ngoại lệ, các bạn ông kể lại, và khi họ nói về con người mà họ yêu quý này, tôi đọc được trong mắt họ không phải là nỗi buồn mà là ánh sáng.

Tôi tự hỏi liệu, một ngày nào đó, tôi sẽ có đủ khả năng chia sẻ ánh sáng này hay không.

Tôi lại nghĩ đến hàng rào nhà thờ của ngôi làng. Nghĩ đến khuôn mặt của ông ngoại chúng tôi, người đã trông nom chúng tôi sau vụ tai nạn. Ông gọi tôi là “Mập”, và mọi người đều thấy đó là bình thường. Không có ác ý gì. Cũng có cả con Trảng, ở chuồng bò, con Mồm nhỏ và con Nghiêm trang ở các cánh đồng sau nhà. Tôi luôn dành nhiều âu yếm cho những con bò sữa. Tôi thích mùi vị của chúng. Tôi tự hỏi làm sao mà chúng có thể chuyển hóa đồng cỏ thành sữa, màu xanh thành màu trắng, và ngày thành một lãnh địa thanh bình nơi chúng chẳng bao giờ có vẻ buồn rầu cả.

Khoảng gần một tiếng nữa bọn trẻ sẽ tan học. Trong lúc đợi, tôi đọc lại những ghi chép và tìm thấy một bài viết của Michel Deon nói về cha tôi. Một năm sau vụ tai nạn, ông viết: “Có lẽ chúng ta có thể bắt đầu tin vào cái chết của ông”.

Rồi, sau đó: “Tuy nhiên giờ đây cần phải tin. Một sự vắng mặt quá lâu không thể bù đắp nổi”.

Tôi gạch chân câu cuối này. Tôi muốn gửi nó cho Martin, nhưng có điều gì đó ngăn tôi lại. Tôi sợ làm tổn thương anh.

Mùa đông năm tôi mười tuổi, tôi tình cờ bắt gặp bản sao chúc thư đã ố vàng của cha. Bản chúc thư được trình bày trên một trang đánh máy. Không chút mập mờ. Người ký tên di tặng phần lớn sách và bộ sưu tập vũ khí của ông cho bạn bè. Tặng chiếc xe của ông cho một phụ nữ mà tôi quên mất tên, ông ghi rõ là xe màu đỏ, vào thời điểm mà ông soạn di chúc. Con trai Martin được kế thừa bộ toàn tập những tác phẩm của Alexandre Dumas và mười bảy tập từ điển Larousse thế kỷ XIX của ông, cũng như là quyền tác giả liên quan đến tác phẩm của ông, khi anh đến tuổi được hưởng. Còn tôi, hết hy vọng.

Tôi vò nhàu tờ giấy, nắm thật chặt và ném nó vào lò sưởi. Nắm giấy khó cháy. Tôi dùng cây kèn đẩy nó vào giữa những hòn than nóng bỏng. Tại sao cha tôi không để lại cho tôi thứ gì, không một đồ vật, không một trách nhiệm nào cả? Đối với tôi, điều này dường như không thể xảy ra, đã có một sai sót, đã có điều gì đó tôi không nắm được. Tôi cho thêm một khúc củi. Thêm sọt mắt cáo. Thêm giấy nữa. Gỗ không khô cho lắm, nó sủi những bong bóng nhỏ giống như nước bọt. Và nếu tôi không phải là con gái của Roger Nimier? Nếu tôi là, tôi không biết nữa, con gái của nhà vô địch nhảy sào này, người mà ta thấy ông bay lượn trên trang nhất tờ *L'Équipe*? Điều này có thể giải thích tất cả. Còn tình trạng bế tắc của bản di chúc, và những cái vĩa trong nhà. Trang báo được dán lên cánh cửa tủ đựng quần áo, tôi luôn thắc mắc nó được dán lên đó để làm gì. Tấm ảnh có ghi đề tặng, một chữ ký tròn trịa, gần như của trẻ con, với một hình trái tim thay cho chữ *i* của tên gọi.

Vận động viên nhảy sào, là con gái của một vận động viên nhảy sào, điều đó mang lại gì nào? Không một giây phút nào tôi nghi ngờ ông bố này còn sống, điều đó đem lại cho ông một tầm cao tuyệt đối không thể phủ nhận so với ông bố kia. Và những câu hỏi lại trỗi dậy. Tôi đã tự hỏi tôi sẽ được thừa kế gì từ ông nếu ông qua đời. Những đôi giày của ông ư? Chiếc sào của ông ư? Để nó ở đâu nếu tôi được sở hữu? Liệu tôi có buộc phải ở căn hộ cao sáu mét? Những vật dụng này có tháo ra được, sao chụp được không, vận chuyển chúng ra sao, làm thế nào để đưa chúng lên máy bay?

Ý nghĩ này theo tôi đến tận cuối kỳ nghỉ. Tôi hối hận vì đã đốt chúc thư của cha. Tôi sợ mẹ sẽ tốn công tìm kiếm nó. Sợ phải nói dối bà.

Trở lại trường học, tôi cần làm sáng tỏ. Cần phải thay đổi hình dạng một lần nữa. Thay đổi mức thang. Mài cây sào thành chiếc bút. Sợi thủy tinh thành quản bút thép. Cha tôi không phải vận động viên đỉnh cao, nhưng ông là nhà văn *ra di sớm*, như mọi người có thể đọc được điều đó trong từ điển. Chỉ cần đặt hai bức ảnh của chúng tôi cạnh nhau để tin điều đó. Chúng tôi có cùng một họ, cùng một vầng trán và cùng một nỗi đau. Thậm chí ở tuổi lên mười người ta cũng có thể làm được điều đó. Có thể nhận ra điều đó. Những người quen biết ông, họ luôn nhìn tôi với một chút tò mò, tìm thấy những đường nét của Roger Nimier ở người phụ nữ trẻ. Cho tới cả những cử chỉ của bàn tay, họ cũng thấy giống nhau. Nimier trong hình hài phụ nữ, thật là điều chưa từng có, chưa bao giờ họ hình dung được điều đó có thể xảy ra. Nhưng ở tuổi lên mười, tôi không biết họ, những người bạn của cha tôi. Họ không bao giờ đến nhà – phải đợi đến khi tôi xuất bản cuốn tiểu thuyết đầu tiên thì tôi mới hình dung được những gương mặt của một vài tên tuổi, những tên tuổi thỉnh thoảng lại được nhắc đến, dần dần tạo thành cốt lõi cho lãnh vực của cha tôi. Một lãnh vực bí ẩn, trên đó chập chờn một cái nhãn cũng hoàn toàn bí ẩn – từ *Hussard* (Khinh kỵ binh), tôi trở lại với nó, tôi có cảm tưởng như nó thuộc về một thế kỷ khác. Sự vắng mặt những người bạn của cha có lẽ đã lý giải việc tôi dễ dàng phóng chiếu những ước mơ của mình lên vận động viên nhảy sào. Những kỳ nghỉ đông này để lại trong tôi những kỷ niệm hạnh phúc. Chưa bao giờ tôi lại bận tâm đến cái lò sưởi đến như thế. Những người khác thì đi dạo còn tôi ở lại, trước cái lò sưởi, để mơ mộng. Người cha mà tôi lựa chọn là như vậy đó. Một cơ thể lao trên không. Một cơ thể vận động viên điền kinh, phát triển hài hòa,

nửa thân trên đầy sức mạnh bó lẩn trong bộ áo chẽn cỡ nhỏ. Một thân hình nhào lộn với những tĩnh mạch gồ lên mang một đôi giày nhỏ trắng toát vừa khít với hai mắt cá chân thanh tú, đôi giày nhỏ bình dị, thoát khỏi mọi trách nhiệm gắn liền với tư thế nhảy lộn. Không một nếp nhăn, không có gì đáng lưu ý về mặt đó, không chút khiếm khuyết bề ngoài. Tuy thế gót chân Achilles của vận động viên nhảy sào không phải là hai vai hay lưng, như người ta vẫn nghĩ khi xem những bức ảnh, mà chính xác là gót chân, hay có lẽ là gân, lúc lấy đà, gân hay gót chân của vận động viên, chắc chắn cả hai phải chịu đựng một lực hàng trăm kilo, khi bước chạy bị khựng lại ở điểm chặn, tại đó cây sào được cắm xuống, (em tính mà xem, anh tôi giải thích cho tôi, điều đó được tóm gọn bằng một công thức, $E = mc^2$, người ta hiểu được cái gì tổn hại, như thể bạn thử nghiệm sức chịu đựng chiếc mũi của mình khi chạy đâm thẳng vào tường).

Tôi không chắc mình đã ghi lại trung thực lời giải thích của anh tôi, nhưng luôn là: bàn chân chịu lực, các thớ thịt rách ra, những ống xương nhỏ rạn nứt – như vậy chấm dứt hoàn toàn sự nghiệp của nhà vô địch.

Chúng tôi lại có mặt ở đó. Nghe hiệu lệnh gọi ông lấy đà, giống như người ta lấy hơi, và bị chặn ở trên cao. Quá tham vọng thành thử không xuống được nữa. Quá nặng nề thành thử không qua được rào cản định mệnh năm mét, mốc điểm cao vời mà lúc đó tất cả mọi người đều cố vượt qua. Người chèo thuyền gondole[5] mà không có thuyền gondole, treo lơ lửng giữa trời và đất: cha tôi quyết định dừng viết tiểu thuyết khi ông chưa đầy ba mươi tuổi. Ông đã cố tình dừng cuộc chạy đua của mình khi là một trong mười tiểu thuyết gia hàng đầu của nước Pháp, theo một cuộc điều tra công bố trên tờ *Nouvelles littéraires* (Tin tức văn chương). Quyết định này của ông do một người bạn lớn hơn ông bốn mươi tuổi gợi ý. Trong nhiều năm, hai người thư từ cho nhau hàng ngày. Người bạn viết thư kia tên là Boutelleau, Jacques Boutelleau, người ta biết đến ông dưới cái tên Jacques Chardonne. “Anh là một tác gia hiếm hoi, ông thổ lộ với cha tôi, một tác gia hiếm hoi luôn chảy dồi dào. Ở anh, người ta như ở trong một viện bảo tàng không có ghế nghỉ chân. Tóm lại, tôi bị hụt hơi”.

Chơi trò chuyển chỗ, không có ghế – chỉ có nhạc[6]. Trò chuyển chỗ không chơi thì ai chơi nào. Sự vồn vã, những tiếng kêu la, và mớ hỗn độn giữa kích động và khiếp sợ khi âm nhạc ngừng. Bạn muốn nói về điều gì? Về cha tôi, về sự thỉnh lặng của ông. Về đêm dài trước khi ông chết. Về thời khắc ngừng trôi khi chứng kiến những đứa con của ông chào đời. Vậy thì chúng ta tới đó thôi. Chúng ta gác sang một bên chuyện vận động viên nhảy sào và những chiếc ghế thiếu. Ta không dễ bị lừa nữa. Không thờ ơ mà ghi nhận rằng khi Jacques Chardonne nói về sự thỉnh lặng, ông biết ông nói về cái gì. Đó là một nhà văn mà ngay trong bước đầu sự nghiệp, đã trải qua những giai đoạn đã khô cạn, *sự cạn khô tuyệt đối*, để sử dụng lại những từ ngữ của chính ông ta. Một nhà văn mà đương lúc viết cho cha tôi, ông ta đã tự hỏi liệu mình còn có cuốn sách nào trước mặt không. Bằng sự khẩn khoản, và không phải không chút tự hào, ông giải thích cho ai muốn nghe rằng ông đã quy định cho Roger Nimier phải có mười năm ẩn tích. *Ẩn tích*, đó là từ ông lựa chọn. Một Nimier khác phải bước ra từ đó, ông nói thêm. Cuộc đời văn chương rất dài. Một nhà văn phải chết đi và sống lại.

Liệu Jacques Chardonne có nhầm không? Cha tôi đã chết, và, theo như tôi biết, ông đã không sống lại.

Sáng nay, người chị họ gửi cho tôi một bài ký sự dài về Dashiell Hammett, cha đẻ tiểu thuyết trinh thám Mĩ, tác giả cuốn *Mùa gặt đỏ* và cuốn sách nổi tiếng *Chim cất đảo Malta*. Khi đọc tài liệu này, chị đã nghĩ tới tôi. Nghĩ tới công việc tôi đang làm.

Tôi được biết Dashiell Hammett có hai cô con gái, Mary và Josephine. Trong những bức thư

của mình, ông gọi họ là những vi sinh vật, những nàng công chúa, những cô ngốc của ông. Tôi cố nhớ lại những từ ngữ âu yếm mà cha dành cho tôi. Lẽ tất nhiên, không có gì tương đồng cả. Với ông, tôi là Nữ hoàng thỉnh lặng, ôi một biệt danh thơ mộng biết mấy nhưng có lẽ nó lại đọng trong miệng tôi một vị khó chịu, vị của sắt và máu. Tôi, người được ông đặt tên là Marie và Antoinette [7] trong các đăng ký hộ tịch, tôi có thể là bà hoàng nào trong tâm trí của cha tôi? Một nữ hoàng thỉnh lặng, một bà hoàng người ta sẽ chặt đầu...

Phần tiếp theo của bài viết gọi về chặng đường của Roger Nimier một cách kỳ cục. Dashiell Hammett chưa đầy bốn mươi tuổi khi từ bỏ sự nghiệp viết lách, đang độ sung sức văn chương. Sau đó ông ta làm gì? Ông ta làm nghề gì? Dashiell, tên thật là Samuel Hammett, đã thôi học khi cha ông qua đời. Lúc đó ông mới mười bốn tuổi. Cha tôi bao nhiêu tuổi khi bệnh tật cướp ông tôi đi? Mười bốn tuổi, phải thế chăng? Tôi cần phải kiểm tra lại. Tôi cần phải tính lại. Có lúc tôi luôn luôn nghi ngờ khi nói chính xác về cha mình – khi phải nói về ngày sinh của ông, ngày xảy ra tai nạn hay số lượng sách ông đã xuất bản. Các con số không gắn liền với hình ảnh tôi đúc kết về ông. Một hình ảnh mập mờ, giống như được phản chiếu trong một tấm gương bị thoa bằng thuốc mỡ. Trên cái thân thể chập chờn ấy chỉ xuất hiện một khái niệm mơ hồ về khuôn mặt. Một khuôn mặt khắc họa bằng từ ngữ của người khác. Khuôn mặt mà tôi biết, nhưng không thấy, tôi không hề thấy.

Những từ ngữ? Môi trề hờn dỗi, ánh mắt nhìn xuống, đôi mắt xanh lá cây, thất thường, những chiếc mũ cát-két kỳ lạ, răng không đều, còn gì nữa?

Với tôi, giới thiệu về ông nội tôi, Paul Nimier còn dễ dàng hơn nhiều dù tôi chưa từng gặp ông. Tôi chỉ biết hai tấm ảnh của ông, và trên cả hai tấm hình ông đều đội cùng một chiếc mũ mềm và có hàng rìa mép vuông, được vuốt ngược lên, rất rậm. Ông mảnh dẻ, hơi cứng nhắc. Ông có vẻ dễ mến. Khiêm tốn. Thuộc tít người trên cầu thang thì nhường bước cho kẻ khác đi qua.

Rất nhiều các nhà văn mất cha khi họ còn là trẻ con. Nỗi mất mát non sớm này liệu có là một cỗ máy sản xuất luân phiên, viết lách và thỉnh lặng. Ban đầu viết lách để lấp chỗ trống, sau đó là thỉnh lặng để được tha thứ vì đã lấy cắp lời lẽ của cha, vì đã đoạt lấy cái đó? Chừng nào bản viết còn bí mật, người ta dàn hòa, nhưng ngay khi người ta đạt đến một danh tiếng nào đó, mọi việc trở nên phức tạp. Mỗi quan tâm mà người ta dành cho bạn không phải là sự thoán đoạt sao? Bạn là ai mà xứng đáng với những lời tán dương như vậy? Có thể sẽ phải lập một danh sách tất cả các nhà văn không còn cha. Danh sách các nhà văn đã rút lui, ở bên ngoài lề, và phải xem liệu có một mối liên quan mật thiết không. Nhưng người ta không còn viết nữa, liệu họ có còn là nhà văn?

Người không còn viết tiểu thuyết nữa, liệu họ có còn là tiểu thuyết gia?

Câu trả lời rất rõ ràng hiển nhiên. Người ta đã có thể đọc các cuốn sách về chủ đề này, những cuốn sách tuyệt vời về việc từ bỏ văn chương, đối với một số người điều đó có lẽ là lối thoát tối thượng cho sự nghiệp nghệ thuật của họ. Cổ nhiên họ vẫn cứ là nhà văn, độc giả vẫn tin cậy, nhưng đối với người có liên quan chủ chốt, người thừ ra trước trang giấy trắng, hoặc tự nguyện gạt trang giấy sang một bên, vấn đề đặt ra đau xót hơn.

Liệu có thật cần thiết thêm một tên sách nữa vào danh mục vô tận những cuốn tiểu thuyết

mới xuất hiện trong năm? Nhà văn tự nhủ khi rời xa tác phẩm cuối cùng của mình đã nhiều năm tháng.

Nhà văn bắt đầu hàng chục lần. Ghi chép. Thức dậy lúc đêm khuya với một ý tưởng lóe sáng sẽ mất hết về rực rỡ lúc trời rạng. Các bạn của nhà văn, chắc chắn do tế nhị, không dám hỏi ông đang viết đến đâu để khỏi làm méch lòng ông. Họ ra về quan tâm đến các công việc phụ của ông, và rồi, dần dần, họ chợt thấy họ thực sự quan tâm tới những viết lách phụ đó. Ở điện ảnh cũng như trên báo chí, người ra cần những con người biết hành văn. Trung tâm dịch chuyển, và mọi người lọt thỏm vào nó: nhà văn chết như vậy, chôn vùi dưới những văn bản theo đơn đặt hàng.

Tôi lại nghĩ tới cha, tới sự thinh lặng của ông. Khi đọc những bức thư của Jacques Chardonne, tôi nghĩ tới những buổi rỗi của cha. Tôi khóc cho sự thinh lặng của cha như chưa bao giờ từng khóc như thế về sự ra đi của ông. Làm thế nào có thể đưa ra một quyết định như vậy ở tuổi hai mươi chín? Người ta tự nhủ gì lúc ấy? Rằng không có tài năng chăng? Trái lại quá tài năng, quá trí tuệ, nhưng không đủ gì nào? Thành công ư? Rằng đáng lẽ ra người ta phải có giải Goncourt ư? Rằng những người khác không biết đọc, không biết đánh giá, rằng người ta đã chán vì bị hiểu lệch lạc ư? Rằng im lặng là cách duy nhất để làm tiêu tan một sự hiểu lầm ư? Như người viết tiểu sử ông nhấn mạnh, rằng mọi chiếc ghế đều do những người sống bằng chính cuộc khủng hoảng văn chương chiếm giữ, biến khủng hoảng văn chương thành mật ngọt của họ, thành chủ đề ưa thích của họ ư? Năm cha tôi tuyên bố dừng bút thì Barthes ký tên vào cuốn *Độ không của sự viết (Le degré zéro de l'écriture)* và người ta in cuốn *Những cái tẩy (Les gommes)* của Robbe-Grillet. Sẽ phải xác minh lại ngày tháng, nhưng nói tóm lại, đúng vậy, những cái tẩy, độ không, vào thời điểm mà cha tôi ẩn mình.

Lúc đó Roger Nimier tự nhủ gì nhỉ? Rằng ông đã lỡ chuyển tàu thời hiện đại chăng?

Cha tôi tiếp tục làm việc, tất nhiên rồi, cần phải kiếm sống mà. Ông viết những bài phê bình, những lời tựa, những bài báo, những phiếu đọc, một tùy bút, một vài kịch bản. Sau đó là thư từ, hàng ngày, rất nhiều thư từ viết cho bạn bè ông. Ông chưa bao giờ viết nhiều như thế, nếu như đếm được hết những trang giấy trao đổi qua lại đó. Ông sáng tạo ra những nhân vật và do không đưa được chúng vào truyện nên ông hóa thân vào chúng. Người ta nói là ông pha trò – ông không nguôi ngoai được. Giả như ai đó trong số người thân thúc ông xem xét lại quyết định của mình thì có lẽ ông đã nghe theo họ. Có lẽ ông sẽ bị hút vào lời nói của người đó. Có thể chỉ cần một độc giả, một độc giả duy nhất. Tôi những muốn được làm độc giả đó, người tìm được những từ ngữ để trả lại cho ông niềm tin vào tiểu thuyết. Đó là một hình thái hào hiệp đối với những người mà sống không phải là chuyện đương nhiên. Có vẻ như sẽ không có ai đảm nhiệm vai trò này một cách thuyết phục. Những người bạn văn chương chờ nơi ông một tác phẩm mà có lẽ ông không đủ khả năng tạo dựng, người ta ngại sự vô sinh, bất lực, sự tê liệt, vậy là người ta thích tôn trọng mong muốn của ông. Đôi khi tôn trọng lại giống như thờ ơ, hèn nhát, và đôi khi gượng xatanh giống như đôi găng đấm bốc. *Cho Nimier ra khỏi sàn*, Nimier to béo. Nimier cồng kềnh. Rảnh nợ, điều đó khiến cho những kẻ hạng cân nhẹ có chỗ.

Năm ngoái, vận động viên leo núi Walter Bonatti được phỏng vấn trên bản tin 13 giờ. Anh ta vừa xuất bản một cuốn sách về chuyến trèo lên K2 của anh, trong chuyến đó anh ta suýt chết.

Anh ta tuyên bố trên vô tuyến, và tôi thấy điều đó thật không đúng chỗ khi thốt ra từ miệng một vận động viên leo núi: thành công không bao giờ được tha thứ. Tôi ghi lại câu này vào một góc và chỉ đến bây giờ tôi mới hiểu nó. Phải chăng bố tôi cũng là nạn nhân của việc ông trèo lên quá nhanh. Phải chăng ông bị chết ngạt bởi lòng ghen tị ít nhiều cố ý của những người tự cho là bạn ông, những bậc thầy cạn kiệt cảm hứng, những nhà văn lỗi thời? Người ta nói với ông điều đó, nhắc lại với ông điều đó, Jacques Chardonne đã mở một lối từ đó ủa vào những ông bố nuôi: cậu bị dễ non, cậu cần rút lui, hãy để lắng xuống, đừng đi theo gương những kẻ tài năng quá trẻ hay phùng má khoe khoang. Phải gác bút sang một bên để cho tài năng chín muồi.

Chính đàn ông viết những từ này, còn phụ nữ; họ nói gì nào? Liệu họ có biết đến câu này của Sainte-Beuve mà cha tôi rất thích trích dẫn, như thể ông không dễ bị lừa? “Người ta răn lại ở chỗ này, rửa ra ở chỗ khác, người ta không chín”.

Vâng, phụ nữ, những người muốn phá vỡ sự tỉnh lặng biết điều đó. Họ thường hay phàn nàn về sự câm lặng của Roger. Trong phòng làm việc, tôi có một chiếc hộp lưu trữ chứa đầy những bức thư phụ nữ gửi cho ông, trong niềm hy vọng nhận được một điều khác ngoài sự lảng tránh thay cho câu trả lời. Họ dựng lên một chân dung hài hước về chàng thanh niên là ông. Cách đây mấy tháng, lần đầu tiên, tôi đã đọc lướt chúng một cách căng thẳng, sốt ruột, không thể hiểu được chúng thật sự. Từ lâu chiếc hộp này đã được gửi về kho trong tầng hầm của nhà xuất bản Gallimard. Sau đó, nó tìm được một chỗ trong phòng của anh tôi, dưới gầm giường. Sự chung sống kỳ cục. Ngủ trên tấm nệm làm bằng những bức thư tình và những bức thư phiền não. Những bức thư gửi cho người cha đã mất. Lúc thức dậy mà rã rời thì cũng phải thôi.

Buổi tối ở bên lũ trẻ, chúng tôi đọc cuốn *Những cuộc phiêu lưu của Pinocchio*. Chúng tôi sắp tới đoạn kết của câu chuyện, khi còn rồi phát hiện ra Geppetto ở trong bụng cá mập. Ông già, do bất cẩn bị cá nuốt trong một ngày mưa bão, đang ngồi trên chiếc bàn được ngọn lửa chập chờn của cây nến rọi sáng. Hai chân ông bì bõm trong một thứ nước nhầy nhụa. Ông nhâm nhi những con cá nhỏ còn sống mà thỉnh thoảng vài con thoát khỏi miệng ông.

Khi nhận ra bố, Pinocchio ngạc nhiên đến nỗi cậu không còn nói được thành lời Cậu chỉ lắp bắp ấp úng, văng ra những mẩu câu chẳng nói lên điều gì. Cuối cùng, cậu cũng thốt được ra:

- Ôi bố yêu quý, babbino mio, cuối cùng con đã tìm thấy bố. Con sẽ không bao giờ rời xa bố nữa, không bao giờ nữa, không bao giờ nữa!

Không bao giờ nữa, không bao giờ nữa, giọng tôi vỡ òa ra khi phát âm những từ đó. Bọn trẻ huých khuỷu tay tôi. Chúng không thích thì dừng lại ở giữa câu. Chúng muốn biết phần tiếp theo. Người bố ôm siết chặt Pinocchio trong vòng tay. Liệu họ có chết ngộp trong vòng tay của nhau?

Đã đến giờ đi ngủ, giờ để tôi trở lại bàn làm việc. Élio nài nỉ: Một trang nữa đi mẹ, mẹ không thể từ chối chúng con điều đó. Merlin ép sát người vào tôi, bắt chước những tiếng rên rỉ của con vật nhỏ. Tôi đọc tiếp, một trang, rồi một trang nữa. Geppetto không biết bơi, cha tôi cũng không biết bơi. Ông sợ nước. Sợ biển như người ta sợ khoảng trống, ông tự hào về gốc gác Bretagne của mình tới mức sáng tạo ra những ông tổ hải tặc để quên đi thời thơ ấu Paris. Còn tôi, tôi bơi giỏi, và nhất là tôi lại thích bơi, nhưng tôi không bao giờ có được giấy phép lái xe và mấy thằng nhóc luôn trề môi mỗi khi Franck vắng nhà và khi phải đạp xe tới bể bơi.

Câu chuyện tiếp tục. Đối mặt với hiểm nguy, Pinocchio lấy lại tinh thần. Cậu chuẩn bị thách thức với mọi thế lực khi cõng cha mình trên lưng. Cậu không để gió đang gào thét ngoài kia làm dao động. Tôi muốn có được sức mạnh của cậu. Quyết tâm của cậu. Hiện giờ tôi đang trong giai đoạn chuẩn bị, giai đoạn sơ khởi khi người ta tìm kiếm từ ngữ. Lúc mà người ta văng ra những mẩu câu. Bạn không tin tôi à? Một ngày nào đấy, tôi sẽ cho bạn xem những bản nháp của tôi, những tia vọt ra đầu tiên, như người ta nói trong phép ẩn dụ về loài thủy sinh, những bản nháp viết tay, bạn sẽ hiểu tình cảnh bối rối trong khi tôi cực nhọc bước trên con đường của nhận biết. Còn đương nhiên, đứng trước câu được in ra, mọi thứ có vẻ dễ dàng. Không có gạch xóa hay bổ sung ở ngoài lề. Đoạn văn cứ tuôn ra như nó vốn thể. Cứ như thế có lẽ tốt hơn. Người ta không muốn nhìn thấy công việc. Người ta không muốn thấy những vụn vẹo, cũng không muốn biết thay vì *vụn vẹo*, tôi đã viết *ân hận* và trước nữa là *ăn năn*. Vả chăng, *ăn năn* lại hay, vừa nói được hối hận vừa nói được sửa sai.

Máy tính của tôi gây ra tiếng ồn kỳ lạ, như thể tiếng răng kêu lập cập. Đó là những cái xương gãy răng rắc, những bộ xương trở mình, chúng không thích bị làm phiền. Gọi một người chết quay trở lại cuộc sống, đó là nghi ngờ tính chất bất tử của người đó. Tôi lại nghĩ tới cơ thể Pinocchio đỡ lấy bố khi rơi trong bụng cá mập. Họ tìm lại được nhau ở lưỡi của con quái vật, sau ba hàng răng. Lưỡi của con quái vật... Vậy có lẽ đó sẽ là một hàng tít, tôi ghi nó vào gáy của tập hồ sơ.

Tôi nghe thấy tiếng bước chân nhẹ nhàng của Merlin trên nền gạch ngoài hành lang. Nó dậy đi vệ sinh. Nó thò đầu vào phòng làm việc của tôi, tôi ra hiệu bằng tay cho nó. Nó nói với tôi: Chúc mẹ làm việc tốt, mẹ ngủ ngon nhé, hẹn gặp lại mẹ ngày mai. Và nó rón rén bước đi.

Khoảng nửa đêm, máy tính của tôi yên ắng. Nó đã kêu lạch cách trong gần hai tiếng đồng hồ và, bỗng nhiên nó im bật. Tôi tự hỏi liệu tất cả các ông bố, ở thời điểm này hay thời điểm khác của câu chuyện gia đình, có vẻ mặt của những con quái vật hay không. Liệu một số người có thoát được khỏi số phận hăm hiu hay không. Tôi muốn ai đó kể cho tôi biết xem có cả hai bố mẹ thì sẽ ra sao. Có một ông bố khi họ mười ba tuổi, mười chín tuổi, ba mươi tám tuổi. Một ông bố không còn là một chàng trai. Một ông bố rõ ràng là phải luôn già hơn bạn. Tôi không thể nào tập trung vào ý nghĩ ấy. Tôi không thể tưởng tượng được. Như trong bộ phim Nga tôi vừa xem cùng một cô bạn, một ông bố nói với con gái mình: “Bố cho con hai phút để ăn hết chỗ súp và bánh mỳ của con”. Một ông bố chơi máy bay. Một ông bố mà người ta không chờ đợi. Một ông bố thế nào đây?

Đến lượt mình tôi tới phòng bọn trẻ. Élio đã ngủ say, nằm áp sát các con thú bông. Merlin đã đẩy những tấm khăn phủ mền ra và kéo chăn lên. Nó thích mùi của những sợi lông. Trên chiếc tủ nhỏ đầu giường, cuốn sách mở ra đúng trang mà chúng tôi đã dừng lại. Ta nhìn thấy Geppetto ở đó với mái tóc giống như kem được đánh sủi bọt, một con cá thoát ra khỏi miệng ông. Sự thần bí của sáng tạo. Sự thần bí của tư cách làm cha. Một ông bố, điều đó diễn ra như thế nào? Được làm từ cái gì? Từ vật liệu gì? Từ vải sợi hóa học, từ nhung, từ giấy ráp? Những đôi tất của ông ấy như thế nào? Đầu gối? Làm thế nào để cởi quần dài ra? Ông để chìa khóa xe ô tô ở đâu? Và những hóa đơn khách sạn, chúng ở đâu? Âm thanh này là gì, cái tiếng papa, hai từ phủ định liền nhau[8], những tiếng hét nghe từ xa ấy là cái gì? Những giọt nước mắt mà người ta nén lại là cái gì? Đến giờ tôi vẫn tự xoay xở một mình với số tư liệu ít ỏi mà mình có thể sử dụng, nhưng tôi thấy rõ rằng những câu như câu của Pinocchio (“Ôi cha yêu quý của con, con sẽ không bao giờ rời xa cha nữa. Không bao giờ nữa, không bao giờ nữa”) làm tôi quá ư rối trí. Tôi sụp mắt xuống, bị giày vò bởi một nỗi xúc động phải mất nhiều giờ mới tan biến đi. Một nỗi sợ khủng khiếp, tàn hại, choán lấy tôi mỗi khi người ta nói với tôi về Roger Nimier.

Tôi thường viết khi đi trên tuyến đường từ Rouen đi Paris. Đó là một tuyến thuận tiện cho suy tư lan man. Tôi đi chuyển tàu này nhiều lần trong tuần, ở đó tôi có những thói quen, ở đó tôi cảm thấy như đang ở nhà. Rất nhiều người đang ngủ, nhất là ở chuyển khứ hồi, tôi viết kín các trang, nhưng hiếm khi tôi đọc lại chúng. Chúng làm phiền tôi hơn là gây cảm hứng cho tôi, chúng thuộc vào một thời điểm chính xác, một thời gian xác định. Tuy nhiên trên một trang trong số đó, tôi lại thấy những ghi chép mà sẽ thật đáng tiếc nếu gạt bỏ chúng qua một bên. Tôi không nhớ đã thảo ra những từ ấy. Ví dụ: Roger Nimier có kiến thức khổng lồ, một khả năng lao động phi thường, háu đói khủng khiếp và một trái tim quá đồ sộ.

Hoặc nữa: đối với một bé gái như tôi, Roger Nimier là một con người nguy hiểm. Nguy hiểm về mặt thể chất.

Về mặt thể chất được gạch chân. Rồi lại bị xóa đi.

Ở đây, ngay lập tức, không chờ đợi, bởi lẽ nếu không bạn sẽ không bao giờ làm điều đó: bạn có thể phải nói cái ghế dài ở phòng khách bị ông đâm thủng bằng nhiều nhát dao, những cảnh ghen tuông, những lời đe dọa, cây nến bị lật đổ, giống như cây nến của Geppetto, suýt làm cháy giá sách.

Lẽ ra bạn phải nói là bộ sưu tập các chú lính chì, những vũ khí đặt trước những quyển sách, khẩu súng lục chĩa vào thái dương anh của bạn – tôi vẫn chưa được sinh ra, chính mẹ đã cho tôi biết điều đó vào năm ngoái, mẹ đã kể ra hết, ở đó, trên cái sàn gỗ sáng màu, một bài đọc thoại dài đã làm tôi chẳng nói được lời nào và khiến tôi vô cùng biết ơn vì mẹ đã dùng cây bút phá tan thành lạng.

Vậy là mọi chuyện đã diễn ra như thế đấy. Hay đúng ra: đấy là điều mẹ đã kể lại cho tôi. Martin ở trong nôi, phía chân giường. Cha tôi đã rút khẩu súng lục ra từ dưới gối và chĩa nó vào thái dương cậu con trai. Martin không khóc. Không, không phải vì anh khóc mà cha có hành động khủng khiếp như thế. Mà thậm chí nếu anh có khóc, điều người nói thật ngớ ngẩn, nếu anh có khóc chẳng nữa?

Cha tôi có những cách thể hiện âu yếm thật kỳ dị.

Những cách biểu lộ tình cảm thật kỳ dị, chẳng hạn vài năm sau ở hai bên trên cổ mẹ, có hằn các vết ngón tay... Lúc đấy có thể là mấy giờ? Có một cái cửa sổ nhỏ trong toilet quay ra phía lồng cầu thang nhỏ. Tôi cố gắng nhìn cha tôi, cố gắng tưởng tượng ra cha, nhưng vẫn chỉ có các từ ngữ đến trong tâm tưởng tôi. Cha tôi sập cánh cửa ra vào. Ông dựa vào tường, ngồi sụp xuống, ngồi bệt xuống chiếu nghỉ cầu thang, hai tay ôm đầu. Tôi mong sao mình có thể an ủi cha. Tôi luôn tìm được lời biện hộ cho ông. Còn cha, áo ba dờ xuy khoác trên vai, cẩn thận dò từng bước xuống cầu thang. Chúng tôi sống ở tầng bốn, không có thang máy. Cha tôi mất thăng bằng. Cơ thể ông nặng nề rơi xuống và mẹ vội vàng chạy về phía cha, định đỡ cha dậy, kéo cha vào trong, vậy là tôi chạy ra khỏi toilet, lần này tôi muốn giúp, bạn biết đấy, tôi muốn trở nên có ích, nhưng cha tôi nhìn thấy tôi, tôi không còn biết ông thốt lên gì, ông xếp tôi vào gì, tôi không còn muốn biết nữa. Ngày hôm sau, có mùi khó chịu ở cửa ra vào.

Cần phải nhắc lại rằng cha tôi uống rất nhiều. Cần phải gợi ý rằng một bé gái đối mặt với một người say, thật chẳng phù hợp chút nào, dù cho ông ta là một nhà văn lớn, một trong mười nhà

văn nổi tiếng nhất thời đó. Tôi không muốn đi sâu vào chi tiết, không chỉ vì kính trọng, hay vì kín đáo, mà còn bởi vì ở xung quanh cha tôi và những người bạn ông đã có nhiều giai thoại ngoạn mục đến nỗi những chi tiết này chỉ nuôi dưỡng thêm một truyền thuyết làm tôi thấy hơi ghê tởm. Tôi muốn kể những điều nhỏ nhất. Những điều không được trao đổi qua hai ba tiếng, khi đang đứng, tay cầm cốc, trong những khu vườn của một tư dinh. Những điều chẳng thông minh, không dí dỏm, không xuất sắc, ở đoạn cuối người ta không cười và thốt lên “Nhân vật tuyệt vời!”.

Cũng chẳng nói: “Anh ta là thế!”.

Những điều không có chỗ trên các cột báo của tạp chí văn học. Những điều không bốc lên được, như bạn bè ông nói. Tôi lại nghĩ đến món trứng ốp la bằng nhựa. *Thoạt đầu* một quả trứng ốp la bằng nhựa, điều đó chẳng có gì gây hứng khởi cả.

Thế thì cái gì, bạn muốn kể lại cái gì?

Chỉ có mình tôi với cha ở Paris – không, thực ra không phải một mình, một cô gái được giao nhiệm vụ trông nom tôi. Tôi nghĩ cô ấy tên là Sylvie, tôi cũng không chắc lắm, gần đây thì có nghe nói đến cô Sylvie nào đó đã trông chúng tôi hồi chúng tôi còn bé, một cô Sylvie người tỉnh Poitiers.

Những thành viên khác của gia đình ở đâu?

Ở xa, ra đi, vắng mặt. Tôi lại nhìn thấy mình trước bàn gỗ sáng màu nơi chúng tôi xếp đồ chơi. Trong những ngăn kéo phía dưới đựng lương thực cho bữa ăn của trẻ và, ở ngay bên trên, là bát đĩa và những cái cốc nhỏ xíu. Cha tôi không ăn trưa, ông đã ngồi suốt ở bàn làm việc, giữa hai cửa sổ của phòng khách. Chắc ông đói lắm. Tôi khẳng khẳng đòi chuẩn bị đồ ăn cho ông. Chính lúc này món trứng ốp la xuất hiện. Cha tôi chăm chú nhìn vào giữa đĩa với lòng đỏ rất đỏ và lòng trắng bóng mỡ, điểm thêm một ít đậu Hà Lan nhỏ dính vào nhau. Phần còn lại, tôi đoán thế hơn là nhớ lại, vì cách đây không lâu các con tôi cũng làm những cử chỉ tương tự: trên khay lấy ở nhà bếp, dọn bộ đồ ăn, quấn một mảnh khăn vào người và bắt đầu đi qua căn phòng cố gắng không làm đổ vỡ cái gì. Từ nhà bếp phải đi qua hành lang, rồi phòng tắm, rồi cửa ra vào, cuối cùng mới đến phòng bố mẹ được ngăn với phòng khách bằng hai lớp cửa kính. Ở đó, cha tôi ngồi quay lưng lại với tôi. Tôi liếc mắt xuống các thứ tôi bung. Tất cả đều ở đúng chỗ. Tôi hít một hơi dài và dừng lại bên cạnh cha.

Bạn nhìn thấy gì?

Tôi nhìn thấy một khối. Một khối hình hộp nhồi căng và giấy tờ la liệt khắp nơi, những quyển sách, một tờ giấy thấm căng trên miếng gỗ gọt thành hình bán nguyệt, một loại bàn thấm giống như cái thớt của bà tôi – giờ đây tôi tự hỏi sau tai nạn những đồ vật này ở đâu. Tôi nhìn theo ngòi bút của cha tôi tiếp tục lướt đi trên trang giấy như thể không có gì xảy ra, vạch những ký hiệu khó hiểu. Cuối cùng, sau một khoảng thời gian với tôi dường như rất lâu, cha tôi dừng bút lại.

- Gì nữa thế? – cha tôi hỏi bằng giọng trầm đục.

Tôi nhìn xuống chân, thảm lát nhà màu đỏ đậm, bị mòn ở những chỗ đi lại nhiều.

- Gì nữa thế? – Cha tôi nhắc lại, cao giọng hơn.

Cha tôi đã ngồi ở bàn làm việc suốt cả ngày, ông không hay ở nhà như thế, bình thường ông hay ở văn phòng. Bố đâu? Bố ở văn phòng. Bố đi rồi à? Ừ, bố đến văn phòng. Bố ở văn phòng à? Vâng, tôi tin chắc là cha tôi ở văn phòng. Đó chắc chắn là từ mà tôi được nghe nhiều nhất trong suốt thời thơ ấu của mình khi nói về cha tôi. Từ “văn phòng”.

Tôi đặt cái khay ở cạnh những quyển sách. Tại sao cha tôi không làm ra vẻ đang ăn? Mọi người vẫn làm thế ở công viên, khi chúng tôi làm món nướng bằng củ và những đầu mẩu thuốc lá trên gờ đường bê tông, cũng như ở bờ biển, người lớn có bốn phan ném những đồ ăn chúng tôi chế biến. Đó là điều có trong giao ước gia đình, giống như cuộc trò chuyện với thú nhồi bông hay việc đọc sách trước khi ngủ thiếp đi. Chắc chắn cha tôi không được cập nhật thông tin. Hoặc ông ghê tởm kiểu nghi lễ này, tuy nhiên ông nổi tiếng về khả năng bông đùa và đóng kịch. Chẳng phải trong một ngày lễ Noel ông đã cải trang thành tài xế giỏi để đi tìm Antoine Blondin ở văn phòng ủy viên đó sao? Nhưng với tôi, con gái ông, điều đó lại khác. Tôi không ở trong nhóm. Tôi không phải là một đứa con trai. Chúng tôi không chơi trong cùng một sân. Tôi làm phiền, thế đấy, tôi phải dẹp những *thứ ấy* đi, như ông vẫn nhắc lại với vẻ rầy rà, những *thứ ấy* của tôi làm phiền hà. Không đến giờ ngủ trưa rồi sao, cô kia đi đâu rồi?

Đúng lúc ấy Sylvie đi tìm tôi – cô đứng ở ngưỡng cửa, cô không dám vào, cô phải nhận được mệnh lệnh. Cha tôi bỗng chốc dịu lại. Ông nói với Sylvie rằng cô có thể vào, rằng ông không ăn thịt cô đâu, và, cầm tay tôi, hôn nhẹ lên mu bàn tay tôi. Tôi chụm các ngón tay lại. Tôi là đứa con gái hạnh phúc nhất thế gian này.

Vài giờ sau, ngủ trưa xong, cái khay lại trở về vị trí của nó ở trong bếp. Bữa ăn nhỏ đâu rồi? Cửa phòng khách mở toang. Cái ghế của cha tôi, không còn ai ngồi. Tôi thận trọng tiến đến, như thể tôi hy vọng thấy cha tôi xuất hiện đột ngột từ sau tấm rèm. Nhưng không, ông không đùa với tôi, nếu thế thì quá hay. Cha tôi đã biến mất. Ông đã ra ngoài. Tôi đã làm ngắt quãng công việc của ông, tôi là một đứa con gái tồi, hơn bao giờ hết tôi là thứ gây khó chịu. Nếu cha tôi không thể viết được, lỗi là tại tôi. Tại chúng tôi, tại những đứa con, mà ông phải sống xa ngôi nhà, hay trong căn phòng bí ẩn của ông trên tầng năm.

Tôi lại thấy cái đĩa nhựa trong sọt giấy của cha tôi, giữa đồng giấy nháp và vỏ chai bia. Món trứng ốp la vẫn ở trên bàn. Nó được dùng làm gạc tàn. Một mẩu thuốc lá cắm thẳng vào lòng đỏ, tạo thành một lỗ trong lớp nhựa cháy đen.

Gần đây tôi mới biết là cha tôi hút rất ít.

Vì tôi vật lộn với những giấc mơ dữ dần ghê gớm, nên năm ngoái, ngay trước lúc tôi bị ốm, tôi đã viết cho anh cùng mẹ khác cha để hỏi xem anh giữ những ấn tượng gì khi quay trở lại Paris – lần này không còn là sau tai nạn ô tô nữa, mà là trước đấy, khi anh rời Saint-Quay-Portrieux. Liệu anh có những hồi ức về những trận cãi cọ, ẩu đả mà biết đâu tôi đã chứng kiến và biết đâu chúng có thể giải thích những cơn ác mộng lặp đi lặp lại này? Những sự kiện mà trí nhớ của tôi có lẽ đã xóa nhòa – như thế, bây giờ tôi nghĩ vậy, những thứ mà tôi đã lưu giữ không đủ để minh chứng cho những hình ảnh quấy rầy tôi.

Câu trả lời của Hugues làm tôi choáng váng. Tôi cảm thấy anh thật gần gũi. Chúng tôi chưa nói chuyện lại kể từ dạo tôi đến thăm La Rochelle. Những lời tâm sự muộn màng gặp phải những bức tường thành quá vững chắc thành thử một cuộc trò chuyện không thể xua đuổi hết. Phải sống sót đến lúc đó, người ta làm hết khả năng, xây bịt kín cửa sổ quay về phía khoảng trống, chống bằng cột ở chỗ nào, bịt lối ở chỗ kia nơi ánh sáng quá chói mắt. Trả lời bức thư trong đó tôi kể lại những cơn ác mộng của mình, anh viết rằng anh chưa bao giờ có cảm giác thuộc về một gia đình, thuộc về một gia tộc – không ấn tượng mạnh, những cảm xúc khả dĩ kết tinh lại cái thực thể này, giống như trong các tập phim truyện nhiều kỳ trên ti vi. Đúng hơn là một trạng thái mất cảm giác, từ này đến trong tâm trí khi anh nhớ lại thời đó, *mất cảm giác*. Nhớ lại việc bắt gặp người mẹ với một kẻ đồng lõa nơi hậu trường, một kiểu anh hùng có vầng hào quang từ khoảng cách hợp với thần thoại, từ sự mĩ mai (một cách khác để áp đặt khoảng cách này) nhưng – đây là điều khiến tôi cảm động, và yên tâm sau tất cả những giấc mơ mà bố tôi xuất hiện với những nét hăm dọa nhất – Hugues cũng nói về tình yêu thương của Roger đối với anh. Ông đã dành cho anh những phút giây thực sự, dạy anh chơi bài, cho anh biết *Arsène Lupin*, nói với anh về những chiếc xe đua. Anh cũng nhớ nước phòng tắm đang chảy, đúng, khi cha tôi từ văn phòng trở về, tức là nhà xuất bản Gallimard hay từ chỗ khác, tôi biết sao được, ông tắm?

Những bất hạnh ư? Chắc chắn, nhưng luôn âm thầm, anh trai tôi viết thêm, những bất hạnh nghệt dưới lớp bông gòn thấm nước: vào lúc nửa đêm mẹ chúng tôi vừa khóc nức nở vừa đi về căn phòng phía cuối, nơi tôi ngủ với Martin; những lời chửi rủa qua kẽ răng, giọng khê tới mức người ta có thể khó tin là đã nghe thấy những tiếng chửi rủa, thông báo về cái chết của cậu em, Guillaume, dù rằng điều đó có vẻ quá ra xôi đối với anh.

Guillaume ư? Người mà đã hối thúc đám cưới của bố mẹ vì đã đến trong cơ thể mẹ. Hay, để trình bày sự việc một cách ít ngây ngô hơn: mẹ có thai, bố cưới mẹ rồi bỏ mẹ trên bậc tam cấp tòa thị chính, bỏ mẹ tự xoay sở với cái bụng to của mình. Guillaume ra đời muộn. Nó rất to. Cái chết thương tâm, hai ngày sau khi sinh, đã đưa bố trở lại bên đầu giường mẹ, người đang hấp hối.

Tôi vừa được biết rằng bố có người anh cả cũng bị chết y như thế, lúc mới sinh ra. Giá mẹ ông nói điều đó với mẹ tôi thì chắc hẳn Guillaume được cứu. Lẽ ra cần phải có một đợt điều trị đặc biệt, phải kiểm tra thai và phải tính đến những rủi ro do sự di truyền đáng buồn này. Về chuyện này cũng thế, sự thỉnh lạng sẽ áp đặt luật lệ chết chóc của nó. Hoặc là không. Không cần phải nói về Guillaume nữa. Đầu tiên cần phải nói về những người còn sống. Lẽ ra phải nói rằng tôi, rằng Martin và tôi, chúng tôi được nuôi dưỡng với quan niệm chúng tôi là kết quả của một tình yêu lớn. Vẫn là những từ này luôn luôn lặp đi lặp lại khi mẹ gọi nhớ lại quá khứ, kết quả của một tình yêu lớn. Đến 25 tuổi tôi mới biết rằng bố mẹ tôi đang ly dị nhau lúc tai nạn xảy ra. Một cô bạn đã bảo cho tôi biết điều đó. Mẹ tôi đã ly thân, dựa trên các giấy tờ nằm trong hồ sơ thì ly thân được chấp nhận không tranh cãi. Có những vết bầm tím trên cổ mẹ, điều này được ghi ở một chỗ nào đó trong sổ của cảnh sát, và ý định tự tử (cái đó cũng thế, bạn cần phải nói điều đó, câu chuyện diễn ra dồn dập), chắc chắn có những điều khác mà tôi không bao giờ

biết. Mẹ tôi sợ chồng, bà muốn bảo vệ chúng tôi khỏi ông. Trước nhân chúng, có phải bố đã nhiều lần đe dọa, và trước nhân chúng, sẽ bắt chúng tôi đi lấy có mẹ chăm chúng tôi không tốt?

Chắc chắn cũng là để bảo vệ chúng tôi mà mẹ đã dựng lại câu chuyện theo mức độ mẹ mong muốn cho các con mình, giữ chúng tôi xa tất cả những gì có thể làm hỏng mất hình ảnh về một cặp vợ chồng lý tưởng. Tôi không trách mẹ về điều đó. Tôi là con của chuyện đó, một câu chuyện cổ tích có kết thúc buồn. Tôi đã muốn làm một bé gái được sinh ra từ một mối tình vĩ đại. Có phải mẹ luôn nói sự thật, người mẹ đã dũng cảm một mình nuôi ba đứa con, làm sao có thể khác được? Mẹ thẳng thắn và trong sáng. Vậy ra tôi đã nằm mơ. Những tiếng thét, những câu chuyện bên điện thoại, những va chạm và nước mắt: chỉ là những bày đặt lao tâm khổ tứ đơn thuần của tôi. Có thể như thế lại tốt hơn. Cứ cho rằng tôi thấy lại mình ở đó. Bố tôi không phải là người dễ tính, chắc chắn thế, nhưng bố không bao giờ động vào một sợi tóc của con cái. Vào một sợi tóc, có thể, nhưng phần còn lại thì sao? Vào những cái móng vuốt được hình thành ngay từ những năm tháng đầu tiên? Vào đứa con mong muốn những âu yếm đang rướn người đứng trên đầu ngón chân để cho bố ăn món trứng tráng bằng nhựa? Một trong những cơn ác mộng lặp đi lặp lại của tôi là cảnh một người đàn ông đeo mặt nạ gắng hết sức ôm chặt tôi vào lòng. Tôi nói ông ta đeo mặt nạ, nhưng không phải thế, nét mặt ông ta không bị che đậy gì: ông ta không có đường nét. Thậm chí ông ta còn không có hình dáng của một cái mũi hay một cái miệng, và trong mơ tôi không thể kêu lên. Tôi bập bẹ các từ, tôi cố ép phổi, nhưng chẳng có âm nào thoát ra được. Khuôn mặt mà tôi nhận ra, tôi không thể nói ra được. Luôn luôn là cảm giác những chiếc xương bị vỡ như thủy tinh, như bộ xương bị rời ra từng đốt. Luôn luôn là những cơn giật mình tỉnh giấc, cho tới một đêm người đàn ông đó được gọi tên bằng hai phụ âm viết hoa, được ghi trên mái nhà của một cửa hàng. Hai phụ âm được vẽ rõ ràng trên bảng hiệu, chữ P và chữ R của từ PÈRE [9] bị tách ra bởi một gạch ngang.

Chuyện gì đã xảy ra trong cuộc đời tôi để cuối cùng giấc mơ ấy cũng tìm được lối thoát? Người đàn ông được gọi tên ấy không còn làm tôi sợ nữa. Tôi có thể đi vào cửa hàng, đối mặt với cái chuông ở cửa, và thậm chí còn trao đổi vài câu với ông chủ nơi đó, người có nét giống Gérard Depardieu, mặc đồ trắng, có lẽ giống như một bác sĩ, đúng, đối với tôi dường như đó là Depardieu mặc áo bờ-lu với những ống tiêm trong túi và cái gì đó quanh cổ có thể là cái ống nghe hay một sinh thực khí to quá mức (tôi đã miêu tả nó như thế trong quyển tiểu thuyết trước). Trừ phi là không, không phải là sinh thực khí, mà là một cái cuống rốn của bác sĩ, một cái cuống dây rất dài ông ta vắt qua vai như một cái khăn choàng đan bằng tay. Cái cửa hiệu mang ý trời có chữ P - R ấy bán album, khung ảnh, áp phích, tranh ảnh và tất cả các loại đồ hay hay để trưng bày hoặc sắp xếp ảnh.

Theo như tôi biết không có một bức hình nào bố chụp cùng chúng tôi, những đứa con của bố. Không một bức ảnh cưới. Ảnh sinh nhật cũng không. Không cả ảnh lễ rửa tội, bởi chúng tôi đã được ban phép đặt tên. Không gì cả. Một hôm mẹ kể với tôi rằng Roger đã đốt hộp đựng giấy tờ lưu trữ của gia đình. Nhưng có thể tôi đã mơ vì khoảng mười năm sau, khi tôi nhắc lại sự việc đó với mẹ, mẹ cam đoan với tôi rằng không, không có gì bị hủy hết, dù vô tình hay cố ý. Bố chúng tôi sợ chụp ảnh, chỉ thế thôi.

Sợ chụp ảnh ư? Thế mà ảnh của bố, rất nhiều bức được lưu lại: Roger Nimier và con mèo của ông dưới con mắt dịu dàng của Cartier-Bresson, đại lộ Pereire, Roger Nimier buồn chán bên cánh cửa một chiếc Rolls trắng, Roger Nimier trẻ trung hơn trong áo cổ cồn thủy thủ, đội mũ nồi hoặc không, trong ảnh người ta thấy ông đi tất ở chiếc xăngđan bên phải trong khi chân bên trái để trần, và những chiếc răng cửa nhọn hoắt, hoặc mặc quần cộc trong sân trường trung học Pasteur, Roger Nimier đội mũ lưỡi trai của tài xế, mũ của đội quân tình nguyện, rất

trẻ, rất đẹp trai trong tấm ảnh này. Roger Nimier và văn phòng của ông, máy chữ, điện thoại bằng nhựa tổng hợp, Roger Nimier và một người nào đó, một người nào đó, những người nổi tiếng, Louis Jouvert, Jeanne Moreau, Eric von Stroheim, và cô diễn viên người Italia xinh tươi này tên gì nhỉ, không, người ta không thể nói cụt lủn rằng ông không thích chụp ảnh, có thể cần phải rõ ràng hơn, phải chịu rằng đây là điều hiển nhiên dù điều đó là đau khổ: bố không thích chụp ảnh với các con mình. Cả chuyện này nữa, bọn tôi làm ông rầy rà. Một người lính kỵ binh với những đứa con mặc quần phồng ngắn lưng vướng vào đôi ủng của ông, đó là điều đáng hổ thẹn. Một trong số người thân của ông kể lại rằng một hôm ông đã vô ý làm rơi tấm thẻ xác nhận gia đình đông con[10] khi rút một chiếc vé từ ví ra. Ông nhặt lên rất nhanh, đỏ mặt. Ông xấu hổ. Chính chúng tôi đã làm ông hổ thẹn. Còn có lá thư gửi cho Jaques Chardonne một năm sau khi tôi ra đời. “Trong cuộc đời, cha tôi viết, tôi không nhìn thấy gì cả, ngoài sự tồn tại ngu ngốc của tôi, cứ từ văn phòng lại nhà trẻ, công việc đè nặng, tiếng kêu khóc của trẻ con, tất cả những cái đó không hề có hy vọng cũng chẳng có giải trí”.

Người ta có thể hiểu rằng ông không muốn nêu rõ “cái đó” trên giấy ảnh. “Cái đó”: tiếng la hét, tã lót, những đòi hỏi về tiền bạc. Có một văn bản kinh khủng khác về hôn nhân, hai trang giấy đánh máy, do sự hung bạo của nó (và trong ký ức của tôi), có giá trị hơn tất cả những chiếc ghế dài bị rách trên thế gian này. Tôi cần phải tìm lại hai trang giấy đó. Mẹ đưa cho tôi một bản copy cách đây đã lâu. Mẹ thật dũng cảm, hẳn nhiều lần mẹ đã phải làm như vậy để phá vỡ hình ảnh lý tưởng mà mẹ đã dựng lên suốt tuổi thơ của chúng tôi, nhưng chắc chắn tôi vẫn chưa sẵn sàng để nhận món quà kiểu đó. Thình lảng là một hợp đồng ngầm, một điều khoản chung. Một bên là người im lặng, và bên kia là kẻ bịt tai. Người đầu tiên quyết định nói không đủ để cho người thứ hai nghe thấy. Khi mẹ đưa cho tôi văn bản nói trên thì tôi đã viết văn được bốn hay năm năm. Tôi đã xuất bản hai tiểu thuyết. Sau khi đọc kỹ lưỡng, tôi còn nhớ đã giải thích với mẹ rằng không cần phải bám lấy nghĩa đen từng chữ làm gì, rằng những dòng này không liên quan gì đến bà, chỉ liên quan đến chúng tôi như một chuyện để ngoài tai thôi. Rằng các nhà văn đều như thế, họ xuất phát từ một sự việc của hiện thực và đẩy nó đến cực điểm của nó. Rằng bố tôi tự buông thả theo từ ngữ, và rằng những ngôn từ vượt quá ý nghĩ rất nhanh. Tôi khá tự hào về mình khi nói ra những lời chẩn đoán này, như thể ở địa vị một tiểu thuyết gia trẻ tôi có thể hiểu được những điều mà mẹ đã không nắm bắt được về các tác phẩm của chồng bà. Lúc ấy, tôi còn thiếu một vài yếu tố để thừa nhận rằng cha hiện nguyên hình dưới ngòi bút của mình.

Từ chiếc tủ đứng chông chắt những những hộp đựng giấy tờ lưu trữ, tôi lấy xuống một tập boc màu da cam được xem như tập hợp các giấy tờ liên quan đến Roger Nimier. Chẳng có dấu vết văn bản gì về đám cưới. Vài bài báo, thông báo về một bản dịch sang tiếng Nga, 100.000 ấn bản, quyền tác giả 2.000F chia với nhà xuất bản. Danh sách những bản thảo và những thư từ cho Thư viện quốc gia mượn nhân dịp hội thảo về cuốn *Kỵ binh màu lam*. Bài copy một lời đề tặng cho ông bạn Jean Namur, trong đó cha thông báo cho ông ta (tin tốt lành) rằng tất cả những tiểu thuyết gia của NRF[11] sẽ lên thiên đường vì một bản hợp đồng đã được ký kết giữa Gaston Gallimard và đích thân thánh Pierre. Tôi cảm thấy mình đang lạc đề – đó là vậy ngay sau khi tôi đối mặt với đồng giấy tờ của cha. Tôi có cảm giác mình chẳng có gì để kể. Rằng tôi chẳng biết gì. Rằng ý đồ này là vô bổ, có lẽ tôi nên bỏ. Nên quay trở lại đọc sách của mình.

Hiện tại, tôi đang đọc *Cuộc đời tôi* của Isadora Duncan. Người ta nhớ gì về người phụ nữ xuất sắc này? Rằng bà choàng một chiếc khăn dài quấn quanh cổ. Một cái khăn dài bị cuốn vào bánh của một chiếc xe hạ mũi trên Đường đi dạo của người Anh. Một chiếc khăn dài gây ra cái chết của bà. Người ta cố nhớ rằng bà có ba người con hay không? Rằng hai đứa bị chết đuối? Chết đuối trong một chiếc xe Limousine đứt phanh gần đại lộ Bourdon. Chiếc xe bị rơi xuống sông Seine mà không ai có thể giữ lại được. Đứa con thứ ba chết lúc vừa chào đời. Hôm mua sách của Isadora tôi không biết gì về những chuyện này. Tôi chỉ thích âm vang trong cái tên bà. Tôi ngưỡng mộ sự tự do và lòng dũng cảm của bà. Tôi nhìn thấy bà ở tuổi thiếu nữ, nhảy chân trần trên bãi biển. Bây giờ tôi hình dung chiếc xe Limousine rơi từ từ xuống sông Seine, và những đứa trẻ bị nhốt đang đập vào cửa kính. Những bong bóng sủi trên mặt nước, đó là tiếng kêu của chúng. Làm sao bạn còn muốn tập lái xe sau vụ đó? Và những hình ảnh như vậy trong đầu? Những hình ảnh từ thực tế, hơn nữa từ tất cả những chuyện viễn tưởng, tất cả những truyền phim mà người ta tự dàn dựng cho riêng mình. Thế nhưng từ đầu tháng, tôi đi học lại khóa dạy lái xe. Người dạy lái đã được thay, người này không cần móng tay nhưng lại hay kiểm tra độ đàn hồi dây an toàn của mình. Giọng anh dịu dàng, tôi rất thích mùi nước thơm dùng sau khi cạo râu của anh ta. Lần thứ ba anh nhắc tôi không được giảm tốc độ như thế trước khi đi vào một bùng binh. Khu vực này đầy rẫy bùng binh. Tôi rất khó xoay sở với những bùng binh này. Thông tin dừng lại ở ngang eo. Nó không xuống được đến chân. Mắt tôi bảo rằng: phải đi qua, bởi vì chẳng có ai, nhưng chân tôi chỉ làm theo chỉ đạo của riêng nó. Tôi sẽ không bao giờ biết lái xe. Nhưng mà có đấy, tôi sẽ biết lái, tôi biết lái, vấn đề chỉ là thực hành, chỉ là tập luyện. Mùa xuân vừa rồi, khi tôi vừa đăng ký vào trường dạy lái ô tô thì một chiếc xe cảnh sát bị rơi xuống dòng sông chảy ngay cạnh nhà tôi. Xe phóng quá nhanh. Lúc rẽ bị trượt. Một bó hoa được buộc trên một cái tay vịn mới toanh. Hàng ngày, bọn con trai phải đi qua bên cạnh để đến trường. Chúng đi qua cầu. Một cảnh sát bị chết đuối, các đồng nghiệp của anh ta không thể đưa anh ra khỏi xe kịp thời. Từ cửa sổ, tôi nhìn thấy họ đang cố gắng làm cho anh ta tỉnh lại. Tôi chạy xuống rất nhanh để xem mình có thể làm gì không – họ chỉ yêu cầu tôi tránh ra xa. Trong chuyện này cũng thế, người ta không biết có phải tài xế đã uống rượu hay tại sao anh ta lại phóng nhanh đến thế. Anh ta chẳng đuổi theo ai cả. Anh ta thường xuyên đi con đường này và rất quen nó. Tôi nghĩ đến cha tôi. Tôi nghĩ đến Sunsiaré. Tôi nghĩ đến hai đứa con của Isadora Duncan. Tôi nghĩ đến bác tôi, anh của mẹ, bác cũng vậy, bác tự sát lúc rất trẻ, ngay trên vô lăng xe. Con gái của bác, chị họ tôi, khi ấy mới mười tám tháng tuổi. Con ác mộng, luôn là con ác mộng ấy. Cảm giác quay tròn. Mong muốn dừng lại tất cả. Sách vở và những bài học lái xe. Mong muốn đặt tất cả sang bên cạnh, tiếng rít ken két của ngòi bút, những sợ hãi còn trẻ và những lưỡi dao mỏng bằng thép trên cổ tay yếu ớt. Mong muốn được nghỉ ngơi, trượt êm trên ván sàn đánh xi bóng. Sẽ lướt đi không tiếng động. Không bí mật, không câu hỏi. Không nguyên do, không người quấy nhiễu. Một mình, không lay chuyển, băng tan. Người ta tưởng tượng câu chuyện đang mờ nhạt đi, như những vết sọc hay đường rạch của dao rạch giấy lia qua cái thước nhỏ của một tấm bảng thần kỳ, cứ tưởng như cuộc sống có thể tồn tại ở hiện tại, một cách bình lặng. Dáng đi thay đổi, thân thể giải thoát khỏi trọng lượng. Người ta nghĩ tới hình ảnh của người đưa sữa Hà Lan, họ trượt patin để giao hàng, hai xô sữa buộc vào một thanh gỗ đặt trên vai. Sữa trên băng, màu trắng trên màu trắng...

Sáng nay, các con trai tôi đến trường, mặc áo khoác dài mùa đông, chắc chúng sẽ nóng lắm. Tối nay, chúng tôi sẽ đọc hết cuốn *Những cuộc phiêu lưu của Pinocchio*.

Người ta hỏi tôi rằng, theo ý tôi, hết sức trung thực, thì rốt cuộc vấn đề di truyền, nói tóm lại, liệu có gen cho việc đó không, gen viết lách ấy mà. Năm nào cũng vẫn chuyện đó. Giống như chế độ giám cân hay mức lương công chức, hồ sơ về quan hệ dòng máu cứ đặt ra theo thời vụ.

Chúng tôi đang ở tầng hai của một quán cà phê gần ga Saint-Lazare. Anh ta, áo sơ mi thể thao bằng vải kaki, diềm ngắn, quần gín dập cúc. Nghề nghiệp: nhà báo. Áo khoác ư? Không có áo khoác. Một chiếc áo len chui đầu lính thủy chít eo. Tôi, giấy bằng, váy đen, cổ đồ. Tôi cảnh giác, giữa hai chuyến tàu – tôi phải quay trở lại Normandie để đi đón bọn trẻ ở trường. Anh ta: người rất ngưỡng mộ Roger Nimier. Tôi: mỉm cười lịch sự. Đặt trên bàn là một chiếc máy ghi âm đang hoạt động mà anh ta nhìn chăm chú với vẻ lơ lửng. Giọng anh ta nhẹ nhàng, nó chỉ vừa đủ làm rung thanh gạt màu đỏ của máy ghi âm. Câu hỏi cứ tuôn ra. Tôi có hay chơi đàn accordéon toàn âm không, tôi có viết tay, vào buổi sáng, buổi chiều, buổi tối không, tôi có bùa hộ mệnh không, có thói quen nào không (tôi có uống rượu không, tôi có hút thuốc lá không, tôi có ăn vặt không), và cả những chuyện chẳng có liên hệ rõ ràng gì với chủ đề đã khiến hai chúng tôi gặp nhau, rồi chúng tôi chuyển sang món ăn chính, các câu hỏi trước đây chỉ là một cách bắt chuyện, chắc chắn, một cách bắt đầu bữa ăn. Anh ta hỏi tôi giữ kỷ niệm gì về cha. Tôi không thể trả lời câu hỏi loại này. Hay nếu tôi có trả lời thì cũng từ vị trí cao hơn, vất vẻo trên những cây sào. Tôi nói về hai hình ảnh đang chong chéo trong kí ức của tôi, giống như một lỗi in ấn khiến người ta không thể đọc nổi: một bên, trình diễn trước công chúng con người của văn chương, được đánh dấu bằng sự ra đi sớm, còn bên kia là nhận thức cá nhân, nhận thức của một cô bé, luôn không hiểu điều gì đang diễn ra xung quanh mình.

Anh chàng phóng viên muốn tôi phát triển thêm. Tôi diễn đạt điều tương tự bằng những từ ngữ khác, khuôn mặt anh ta sáng lên: Một bên, cuộc sống gia đình, bên kia là tình bạn mạnh mẽ và những chuyện lừa phỉnh. Làm thế nào để hai hình ảnh này cùng tồn tại?

Thay cho câu trả lời, người phục vụ tới tính tiền – anh ta đã hoàn thành nhiệm vụ của mình. Anh chàng phóng viên thì thầm: *tính tiền* (encaisser).^[12]

Anh nói với ai thế? *Chịu đựng* (encaisser), đúng, đó là từ thích hợp, vấn đề không phải là làm cho cùng tồn tại, mà là chịu đựng, là bóp bụng mà chịu. Tôi khó tập trung vào những câu hỏi tiếp theo. Ánh mắt tôi bầu bĩnh lấy bất kì một cố nào để nhìn đi chỗ khác. Ở đằng sau kia, người phụ nữ đánh thêm phấn và nhấn đậm vào hai cánh mũi, như thể bà ta muốn làm nhòa bớt lỗ mũi của mình. Chỗ khác ở cuối phòng có người đang đọc lá số của mình, còn một người khác đang nhắm nháp cốc vang trắng với vẻ đầy cảm hứng.

- Chị có nuối tiếc thời cha chị còn sống không? Có nuối tiếc thời kỳ này không?

Không, chẳng có gì nuối tiếc, hay như vậy tôi đang hoài niệm về một thời quá khứ không tồn tại. Người Galixi có một từ để diễn tả điều này, *morriña*, tôi sẽ nói về *morriña*, nhưng tôi bị ngắt quãng bằng một giọng nói cất lên từ ngoài phố.

- Tên giết người, tên giết người, tên giết người!

Đó là một người đàn ông đang kêu gào. Anh ta nhấn mạnh vào âm tiết đầu, cứ như thể anh ta có cái gì đó để bán vậy. Tôi lại thấy mình ở cửa sổ của căn hộ gia đình quảng cho người chơi đàn oóc quay tay mấy đồng xu bọc trong trang giấy được xé vụn từ tập vở nháp. Mỗi một khúc

nhạc kết thúc, con khỉ lại vỗ tay. Nó bị cột vào cây đàn bằng một dây xích, chiếc giỏ của nó được phủ bằng một mảnh vải hoa mà từ trên nhìn xuống, giống với khăn phủ giường của tôi. Tôi rất thích có một con vật nhỏ trong nhà. Kể từ khi con chuột nuôi của tôi bị ngã từ tầng bốn, mẹ luôn từ chối dẫn tôi ra cảng để mua một con khác. Nó tên là Enfin (Cuối cùng). Cô bạn thân của tôi có hai người anh em của nó, Bref (Ngắn gọn) và Parsons (Hãy đi qua). Cái chết của nó làm tôi bàng hoàng. Có lẽ chính Hugues đã để cửa mở ra phía chiều nghỉ. Nhưng tại sao Enfin lại không ở trong chuồng? Tôi không còn biết nữa. Một vũng đỏ chạy từ miệng, nó giống một loại vải nhung kỳ lạ, giống như một trong những miếng vải Vénilia được dán trong các hộp trang sức người ta thường tặng nhân dịp ngày lễ các bà mẹ. Tên giết người, tên giết người! Người phục vụ mang tiền trở lại. Anh ta liếc nhìn ra phố.

- Đó là một gã dở người – anh ta giải thích. Thường thì hẳn qua sớm hơn một chút.

Gã dở người là một bộ phận tạo thành cảnh vật, thật rõ ràng. Anh chàng nhà báo rối trí. Cách đây không lâu, anh ta chắc hẳn đã có một lọn tóc xõa vào mắt, bởi anh thường hay lùa tay vào tóc hoặc hất đầu sang một bên trong một chuyển động mềm dẻo, có lẽ là ra hiệu: “Chúng ta tới đó chứ?”, nhưng chúng tôi không đi đâu cả, chúng tôi ở đây, ngồi đối diện nhau. Anh không còn biết muốn hỏi tôi điều gì: một hành động nhỏ vô thức để hất lọn tóc vô hình lên và anh kiểm soát lại tình hình. Anh đặt cho tôi những câu hỏi về mẹ. Về tuổi thơ tôi. Anh tưởng tượng thấy tôi được bạn bè của cha xúm quanh, họ nghiêng người về phía tôi giống những vị chú bác nhân từ. Anh ngạc nhiên về sự vắng mặt của họ, gần như một ngoại lệ, anh không hiểu họ là những người gần bó với Roger tại sao họ không gần gũi hơn với bọn chúng tôi. Tôi có cảm giác lần đầu tiên anh thực sự chăm chú nhìn tôi. Anh đột ngột thay đổi chủ đề. Anh nói tôi có đôi mắt xanh lơ không thể tưởng tượng nổi, ở đây, với ánh sáng này.

Anh hiếm khi thấy, anh nhấn mạnh, đôi mắt, nói thế nào nhỉ, *xanh* như vậy.

Tôi cụp mắt xuống, đoạn thêm vào kết thúc, anh tìm lại được giọng điệu chuyên nghiệp và vừa tránh gặp ánh mắt của tôi vừa nối lại câu chuyện:

- Trên bàn làm việc của chị có vật nào thuộc về ông ấy không?

Tôi nói về cái bút máy có bơm ở trong ngăn kéo của tôi, không, tôi không dùng nó, quản bút bị vẹo, đúng thế, nó nghiêng sang phải. Bắt buộc sang phải, anh chàng nhà báo ghi chép đồng thời, mỉm cười, rồi anh tuyên bố cuộc sát hạch đã kết thúc. Anh thấy câu trả lời của tôi độc đáo, anh vui vì được gặp tôi, hy vọng chúng tôi sẽ có dịp gặp lại nhau. Vừa vặn anh đang chuẩn bị tư liệu viết về các tiểu thuyết gia viết lời bài hát. Rất muốn lời chúng của tôi về vấn đề này. Trong khi cất máy ghi âm, anh tìm một thứ gì đó trong túi. Một ấn bản của *Domino* dành tặng cho em gái anh, một người rất ham đọc. Anh nói tên cô cho tôi, Claire, vâng, gọi vắn tắt là Claire thôi, điều đó sẽ làm cô vui. Thật lạ, thói quen đề tặng sách cho những người không quen biết khi gọi họ bằng những tên riêng^[13], giống như thể hành động chia sẻ một tác phẩm giúp chúng ta đốt cháy giai đoạn, đưa chúng ta vào một thế giới thân thiện không cần chuyển tiếp. Hay theo cách của con trẻ, có thể, trừ phi đó không còn nôm na là một biện pháp giữ gìn bởi viết đúng chính tả một tên họ đôi khi là điều khó khăn. Nimier, tôi đánh vần, *N*, giống Nadine, rồi *i* rồi *m*, giống Marie. Lặp lại nó bao nhiêu lần, ở lớp, trên điện thoại, ở hiệu thuốc.

A, Nimier, giống như nhà văn à? Hay: Chị là họ hàng của nhà văn à? Hay lại còn: Chị có mối quan hệ gì với nhà văn à? Vâng, một mối quan hệ với nhà văn, đó là điều tối thiểu tôi có thể

nói. Tôi luôn nghĩ rằng họ nói về cha tôi, nhưng có nhiều lần họ lại nói về tôi. Họ hỏi liệu tôi có mối quan hệ gì với nhà văn Marie Nimier không. Thực ra, đó là một câu hỏi gây bối rối.

Anh chàng nhà báo theo tôi đến tận ga, lên thang máy, rồi đi với tôi lên trên bờ kè, như thể đó là lẽ dĩ nhiên. Người ta có thể cho rằng anh không muốn rời tôi. Anh ghi địa chỉ bưu chính của tôi để gửi cho tôi một ấn bản của báo. Anh đợi tàu chạy và vẫy tay. Tôi cảm động trước cử chỉ của anh. Người phụ nữ ngồi đối diện nhìn chúng tôi mỉm cười, chắc cô ta thấy tôi thật may mắn. Tôi tiếc đã không ở Paris lâu hơn một chút, bọn trẻ hẳn có thể tự về nhà được, bây giờ chúng cũng khá lớn rồi.

Nhiều tuần trôi qua. Tôi nghĩ tới anh chàng nhà báo. Tới việc viết ca khúc. Để không bị bất ngờ nếu anh gọi điện, tôi ghi vài ý tưởng về vấn đề này vào một chỗ. Nhưng anh không gọi, và tôi không nhận được tờ tạp chí. Tôi đi mua ở trong làng. Bài báo được giới thiệu trên trang bìa, cùng với tên họ và khuôn mặt của chúng tôi bị lồng một cách kỳ quặc trong những khung mạ vàng. Loạt chân dung thật ấn tượng, người ta không ngăn nổi mình tìm kiếm điểm giống nhau giữa các thế hệ.

Người bán báo nhận ra người ta nói về tôi, anh ta không biết tôi có một người cha là nhà văn, thế là có rất nhiều nhà văn trong gia đình, anh ta nói và thở dài. Anh không thấy điều đó buồn cười. Tôi hỏi sao anh lại có cái vẻ buồn rầu vậy.

- Về gì cơ?

- Ơ, lúc anh nói, trong gia đình, nhiều nhà văn...

Anh ta nghĩ rằng điều đó không phải là dễ, tất cả chỉ có vậy. Liệu anh ta có nhầm không?

Bài báo kéo dài tới sáu trang có nhiều hình minh họa. Họ lôi bức ảnh này của tôi ở đâu ra? Tôi đang cầm một thứ trong tay, một cái lúc lắc. Không, bạn hãy nhìn kỹ đi, đó không phải là một cái lúc lắc, mà là một chiếc ô-tô bạn đang ngậm ở miệng, như thể bạn muốn nuốt chửng cái vật gây tai nạn để phòng ngừa trước. Tôi mới lên hai, tóc ngắn và tất ngắn tới cổ chân. Cha tôi trong tấm ảnh đen trắng chụp trong phòng làm việc ở phố Sébastien-Bottin. Ông cầm một bản thảo mà dường như ông đang đọc nội dung của nó cho người nhìn mình – trong trường hợp này là tôi, nhờ tấm ảnh làm trung gian. Nhưng tôi lại không biết viết, tôi không có ích lợi gì với ông cả. Tôi lại nghĩ tới món trứng ốp bằng nhựa với mẫu thuốc lá ấn vào đó. Vẫn cái cảm giác làm phiền ấy. Cái cảm giác không ở đúng chỗ của mình, bất chấp mọi thiện ý, và nhất là không ở dưới tầm.

Bài viết sáng sủa, nhấn bằng những cái tên in đậm. Một sự kể lể dài dòng, các cặp được giới thiệu, Fréderico Dard và con trai Patrice, Claude và Francois Mauriac, Dumas cha và Dumas con, Thomas và Klaus, Florence và Jean, Pascal và Alexandre, Bertrand và Julie, Yann con của Henri, Jean-Philippe con của Yvon... Từ cuộc gặp gỡ của chúng tôi trong quán cà phê, anh chàng nhà báo giữ lại câu chuyện về chiếc bút mà ngòi bút bị xoắn lại, và từ đó anh ta rút ra một câu khá dí dỏm. Anh ta dùng những lời tế nhị để nói về hình ảnh hai cha con tiếp nối nhau. Gán màu mắt tôi cho gốc gác vùng Bretagne của chúng tôi và tự hỏi liệu Roger Nimier có một ánh mắt trong trẻo như thế. Cuối cùng anh ta kể cuộc trò chuyện của chúng tôi bị gián đoạn

bởi người đàn ông hét trên phố như thế nào, tên giết người, tên giết người, nhờ bước chuyển tình thế này mà anh ta đề cập đến cặp bài trùng: Mary Higgins Clark lúc sinh thời truyền lại ngọn đuốc cho con gái Carol, đến mức cùng con viết tới hai cuốn tiểu thuyết để sách của cô đạt tới mức doanh thu cao nhất: “Con gái tôi sẽ tiếp bước tôi”, bà tự hào tuyên bố với báo chí. Sự nghiệp của gia đình phát triển. Tôi nhìn lướt qua phần sau không mấy tin tưởng. Phần kết của bài báo lại được đóng khung nằm giữa trang cuối: “Tài năng không *tất yếu* phải mang tính di truyền”. Hẹn gặp vào năm sau để biết xem chữ in nghiêng bao hàm điều gì.

Tuần tiếp theo, ở Đài Phát thanh nơi tôi tham dự một buổi nói chuyện bàn tròn, dường như họ đồng tình với nhau. A, ra cháu là Marie Nimier, tôi biết rất rõ cha cháu (những người là bạn của cha tôi thật đông), đó là một con người ở tầng cao, nói như thế nào nhỉ, một cái, và rất, ta còn gặp ông ấy hôm tai nạn (số người cha tôi gặp hôm tai nạn thật đông), tất cả chúng ta rất...

Tôi mỉm cười lấy làm tiếc. Đó không phải làm đáng, tôi thực lòng lấy làm tiếc, giống như người ta nói về một cảnh tượng. Tôi cảm thấy bụi bặm. Tôi muốn nắm lấy chính bàn tay mình và biến mất. Họ bảo tôi đợi trong phòng thu một lát, việc thu âm chương trình bị gián đoạn một chút, hỏi tôi có muốn uống gì không? Chè? Cà phê? Với sữa không? Với đường không? Tôi lại thấy mình ngồi đằng sau những chồng sách Triền lãm sách ở Bordeaux – Franck đi cùng tôi – mấy người phụ nữ đi ngang qua thì thào trước mặt chúng tôi: “Con gái nhà văn đấy” – và bà bạn nhú mào – “Nhà văn nào?” – bà bạn chỉ cốt, da cháy nắng, đeo vô số vòng tay bằng vàng – “Cố đấy, cậu biết rõ mà, ông nhà văn thuộc đội khinh kỵ màu lam ấy”. Tôi xoay người về phía Franck để tránh lời bình phẩm của hai người phụ nữ. Tôi bầu víu vào nụ cười của anh. Tôi biết họ sẽ lướt nhìn tấm áp phích treo phía trên tôi, ở đó tôi có vẻ xinh hơn thực tế, họ sẽ lướt vài cái nhìn từ hình ảnh qua khuôn mặt tôi, hơi giống như trong các tấm hình trước/sau của những tờ báo dành cho nữ giới, sẽ cầm một trong những cuốn tiểu thuyết của tôi và giở lướt qua chúng để chờ tôi quay mặt lại, nhưng không, tôi không quay lại, tôi nghe thấy họ tiếp tục trò chuyện, họ không còn chú ý đến tôi.

- Cô ta đã ở chỗ Pivot, có đấy, mình đã thấy cô ấy ở Pivot năm ngoái, cô ấy để tóc khác, kiểu tóc rất hợp với cô ấy, cậu không nhớ à? Cô ấy mặc áo gilê xanh lơ...

- Ừ nhỉ, cậu nói đúng, chiếc áo thun xanh da trời có khóa kéo.

- Khóa kéo, cậu chắc không? Đó không phải là các móc sắt ư?

Những điều tôi nói trong buổi phát thanh, sẽ không bàn đến chuyện đấy. Họ còn mân mê sách một chút để thu hút sự chú ý của tôi và bỏ đi, chắc chắn thất vọng vì không được trao đổi với con gái của nhà văn, người đã từng qua chỗ Pivot. Họ bước đi, tay đung đưa. Tôi hơi trách mình vì đã không thể trò chuyện với họ.

Một giờ sau họ quay lại, quyết định mua một trong những cuốn sách của tôi để tặng cho một cô bạn nhân dịp sinh nhật. Tôi ký vào một ấn bản của cuốn *Cái vuốt ve* (La caresse) trong tuyển tập *Trắng* (Blanche) [14] và Franck nhận xét rằng tôi đối với họ đặc biệt dễ mến.

Một câu hỏi khác thường xuyên trở lại, kể từ khi cuốn tiểu thuyết đầu tiên của tôi phát hành. Tôi ngạc nhiên khi anh chàng nhà báo không đặt ra câu hỏi ấy. Họ hỏi tôi tại sao không lấy bút

danh. Liệu tôi có nghĩ tới việc đó không. Câu trả lời của tôi rõ ràng: Tại sao tôi có thể ký một tên khác với tên của mình?

Họ thấy tôi rất ngạo mạn.

Một lần, tôi đã sử dụng bút danh, không có lý gì để rêu rao cả, nhưng được thôi, bởi chúng ta đang nói về chuyện đó. Và tôi cũng đã kết hôn một lần, ở Brooklyn, một đám cưới trắng với một anh chàng mà tôi chưa gặp lại kể từ đó và là người mà tôi có quyền mang họ của anh ta (một cái tên rất hay). Tôi làm việc trong một đoàn kịch của New York, với tôi đó là cách duy nhất có được một thứ tương đương với thẻ lưu trú. Và, nhân thế, lặp lại kinh nghiệm của mẹ bằng việc đảo ngược tình thế có lợi cho chúng tôi, bởi lần này chính cô dâu là người bỏ rơi vị hôn phu trẻ trên bậc thềm tòa thị chính và quay trở lại với bạn trai của mình trong xưởng của anh gần Quảng trường Thời đại để có một đêm tân hôn không thể quên. Về chuyện bút danh, tôi đã ký tên Pascale Martin trong một phóng sự điều tra về các thẩm mỹ viện của tờ *Chon gì*. Chắc lúc đó tôi khoảng 22, 23 tuổi. Họ không hỏi tôi đã làm gì trước đây hay tôi có khả năng trong công việc này không. Lúc đó tôi là diễn viên kịch tập sự, khi họ đánh giá cao tư chất ấy. Khả năng đóng kịch. Khả năng lặp lại. Tôi phải chịu đựng, không lời kêu ca, hàng chục lần tẩy da trong vòng một tháng rưỡi, có xen vào cho vui vài lần làm rám da trong phòng và hai lần tẩy lông toàn bộ – tôi miễn cho bạn các chi tiết, tôi ra khỏi đây với người bị cạo sạch, tuy nhiên khá tự hào khi thấy bài mình được in.

Và nếu thực sự tôi tên là Pascale, Pascale Martin? Liệu người ta có viết khác đi khi họ của người ta là một họ phổ biến? Một cái họ chung chung? Người ta biết tất cả những người mang họ Martin, vì lẽ mà mọi người đều biết: chỉ riêng tại thành phố Paris, đã có hơn 3.000 người mang họ Martin trong cuốn giản yếu – tôi khuyên bạn nên kiểm trên Internet, bạn hãy đánh họ, tên thành phố, một tín hiệu xuất hiện yêu cầu bạn chú ý, tấm biển báo nguy hiểm hình tam giác như thể bạn vừa phạm một lỗi cơ bản nào đó của đường biển và hàng không, lúc đó số lượng câu trả lời được xuất hiện, 3.106 câu đúng chính tả, nhiều hơn cả mức cho phép.

Người ta đề nghị bạn yêu cầu chính xác hơn.

Bạn yêu cầu cụ thể.

Những người mang họ Martin, có 184 người ở quận 12 của Paris, chưa kể những người không có điện thoại và những người ở trong danh sách đỏ[15]. Theo INSEE[16] – bạn làm phiền chúng tôi với những con số thống kê của bạn đấy – trung bình một năm ở Pháp có 2.849 Martin ra đời. Bạn hãy hình dung mà xem, một thành phố toàn người họ Martin. Địa ngục của người đưa thư. Nhưng nếu, Pascale Martin, các bạn biết đấy, lại là con gái của Roger Nimier (bởi vì thế đấy, lấy một bút danh, buộc người khác phải đoán ra dòng dõi của mình). Đáng lẽ ra tôi đã có thể, tất nhiên rồi, lựa chọn một cái họ ít phổ biến, nhưng cái đó sẽ chẳng thay đổi gì. Nếu vậy tôi sẽ luôn có cảm giác tiến lên phía trước với cái mặt nạ, nguy trang, sử dụng một mảnh lối để dành cho mình quyền được viết lách. Vậy thì không, một cách dứt khoát, không muốn thay đổi nhân thân. Như vậy, vấn đề kế thừa là hợp lý, có hoặc không có bút danh: liệu con người đặt từ ngữ của mình trong từ ngữ của một người thân nổi tiếng, anh ta sống trong bóng tối, hay trong ánh sáng của người ấy? Trong sự dọa nạt hay lời chúc phúc của người ấy?

Có một kiểu ngờ vực dành cho anh ta. Đối với anh ta, mọi thứ có thể dễ dàng. Từ trên cao, những tác phẩm của mình, những tác phẩm được tuyên đọc cho anh ta. Anh ta sinh ra với chiếc bút vàng ngậm trong miệng, giống như chiếc thìa bạc đối với những người khác.

Trong số các đồ vật hiếm hoi cha tôi để lại, có một thứ tôi đặc biệt yêu quý. Đó là một chiếc đồng hồ có giá đỡ biết đánh chuông khi người ta lên dây cót. Tôi tiếc đã không kể với anh chàng nhà báo về chiếc đồng hồ này. Nó có một tiếng kêu rất hay, vừa êm ái vừa rõ ràng giống như giọng một người phụ nữ không bao giờ thiếu thốn gì cả. Nó điểm chuông cứ một giờ và nửa tiếng một lần và thậm chí là mười lăm phút, và khi tôi làm cho nó rung chuông, tôi lại nghĩ tới ông nội, người tôi không hề biết.

Tôi nghĩ tới Paul Nimier, Paul thợ đồng hồ, cha của cha tôi. Ông sớm qua đời khi cha tôi mười bốn tuổi, tôi đã xác minh. Nhưng không phải vì một cơn đau tim, như Roger hay nói, gán cho vị tiền bối những bệnh tật của chính mình; mà là vì một cơn đau do chứng thừa urê trong máu. Ít sang trọng hơn, chắc chắn thế. Về ý nghĩa tượng trưng thì không hấp dẫn bằng. Quả tim đập quá sức, và có một quyển sách được viết, nhưng có thể nói gì về một hệ thống tiết niệu trực trặc? Nó thuộc những bộ phận ít tính văn chương hơn, quả thật thuộc số những nội tạng chẳng mang lại cảm hứng gì cả. Paul tội nghiệp. Trong tám ngày, bị bệnh tật mang đi. Ông là kỹ sư tại hãng Brillié ở Levallois-Perret, và chính ông là người nghĩ ra chiếc đồng hồ treo tường biết nói đầu tiên. Tôi có được một niềm tự hào lớn lao về điều này và không bỏ lỡ một dịp nào để khoe. Ngày 14 tháng 2 năm 1933 phát minh đẹp đẽ ấy được khánh thành. Ngay khi đưa vào sử dụng, nó đạt được thành công rực rỡ. Khi nhấn Odéon 84 00, người ta đã có thể hiểu rõ thời gian. Những cái trục quay ngày đêm, phát cho ai muốn nghe dải âm thanh của bộ phim dài nhất xưa nay chưa từng có. Việc ghi âm do Marcel Laporte thực hiện, ông được thính giả biết nhiều hơn dưới cái tên Ngài Radiolo, lúc đó ông là người dẫn chương trình TSF. Chắc hẳn ông ta cũng có con cháu, và tôi tự hỏi liệu bây giờ họ có kể những kỉ tích của ông mình. Vào năm 1965, giọng ông được thay thế bằng giọng của một nhân viên bưu điện vô danh.

Bà tôi, Christiane Roussel – vợ của ông kỹ sư, mẹ của Roger Nimier – từng là người chơi vĩ cầm. Bà giành giải nhất của nhạc viện Paris năm mười lăm tuổi. Và dừng sự nghiệp âm nhạc sau khi lấy chồng. Cần phải chăm sóc chồng, sau này là con cái, nhà cửa. Tôi không thể quên được rằng bố tôi được ra đời từ điều đó, từ sự từ bỏ này. Theo như tôi biết, chỉ vì muốn lưu lại tài năng sớm nở và khứa cạnh nghệ sĩ ở mẹ mình mà cha tôi không nói về sự từ bỏ này ở đâu cả. Việc bà từ bỏ hoạt động nghệ thuật để phục tùng những quy tắc đang được tuân thủ trong giới của bà dường như không làm ông quá bận tâm. Nỗi buồn sẽ chuyển sang một thể hệ khác. Giá như được nghe bà chơi nhạc tôi sẽ thích biết mấy. Hôm qua, chúng tôi đi nghe một bản sonate của Brahms ở Moulin d'Andé, và tôi đã tưởng tượng ra bà ở vị trí người chơi vĩ cầm. Đó là một người phụ nữ duyên dáng và linh hoạt, hoặc, một phụ nữ tuyệt diệu, dùng cái từ hơi cổ này thì hợp với bà. Martin và tôi, chúng tôi thích tới nhà bà. Bao giờ bà cũng chuẩn bị những món giống nhau cho bữa trưa, và luôn có một niềm vui thích được ngửi mùi gà và táo xốt mỗi khi bước lên tầng gác nhà bà. Đôi khi anh chị họ của chúng tôi, còn của bác Marie-Rose, chị gái yêu của cha tôi (ông hay gọi bà là Mimi), đến gặp chúng tôi. Chúng tôi thấy họ rất già và ăn mặc rất đẹp. Họ gây ấn tượng mạnh đối với chúng tôi. Mọi người kéo phần ghép của bàn cho dài thêm, chúng tôi rất cẩn thận. Có một bó hoa trên chiếc bàn thấp và, dưới lọ hoa, một tấm khăn lót bằng đăng ten, dưới tấm khăn lót là một miếng nhựa tròn nhỏ để bảo vệ gỗ. Trong vũ trụ quay cuồng của thời ấu thơ nhỏ nhoi của tôi, Bà nội Paris – chúng tôi gọi bà như vậy – là hiện thân của tính bất biến, của sự ổn định. Làn da của bà làm tôi mê mẩn, những nếp nhăn rất tinh tế, những vết đồi mồi và những búi tóc vừa mềm mại vừa được ghim chặt bằng những chiếc trâm cài tinh tế chưa từng thấy. Sau này, khi chúng tôi lớn hơn một chút, nghi thức này bị mọi người

đồng tình thay đổi. Bà không còn mời chúng tôi tới nhà vào thứ Năm nữa, mà tới Ngôi Nhà vùng Bretagne. Chúng tôi gọi những cốc kem to khủng khiếp trước khi đi xem phim ở một trong những phòng chiếu rộng thênh thang nằm trên Đại lộ Champs-Élysées mà đối với tôi chúng sẽ mãi gắn bó với một hình ảnh, qua cái nhìn trĩu nặng đôi chút do món kem sữa, hình ảnh ông Louis de Funès, người lẽ ra sẽ khiến tôi hơi u sầu nếu mọi người xung quanh không cho rằng ông tức cười. Sau những pha gây cười, bà quan sát chúng tôi, để xem liệu chúng tôi có cười to không, và để sẻ chia với các cháu niềm vui được biết các cháu hạnh phúc. Anh tôi là một khán giả sành. Tôi hơi gương mặt một chút. Khi xuất hiện một lưới gươm hay một khẩu súng trên màn ảnh, bà cầm tay tôi và nắm rất chặt. Tôi không thích những vụ ẩu đả, bà biết điều ấy, tôi cũng không thích những người hét lên trong phim, những người nói quá to. Những cảnh tượng kiểu này, tôi muốn quên chúng hơn. Tôi không nhớ là bà đã kể cho chúng tôi, dù là thoáng qua, về con trai mình, người cha của chúng tôi.

Để trở lại với ý niệm về tính bất biến, tôi tin rằng giọng của chiếc đồng hồ biết nói cũng đóng vai trò trong cuộc đời tôi giống như món gà và táo xốt. Tôi luôn cảm thấy rất gần gũi với con người nói *một cách chính xác* những điều anh ta nói, và nói to điều ấy. Không có vấn đề diễn giải. Chẳng phải lời dối trá hay lần khần. Dù người ta gọi từ Avignon hay Saint-Etienne thì nó vẫn thế, người ta đều có thể tin tưởng vào anh ta. Tin tưởng vào lời nói của anh ta. Anh ta sẽ không đóng sập cửa lúc nửa đêm. Tôi thuộc lòng số điện thoại của anh ta. Ở nhà khi nào thấy buồn, tôi lại giấu cô trông trẻ, lén bấm số điện ấy. Cái mà tôi gọi là “buồn chán” giống nỗi sợ hãi hơn, một nỗi sợ hãi âm ỉ làm tôi tê liệt mà thậm chí không thể hình dung sẽ thuần hóa nó bằng những từ ngữ bớt khô cằn hơn dòng chảy những giờ những phút. Đối với Nữ hoàng thỉnh thoảng còn gì tuyệt vời hơn một chiếc đồng hồ biết nói đây? Tôi đếm tiếng tuýt, tới tiếng thứ tư tôi mừng tượng thấy chiếc trục đang quay. Thời gian đang trôi đi nhưng tất cả vẫn y nguyên. Âm sắc, khoảng cách giữa những âm tiết, tới tận tiếng vang nhẹ nhẹ sau những giây phát ra.

Hình như bây giờ đồng hồ biết nói điện tử có giọng nam và giọng nữ luân phiên. Tôi chỉ cần bấm số 36 99 để kiểm tra. Có điều gì đó ngăn cản tôi làm. Tôi không thích tượng tượng cảnh bà tôi đếm giờ cùng với ông tôi. Tượng tượng bà tôi trong vai cổ máy nhịp thời gian. Tôi nghĩ tới câu nói mà Antonie Blondin để cha tôi phát biểu trong tác phẩm *Ngài Xa xưa* (Monsieur Jadis). “Các bà mẹ của chúng ta, những người bất tử, sẽ chơi nhạc cho chúng ta nghe trong sự giá lạnh; mẹ anh sẽ chơi accordéon, mẹ tôi violon. Và chúng ta không thể không hạnh phúc”.

Ngăn cản, bị ngăn cản, xuất phát từ gốc latinh *impediace*, giăng bẫy, xích chân, bản thân từ này còn phái sinh từ *pes, pedis*: chân[17].

Điều đó không ngăn cản rằng, hay, nói ngắn hơn, không ngăn cản.

Không ngăn cản việc người phụ nữ tuyệt diệu mà cha tôi gọi là Mẹ, người phụ nữ là độc giả đầu tiên của ông, người mà ông ôm hôn hàng nghìn lần ở cuối mỗi bức thư, bà Christiane Roussel này, vợ và góa phụ của Paul thợ đồng hồ, là một người cho ăn tát đáng sợ. May mắn thay, chúng tôi đã không phải chịu điều ấy. Bà đã không mất sự quen tay kể từ khi con trai qua đời, những chuyện đó, giống như đi xe đạp, nó không quên, nhưng chúng tôi ít ở gần bà thành thử bà không có dịp thể hiện tài năng, và đối với chúng tôi, tôi đã nói rồi đấy, bà hết sức tử tế. Tuy vậy có một lần, và trong hoàn cảnh không thể nào quên, tôi ngạc nhiên bởi tâm trạng bà đột ngột thay đổi. Tôi làm phù dâu cho đám cưới của chị họ. Chị mặc một chiếc váy đáng ở trong tủ kính trưng bày đẹp nhất thủ đô, một bó hoa tròn, một tấm voan, một đuôi váy mà chúng tôi phải nâng để ngăn không bị quyết đất, và một búi tóc dát vàng đường bệ hơn cả búi tóc của bà – Mamie[18] của chúng tôi tính tới mọi việc, tỉ mỉ tới mức trái dưới đáy chiếc cốc bạc của tôi một lớp vải len mịn để làm giảm tiếng động của những đồng xu khi tôi đi quỳn tiền ở nhà thờ. Nhưng tôi đã không đi quỳn tiền. Vào lúc xếp hàng, tôi sợ hãi tới mức cứ ngồi nguyên ở chỗ của mình, hoàn toàn bất động để người ta quên tôi đi, và người ta đã quên tôi thật, dường như vậy, bởi không ai tìm tới tôi, mà nếu có ai muốn nhắc nhở nhiệm vụ của tôi bằng cách dùng tay ra hiệu thì tôi cũng không thấy, tôi bị hút vào việc chiêm ngưỡng chiếc cốc bạc vô thanh của mình, và, ngoài chiếc cốc bạc ra, lai còn đôi giày đánh vecni có đế bằng da – đôi giày làm tôi đau, tất nhiên là chúng còn mới, chúng đắt, đôi giày với giá tiền ấy, đúng là điên, ta lại quay trở về với đôi chân, *pes, pedis*, với khái niệm về sự ngăn cản và gót chân Achilles của vận động viên nhảy sào, và đó là những điều tôi sẽ trả lời khi bà nội hỏi tôi tại sao tôi không đi quỳn tiền như những đứa trẻ phù dâu khác: tôi không thể bước đi, tôi bị đau chân.

Môi bà bắt đầu rung lên và cùng với nó là những mẩu da thông xuống giữa cổ và cằm. Bà mặc áo sơ mi có cổ được cài bằng một viên đá chạm cảnh đồng quê, một mục đồng với đàn cừu hoặc với một nữ mục đồng, tôi không còn biết nữa, nhưng điều tôi còn nhớ chính xác (thật khủng khiếp, tại sao tôi lại nghĩ đến nó vào đúng lúc ấy): tôi đã tự hỏi liệu mình có được hưởng vật này sau khi bà mất không. Tôi có ý nghĩa gì với bà không? Tôi có thực sự tồn tại không? Ngoài một cái họ, một cái tên, một vị trí trong gia đình (vị trí cuối), tôi có còn là một cái gì khác không? Tôi cần bằng chứng, cần được an tâm, và ai đó có thể làm điều đó tốt hơn người mẹ của cha tôi đây? Bà nắm lấy vai tôi. Chỉ có chúng tôi trong hành lang của căn hộ xa lạ này nơi buổi tiếp khách đang diễn ra. Tôi không hiểu tại sao bà ở trong trạng thái ấy, lúc bình thường bà nói rất có chừng mực, và tôi hỏi bà một cách hết sức ngây thơ là bà có tính chuyện dùng số tiền này chi trả cho đám cưới hay không. Tôi nhận một cái bạt tai thay cho câu trả lời. “Của người nghèo”, bà thốt ra vậy rồi bà đã ôm chặt tôi và xin lỗi bởi tôi đang khóc nức nở. Dường như bà thực sự đau buồn, thực tế bà đau đớn hơn tôi nhiều, và được tựa vào bộ ngực mềm mại của bà mà khóc thật dễ chịu biết bao. Tôi thích mùi phấn và những cách uốn giọng của bà. Bà giải thích với tôi rằng tiền quỳn góp trong chiếc cốc bạc dành cho việc từ thiện của xứ đạo. Tôi không biết điều ấy, bởi mọi người không bao giờ dẫn tôi đi cầu nguyện nhưng, không giống anh trai, tôi chưa từng bao giờ muốn đăng ký theo học giáo lý Cơ đốc. Tình huống này đã kết tôi vào với bà bằng một mối đồng lõa do cả hai đều hổ thẹn, ở bà là hổ thẹn vì đã tát tôi, vào lúc đó việc này không còn hợp thời nữa, ở tôi là đã làm người nghèo phải nghèo thêm và kèm theo đó, đã nhòe ngó viên đá của bà. Đó là một thứ trang sức có giá trị, bà giữ nó dưới đáy tủ cùng với những sợi dây chuyền vàng của bà, răng sữa của các con và chiếc đồng hồ đeo tay của ông Paul.

Răng của Roger Nimier, bạn hãy tưởng tượng xem, răng của cha bạn được lót bằng bông trong một hộp diêm. Răng cửa đầu tiên của ông. Răng hàm nhỏ của những năm lên mười tuổi.

Tôi dành thời gian còn lại của buổi chiều để mời món bánh ngọt nhỏ và dọn những bàn thấp, trong khi Martin chơi với bọn trẻ con. Bà đã bắt tôi hứa không nói “tất cả chuyện đó” với mẹ. Phải chăng bà không biết biệt danh mà con trai bà đặt cho tôi? Đồng ý, bà có thể trông cậy vào tôi, tôi sẽ không nói gì với ai cả.

Người lớn uống champagne, giọng họ vang lên trong phòng khách có trần trang trí rườm rà. Người ta thấy tôi rất tận tụy, và rất xinh xắn trong chiếc váy màu xanh cổ vịt, một chiếc váy dài với nơ ở đằng sau, tay váy phồng hình quả bóng và băng buộc tóc hợp màu, tôi để cho bạn tưởng tượng đấy. Buổi tiếp khách kéo dài vô tận. Tôi nhớ một ông đã nói chuyện bằng tay, ra hiệu và nhả mặt một cách gớm ghiếc với tôi khi những người khác quay lưng đi. Một ông nữa thì nhìn qua cửa sổ, trán áp vào song cửa. Tôi những muốn ông ta xốc lấy tôi và nhắc bổng lên.

Đôi giày này làm tôi càng ngày càng đau. Đáng lẽ tôi có thể nhập hội với anh mình, nhưng không, tôi tiếp tục đóng vai Cosette, thỉnh thoảng tới nghe bà dạy bảo. Bà có vẻ đánh giá rất cao thái độ của tôi và cổ vũ tôi trên con đường chuộc lỗi. Yêu cầu của bà kiên quyết, không bao giờ vượt quá khả năng của tôi. Còn mẹ tôi uyển chuyển đi từ tốp này sang tốp khác với vẻ thoải mái vốn có. Mẹ luôn biết nên nói gì trong kiểu tình huống này, thậm chí và nhất là với những người bà không quen biết. Tôi ngưỡng mộ sự khéo léo của mẹ trong việc tạo lập quan hệ, tuôn ra trong từng nhóm người những lời nói thơm ngát mùi rế hương bài. Bà mang một tấm khăn choàng, tôi chẳng biết phép màu nhiệm nào mà nó không tuột khỏi vai để hở bờ vai rám nắng. Tôi thấy mẹ rất đẹp. Tôi tự hào vì có một người mẹ đẹp như vậy. Những người đàn ông ngắm đôi chân mẹ. Họ rỉ tai nói với nhau khi mẹ đi qua họ. Mẹ nhận thấy điều ấy, tôi chắc chắn vậy, nhưng lại làm như không có chuyện gì xảy ra. Mẹ cũng nhận thấy tôi bước đi một cách kỳ lạ. Những vệt to màu hồng nhạt lốm đốm với chiếc quần bó quăng ngang gót chân. Mặc cho tôi phản đối, mẹ kéo tôi vào phòng tắm và đặt tôi ngồi vào trong chậu, bắt tôi cởi giày. Đột nhiên, bà có vẻ rất buồn, như thể chính bà đang bị đau vậy. Tại sao tôi lại không bảo người ta băng bó cho mình? Tôi vẫn kiên cường, quả quyết rằng đã không cảm thấy gì, rằng không cảm thấy gì, không, rằng không cần phải lo lắng về tôi. Nốt phồng da của tôi được bằng bằng gạc có cồn sát trùng. Giày và quần chèn được cho vào túi nilông. Bà chủ nhà cho tôi mượn một đôi giày hở gót mũi tròn quá rộng mà tôi phải đi nó về tới tận nhà. Lúc ra về, bà nội luồn vào tay tôi một đồng năm frăng để cảm ơn tôi đã giúp bà – đó là điều bà nói vào lúc cuối, nhưng tôi thừa hiểu rằng việc này cốt để mua chuộc sự thỉnh lảng của tôi. Tôi tự hứa sẽ nhét số tiền này vào thùng quyên góp của một nhà thờ, và ý nghĩ này khiến tôi mềm yếu, ngộp trong cảm giác rất nhẹ nhàng của một sự chuộc tội vượt quá cả lỗi lầm. Ai đó muốn chụp một bức ảnh cuối cùng có chúng tôi trên ngưỡng cửa, nhưng máy ảnh không còn phim. Anh tôi nhóp nhép nhai cổ chiếc áo sơ mi trắng, giấu cột nhìn bàn chân tôi, và đôi giày hở gót quái dị này là chủ đề chế giễu rất lâu. Anh tôi lấy khoảng hai mươi que xiên thịt, chúng thò ra khỏi túi quần. Mẹ tôi bảo anh mang chúng trở lại nhà bếp, anh đã không làm. Mẹ thật sáng suốt khi không nhấn mạnh việc này. Tất cả chúng tôi đều mệt mỏi. Bà tôi hiểu rõ điều đó, bà ân cần kéo chúng tôi ra chiếu nghỉ cầu thang không đợi thợ chụp ảnh thay pin và vĩnh viễn lưu lại cảnh tượng ấy, que xiên thịt của anh tôi, vẻ đẹp của mẹ tôi – tôi, và đôi giày tròn của tôi.

Vài tháng sau đám cưới của chị họ tôi, hay đó là năm học sau, tôi khó đo đạc khoảng thời gian giữa hai sự kiện dù chúng dường như liên quan tới tôi, cô giáo tôi gọi điện về nhà để người ta tới đón tôi ở trường. Tôi than thở bị đau buốt ở chân, tôi không còn đặt chân lên đất được nữa. Khi tôi bước ra khỏi nhà ăn, điều đó đến với tôi như thế, không nguyên nhân rõ ràng. Ai đó đưa tôi về nhà, không phải là mẹ – ai đã đưa tôi đến tận tầng bốn? Lần này tôi không có vết phồng da, không, không có vết thâm tím hay thương tổn, bề ngoài không có gì bị tổn hại.

Ông bác sĩ gia đình được gọi tới gấp, ông ta hỏi liệu tình cờ ngày mai không có bài kiểm tra nào chứ, và quả thực có bài kiểm tra ngữ pháp, vì thế khi đi làm về, mẹ tôi nghe theo lời khuyên của ông ta: mẹ tắm cho tôi và cho uống aspirine, rồi giúp tôi ôn tập phần chia động từ. Tôi nhớ Martin đã vào trong bếp, anh mặc theo kiểu thủ lĩnh da đỏ. Anh không đi dự sinh nhật hay vũ hội hóa trang, không, anh hóa trang một cách đặc biệt vì tôi, để chọc tôi cười. Anh nhẩy múa xung quanh bàn và đọc những câu thần chú. Tôi trải qua một đêm khủng khiếp. Ông bác sĩ phát mạnh vào cánh tay để đánh thức tôi lúc tám giờ và bắt tôi đứng lên. Ông ta vẫn cứ tin là tôi đóng kịch để không phải đến trường. Tôi bị ngã xuống dưới chân giường, đổ vật xuống, không đứng dậy được. Nước mắt chảy trong thình lình, không, tôi không kêu gào, còn hơn cả kêu gào. Tôi cảm giác có cái gì đấy đang cháy trong chân tôi, dưới ảnh hưởng của sức nóng, bỏng thịt tôi co rút lại và xương cốt sẽ sớm bị nứt ra. Mẹ giúp tôi nằm xuống, cử chỉ của bà âu yếm và nhẹ nhàng. Mắt bà cũng ngân ngấn nước và tôi nhớ mình phải mỉm cười để mẹ không lo lắng. Tôi không còn muốn bà khóc, không bao giờ nữa. Mẹ đã vất vả lắm rồi.

Thái độ của bác sĩ thay đổi hẳn. Ông ta chẩn đoán là một loại bệnh Bouillaud; được biết nhiều hơn dưới cái tên RAA, hay thấp khớp cấp, phản ứng miễn dịch không cân xứng (sau này tôi mới biết điều đó) với bệnh khuẩn cầu. Sau khi phân tích máu để khẳng định trực giác của bác sĩ, đợt điều trị bắt đầu, xen vào là những lần tới bệnh viện dài vô tận, ở đó phải cởi quần áo trước mọi người. Người ta đặt cho tôi những câu hỏi mà không ai lắng nghe câu trả lời. Chính mẹ phải nói hộ tôi. Mẹ luôn trả lời chính xác, và các bác sĩ có vẻ đặc biệt đánh giá cao vấn đề về tiền sử bệnh gia đình của mẹ – một trong số anh họ của tôi đã mắc căn bệnh tương tự. Mẹ phân tích kết quả khám bệnh, biểu đồ nhiệt độ và biểu đồ cân nặng. Mẹ nói tới chế độ hà khắc mà chúng tôi tuân theo một cách chặt chẽ, không, không đường không muối, tuy vậy không thể ăn một chút pho mát để cân bằng bữa ăn được ư? Mẹ nói “chúng tôi” để nói về tôi, giống như bố nói “chúng tôi” để nói về ông. Tôi thích cái cách đảm đương mọi việc của mẹ. Tôi có người mẹ không những rất đẹp mà còn rất am hiểu. Bà giống nhân vật nữ chính của quyển sách, *Mẹ thu xếp mọi sự*, vì cái tên này mà cuốn sách rất lâu đã là cuốn ưa thích của tôi.

Một hôm ở bệnh viện, một bác sĩ trẻ nhận thấy tôi có một cái sẹo nhỏ ở dưới ngón út. Ông ta đeo kính và quan sát nó gần hơn, nhắc cánh tay tôi lên và xoay nó dưới ánh sáng như để phát hiện bản chất che giấu dưới cánh tay. Bây giờ tôi không còn biết đâu là nguyên nhân của vết sẹo, nhưng lúc đó tôi chắc phải biết và đã muốn nói với ông ta, giải thích với ông ta rằng vết sẹo này không có liên quan tới căn bệnh tôi được điều trị. Nhưng vị giáo sư đang ở giữa cao trào của bài chứng minh và lại một lần nữa, người ta ra hiệu cho tôi ngậm miệng. Tôi giữ một kỷ niệm không hay về hành động chấn chỉnh này, như thể thông tin này chẳng phải chỉ là chuyện vặt như nó có vẻ thế. Tôi không biết từ đâu ý nghĩ này đến với tôi, đó không phải là một kỷ niệm, không, đúng hơn là một trực cảm. Tôi có cảm giác vết sẹo này là kết quả của một vết cắn, đúng, cha tôi tóm lấy tay tôi và cắn tôi, và thật kì cục, ngay lập tức sau đó, vai diễn bị đảo ngược và chính tôi là người cắn cha, ông nắm chặt tay trước mặt tôi, và ông nói cắn đi cắn đi, và tôi không bao giờ cắn ông đủ mạnh, và điều đó làm ông cười to.

Tôi lại nghĩ tới những chiếc răng sữa của cha được xếp cùng với viên đá chạm trong tủ quần áo của bà.

Tại sao người ta nhớ một số thứ mà bề ngoài không đáng quan tâm, trong khi những mảnh, những phần nguyên vẹn của thời thơ ấu lại rơi vào quên lãng? Tôi sẽ không nói được gì, chẳng hạn như về cách tôi làm gì cho qua những ngày nghỉ học. Không một kỷ niệm nào về chuyện này. Chúng tôi đã không có vô tuyến. Radio ư? Vâng chắc chắn rồi. Người ta có mang tới cho tôi bài tập ở trường chứ? Có ai đó đã được trả tiền để làm bạn với tôi trong khi mẹ đi làm? Và được trả bao nhiêu tiền? Tôi nhớ mình đã lo lắng về điều đó, về tất cả những khoản chi tiêu như điện tâm đồ tại nhà, lấy máu và thuốc men. Tôi xấu hổ vì gây tốn kém đến thế cho mẹ. Một

chiếc giường bằng mây và một chiếc chăn mới tinh được dành cho tôi trong góc phòng khách nơi đặt kệ sách của cha. Không còn chuyện phải đi học. Hay ở chung phòng với Martin nữa. Chấm dứt những câu bông đùa và những cuộc trò chuyện trong bóng đêm trước khi ngủ thiếp đi. Tôi đã bị đặt sang một bên trong lúc chờ được chữa khỏi.

Tôi, con bé béo phì do hoóc môn ở tuyến thượng thận, nằm dài trong nhiều tháng và người ta cho nó hay rằng nó sẽ không lớn được nữa, vì đó là hậu quả có thể xảy ra do viêm khớp, nó làm ngừng quá trình phát triển, chưa kể tới những di chứng về tim mà bác sĩ đặc biệt lo ngại, ông ta cứ nhắc đi nhắc lại câu cách ngôn mà ông ta dường như rất hãnh diện bởi vẫn còn nhớ được, và câu ấy để lại trong miệng tôi một vị kỳ quặc: *Bệnh RAA liếm khớp và bóp tim*.

Nếu câu này đối với tôi lúc nào cũng đáng sợ thì hậu quả của nó không mấy làm tôi lo lắng: chết sớm là một truyền thống gia đình, từ hồi rất nhỏ, tôi đã quen với ý nghĩ mình sẽ không bị già đi. Còn về vóc dáng, cái đó cũng thế. Tôi luôn luôn thuộc nhóm những người bé nhất lớp, những người ngồi hàng đầu trong các bức ảnh. Mọi người xung quanh tôi đều cao, mẹ tôi, anh em tôi, bạn bè, tới cả kỷ niệm về hình dáng cha. Trong câu chuyện, điều khó khăn nhất phải chịu đựng là những mũi tiêm kháng sinh vào buổi sáng và tối, chúng được đưa thêm vào cùng đợt điều trị bằng coóctidôn. Khi cô y tá mang hộp đồ nghề bằng kim loại ra, để có được can đảm, tôi chăm chú nhìn sách. Tôi bám lấy các từ ngữ mà cha đã lựa chọn. Tôi đã nói tới tủ sách này trong cuốn tiểu thuyết của tôi về đề tài khiêu dâm bởi đối với tôi có điều gì đấy thuộc về sự vi phạm dù chỉ là đọc lên các nhan đề. Phải chăng cha tôi đã cấm tôi đụng tới chúng? Tôi nhớ rõ một cuốn tiểu thuyết mang tên *Những ngăn kéo của người không quên biết*. Tôi tìm thấy trong đó một sức mạnh lớn lao.

Cách đây vài ngày, chúng tôi đã bắt đầu cùng bọn trẻ đọc cuốn *Cuộc phiêu lưu kỳ diệu của Nils Olgerson qua Thụy Điển* của Selma Lagerlof. Đó là quyển sách đầu tiên tôi đọc có dạng ấn phẩm bỏ túi. Nils (không s) là tên con cá sấu nhồi bông của Élio, chính vì thế nó lắng nghe tôi tử tế hơn Merlin, thằng bé nhất quyết cho rằng cảnh vật được miêu tả rất chán. Một số cảnh lóe sáng rõ ràng trong trí nhớ của tôi – ví dụ, cảnh cậu bé bay lên trên không trung trên lưng con ngỗng nhà, cậu đã từng bị biến thành tí hon vì đối xử tàn tệ với động vật. Cậu đi gặp lũ ngỗng trời. Sau chuyến đi dài, khi quay trở lại nhà, cậu nói câu khiến tôi nhớ tới câu của Pinocchio gặp lại cha mình trong bụng con cá mập: “Con đã lớn rồi, tới lượt nhân vật của Selma Lagerlof nói, bây giờ con đã lớn rồi”.

Tôi duỗi dài chân. Đầu ngón chân chạm vào tường. Tôi vươn vai. Mẹ tôi kể rằng có một hôm, khoảng năm mười bốn tuổi, tôi đã tuyên bố sẽ cao vượt mẹ. Vượt mẹ về mặt dáng vóc, tất nhiên là thế. Và đó là điều tôi đã đạt tới, ngay cả khi bây giờ tôi không còn nhớ đã phát ngôn hay đưa ra câu này, hoặc đã thách thức như vậy, dù chỉ trong suy nghĩ: trong bức ảnh của lớp, năm lớp mười một, tôi đứng hàng cuối. Tôi mất rất nhiều thời gian để thuần hóa cái cơ thể vốn rất ít tương ứng với những gì tôi biết về mình. Bây giờ tôi vẫn còn ngạc nhiên khi bắt gặp bóng mình trong cửa kính tàu điện.

Khi đọc sách cho các con, tôi cố mở to hai mắt, tôi như đang bị thôi miên bằng chính giọng nói của mình. Cuối cùng, lúc đi ngủ, tôi mất hàng giờ trần trọc để nghĩ về công việc trong ngày. Đôi khi, tôi có cảm giác các kỷ niệm đang chen chúc, và cần phải mất hàng năm trời mới giải quyết xong. Những tối khác dường như tôi không có gì để nói. Vẫn còn một hay hai chương và cuốn sách sẽ kết thúc. Có lẽ kể về một câu chuyện với phần đầu, phần giữa, phần kết sẽ đơn giản hơn rất nhiều. Trong phòng làm việc, tôi có ba kệ tài liệu nhồi nhét những ghi chép gợi ý để viết các tiểu thuyết, bây giờ không phải lúc đắm chìm trong đó. Tôi đã trải qua bao năm tiến bước, mắt nhắm hờ – đến mức như thế suốt đời tôi chỉ có việc làm vậy mà thôi, đúng vậy, không âm ỉ, phủ nhận sự tồn tại của cha tôi. Roger Nimier, hay từ bỏ điều đó thế nào đây. Tôi không ngẫu nhiên dùng từ *phủ nhận* (nier). Trong suốt những năm này, tôi không ký Nimier, mà là Ni (mi) er^[19]. Tôi vạch một nét gạch ngang rất thẳng thay thế chữ *m*, và bị chuyển động của bàn tay lôi đi, chữ *i* cũng biến mất. Tôi nhận ra điều ấy khi viết một tấm séc ở chỗ nhà sĩ. Đó là một người tốt bụng hiếm có. Ông làm việc theo nhạc điệu. Khi ông đưa mũi khoan, đầu ông đánh nhịp. Điều này không phải lúc nào cũng làm ta yên tâm. Ông ta chỉ thích nhạc jazz và nghệ thuật đương đại, tôi cho rằng ông ta cũng vẽ cả tranh. Tôi không giải thích với ông ta tại sao mặt tôi ửng đỏ đến thế lúc đưa ông ta tấm séc, nhưng ông ta thấy rõ có điều gì đó không ổn. Ông ta hỏi tôi liệu tôi có muốn trả vào tháng sau không, hoặc thậm chí không trả chút nào, nếu tôi không có tiền. Vì không còn là sinh viên nên lúc đó tôi không có bảo hiểm xã hội và vẫn còn chưa có đủ quyền tác giả để hưởng chế độ đãi ngộ của các nhà văn – nhưng lần này, nếu tôi ghi nợ tài khoản, đó không phải là vấn đề tiền bạc. Tôi vừa lĩnh tạm ứng của cuốn tiểu thuyết sắp tới, tôi có thể trang trải nợ nần, và tôi tự hào vì làm được việc đó. Tôi xé tờ séc và viết một cái khác viện cớ mình viết nhằm số tiền trả. Tôi chăm chú viết tên họ hoàn chỉnh; đột nhiên cứ như thế tôi không còn biết viết nó đúng chính tả. Bạn hãy tưởng tượng nỗi sợ hãi, không còn biết đánh vần tên mình như thế nào nữa. Tôi đã mất rất lâu để tìm lại được một chữ ký lưu loát.

Chắc chắn phải đi con đường ấy, khi ta không biết làm cách nào khác. Thay đổi hình thức để tra vấn nội dung. Liệu đó có phải là bằng chứng của độ chín muồi? Đối với tôi tất cả dường như rất sách vở. Có vẻ như họ Nimier xuất phát từ người trồng lanh (linier). Tôi thích có được sự nhẹ nhàng của những bông hoa xanh nhỏ ấy. Giống như bố, tôi to ngang và cân đối, đứng trụ chắc chắn trên đôi chân quá đồi nặng nề.

Đôi khi tôi tự đặt cho mình câu hỏi: Bố tôi sẽ ra sao nếu tôi chết trước ông? Một bánh xe bị trật ra, một chiếc lốp đi sai đường... Sáng nay, tôi tìm thấy lại bài báo viết về vấn đề di truyền, và bức ảnh tôi đang ăn chiếc ô tô nhỏ. Vài trang sau, tôi dừng lại ở bức ảnh của Margaret Salinger[20] ngồi trên đùi cha cô. Chúng tôi hơi giống nhau một chút. Ông Salinger đang ở ẩn trong cư gia ở New Hampshire. Từ ba mươi năm nay, người ta không đọc gì của ông, nhưng không phải vì thế mà ông là một tác giả thịnh lặng; có lẽ ông có khoảng mười lăm tiểu thuyết cất giữ trong tủ sắt. Tôi đã thử đặt mình vào vị trí của cô bé ngồi trên đùi cha, nhưng tôi đã không thể, như thể cái ngăn “những bức chân dung gia đình” bị xóa mờ trong trí não tôi: Salinger đang mở miệng, ông đang nói và muốn mình có sức thuyết phục. Ông nhìn vào mắt đứa con máu mủ của mình Margaret vặn vẹo tay, chăm chú và hờn dỗi. Có thể ông đang kể cho cô nghe sự hình thành thế giới. Hay giảng giải cho cô cần phải ngủ trưa nếu muốn có sức khỏe để đi dạo. Tóm lại, hình ảnh một người cha tốt với chuỗi kỷ niệm thú vị về ông: các buổi chiếu phim của Hitchcock trong phòng khách và tiếng động của một cuộn phim chạm vào mu bàn tay khi cuộn phim bị trượt khỏi tay người quay, trò chơi ném đĩa nhựa với cá heo của nhà kính Miami hay những đồng tiền xu mà ông cho không cần đếm để nuôi máy hát tự động. Nhưng bên lề của bức chân dung vui tươi này, hay đúng hơn là làm u tối bức chân dung này, dưới ngòi bút của con gái ông, hiện lên hình ảnh một người dẫn dắt tinh thần độc địa ngụp lặn giữa các tín ngưỡng cổ chấp, từ đạo Phật kiểu mới sang chủ nghĩa khoa học, bắt gia đình mình chịu những đợt châm cứu bằng các que tăm và không chịu nổi bất cứ sự yếu đuối nào của người thân. Trong thế giới của ông, Margaret Salinger viết, mọi khuyết điểm là sự phản bội và biến bạn thành một kẻ bỏ đi. Cô kể về túp lều trong rừng nơi ông tự nhốt mình để làm việc. Cô đã có thói quen mang cho cha bữa trưa hồi còn rất nhỏ. Cha cô không bao giờ buộc phải cấm cô nhìn thứ vương vãi trên bàn làm việc của ông, Margaret chưa bao giờ đọc một ghi chép nào của ông: cô chăm chú nhìn đi hướng khác để không biết được những ghi chép của cha, dù có thể chỉ là do vô ý. Tôi lại thấy mình trong phòng khách, giấu giếm đọc tên những cuốn tiểu thuyết. Người ta có thể dễ dàng tưởng tượng nếu Salinger đọc sách của con gái mình thì sẽ ra sao, ông là người rất biết áp đặt lối giữ ý tứ thật bệnh hoạn lên người thân. Chắc chắn vì điều ấy mà ông mãi mãi bất hòa với cô.

Biết đâu đấy? Có lẽ đó là điều cô kiếm tìm, một nguyên cớ để không còn nói chuyện với ông. Lý do mà tôi dừng lại ở chứng cứ của Margaret Salinger, đó là bởi rất lâu chính bản thân tôi cũng quả quyết rằng mình sẽ không hợp với bố. Nếu họ bắt tôi nói rõ ý kiến của mình, tôi sẽ đề cập tới các phương hướng chính trị của cha, và đề cập cụ thể hơn cả cách ông nói về những người phụ nữ trong các cuốn sách, tình yêu vũ khí, đồng phục và những chiếc xe đua của ông – mọi thứ đối với tôi đều hoàn toàn lạ lẫm. Có sự bất hòa về tính tình đối với một thiếu nữ như tôi. Roger Nimier chắc chắn thuộc về quá khứ mà chúng tôi muốn rũ bỏ, và khi chúng tôi hét lên trong cuộc biểu tình “Cơm, phát xít, sát nhân”, tôi khấn khứa để một ngày nào đó người ta không phát hiện tôi từ đâu ra. Một người cha bảo hoàng, xuất xứ cô ta chẳng hay ho gì. Đáng lẽ tôi đã có thể luôn tự vệ bằng cách biến hóa sắc thái các quan điểm của ông, có thể làm nổi trội tính ngữ “vô chính phủ cánh hữu”, rất có lợi cho cơ hội kiểu đó, nhưng tôi sẽ trả lời gì đây nếu họ nhận thấy kẻ hèn mạt Louis Ferdinand, tác giả cuốn *Những điều tâm phào cho một cuộc tàn sát*, đã để tôi nhún nhảy trên lòng ông ra, và tệ hơn nữa, nếu như tôi lưu giữ một kỷ niệm tuyệt vời về những chuyến thăm Meudon.

Bây giờ, tôi dường như hiểu được điều gì đã dẫn tôi tới việc hun đúc niềm xác tín ấy (ý niệm về sự xung khắc), vượt trên cả những lập luận chính trị và những phán xét bấp bênh gắn bó với thời kỳ ấy. Sâu xa hơn, điều mà tôi chưa bao giờ diễn đạt nổi trong tuổi thanh xuân dần thân, đó là: thà có ông bố đã qua đời còn hơn có ông bố dọa sẽ bắt cóc bạn. Dọa tước đoạt bạn khỏi người mẹ mà bạn yêu quý. Còn hơn có một ông bố rạch nát các ghế đệm. Còn hơn có ông bố cố gắng bóp cổ vợ mình rồi hôm sau trở về với một ôm hoa hồng.

Hay còn tự cắt mạch máu trên chiếc giường mới thay chăn nệm.

Chúng ta đang nói tới đó. Những tấm ga trải giường trắng vẽ bề ngoài, giống như cuộc hôn nhân của tôi ở Mỹ. Thế rồi chúng đang được ngâm trong bồn tắm. Đây là lúc trước khi đặt chiếc máy giặt, trước khi vận động viên nhảy sào đến đứng trên cánh tủ tường. Những tấm ga trải giường trắng có những dòng màu đỏ chảy xuống. Tôi nhấn tay vào bồn tắm, nước lạnh, tôi hơi rùng mình. Một đám mây phớt hồng bay lượn trên tấm vải. Tôi đã làm ướt ống tay chiếc áo ngủ. Tôi lau tay vào áo choàng tắm mắc trên tường, nó rơi xuống, tôi không đủ cao để mắc nó lên. Tôi nghe thấy mẹ nói chuyện điện thoại, cuối cùng tôi tưởng tượng mình nghe thấy mẹ, bởi thực tế chẳng có gì là chắc chắn, giờ đây đối với tôi mọi thứ có vẻ như một sự dừng lại, một sự dàn cảnh. Trong thùng rác của nhà tắm, có thứ gì đó thu hút ánh mắt của tôi. Đó là một lưỡi dao cạo – tôi vẫn không biết nó, tôi không có từ để chỉ vật quý giá này. Tôi muốn cầm nó, nhưng tôi biết lục thùng rác là bị cấm. Tôi có cảm giác rằng cha tôi không còn ở trong phòng, phía bên kia của vách ngăn, có thể người ta đã đưa cha tới bệnh viện. Về các anh tôi cũng vậy, chẳng có hồi ức nào hết. Họ ngủ say chăng? Điều đó đã xảy ra vào ban đêm chăng? Mẹ cho rằng tôi không chứng kiến cảnh tượng, rằng tôi không nhìn thấy những tấm ga giường trong bồn tắm – càng không nhìn thấy lưỡi dao cạo. Ý định tự tử này, đó là một trong những điều cuối cùng mẹ kể cho tôi nghe về cha, trước mẹ chưa ai từng nói với tôi về chuyện này. Nhưng lúc đó, nếu tôi không thấy gì thì giải thích như thế nào đây?

Giải thích như thế nào đây kỷ niệm về cuộc chuyện trò giữa cô trông trẻ của chúng tôi ở Saint-Quay-Portrieux với một trong những người bạn của cô ta? Cô ta nói rằng, để không cảm thấy gì, chỉ cần cắt mạch máu trong nước. Cắt chúng, cô ta nhấn mạnh, giống như người ta cắt bánh mì hay một miếng tỏi tây. Ví dụ như lúc đang tắm. Tôi thấy lại một cách chính xác vị trí của từng người trong phòng, tôi nằm dài trên đi văng, đầu ngả vào gối dựa, giả vờ gà gật nhưng không bỏ sót một chi tiết nhỏ nào, cô trông trẻ ngồi gần cửa sổ và anh bạn được nói tới ngồi trong ghế bành dành cho khách. Đó là hình ảnh duy nhất về mùa hè này còn lưu lại trong tôi. Nếu tôi không đã, nói thế nào nhỉ, nhạy cảm với vấn đề thì tại sao cứ nhớ lại cuộc trò chuyện này? Người đàn ông, anh bạn của cô trông trẻ, xác nhận: đúng thế, tự cắt mạch máu dưới một vòi nước đang chảy thì không đau. Lúc chết có bị đau hay không: cứ như thế vấn đề là ở chỗ đó.

Giải thích như thế nào nỗi sợ vô cơ của tôi đối với dao nói chung, và lưỡi dao cạo nói riêng, và cách tôi cứ luôn tự bảo vệ cổ tay? Martin phát hiện ra điểm yếu của tôi, gót chân Achilles của tôi, và khi muốn hành hạ tôi, anh chỉ cần cắt mạch máu ở phần dưới cánh tay bằng ngón trỏ, giả vờ như có một vật sắc đi qua. Anh làm việc ấy bất cứ ở đâu, vào lúc ít ngờ nhất, trên bàn ăn, trên đường đến trường hay trong khi mẹ nói chuyện với chúng tôi. Lần nào cũng có hiệu quả. Anh tôi không những được thừa kế từ cha các tác phẩm của Alexandre Dumas và bộ Larousse mười bảy tập. Anh còn thừa hưởng biệt tài về những hành động dày vò [\[21\]](#) kẻ khác theo lối thông thường được ban bè cha tôi nhắc tới ở chỗ này chỗ khác như đặc trưng của cha, như cái khuyết điểm nhỏ dễ thương của cha. Bề ngoài, chẳng có gì là độc ác, rốt cục chẳng có cái gì chỉ rõ cho những người khác thấy ông là một kẻ mắc tội độc ác. Tôi là một đứa em lý tưởng, chắc chắn là đứa út được nuông chiều, đối với nó đôi khi cũng cần phải tỏ rõ thế ưu việt của mình. Anh đã tuần mánh này cho con bạn thân của tôi (con bạn có những con chuột nuôi), con bạn tôi sử dụng thông tin này nhỏ giọt, nhưng đồng thời lại dùng nó một cách trơ trẽn khiến tới giờ tôi vẫn rùng mình. Ngay khi biết đan, tôi đã tự làm cho mình những chiếc vòng đeo tay rộng bằng len giúp tôi đương đầu với thế giới và những hiểm nguy tưởng tượng của nó. Tôi có vòng đeo tay các màu, tôi chọn màu vòng hợp với trang phục. Họ thấy cái đó rất đẹp: tôi ít bị tổn thương hơn. Tôi cũng có một chiếc vòng bằng da được mua ở một hiệu thuốc để làm công việc điêu khắc đá. Tôi rất thích đeo nó. Bây giờ vẫn vậy, khi làm việc, tôi ép sát cổ tay xuống phía dưới bàn phím. Tôi thích cảm thấy không gì có thể luồn vào giữa da tôi và chất nhựa. Một tờ giấy cũng không được. Giấy, cái đó cắt được. Tôi không chịu nổi khi nhìn một con dao rọc giấy mở ra để lung tung trên bàn. Đối với tôi dùng nó thật khó khăn. Tôi chỉ dùng nó trong trường

hợp tối cần thiết và cắt nó vào ngăn kéo bàn làm việc càng nhanh càng tốt. Ban đêm, tôi ngủ, bàn tay nắm lại.

Giải thích thế nào việc lao mình xuống sông Seine, điều không thể giải thích nổi đối với tất cả – trong đó có tôi? Tôi không muốn bàn nhiều về chuyện này ở đây, nhưng ít ra cũng muốn gọi lên, không bỏ qua. Lúc đó tôi vừa tròn 25 tuổi. Tôi lao mình từ trên cầu Alma giữa đêm khuya sau khi đã nuốt bốn lọ thuốc an thần. Tôi không thất tình, tôi khỏe mạnh, tôi làm trong một đoàn ca kịch ở Mỹ, và mọi việc của chúng tôi rất ổn. Vậy thì tại sao lại cứ đinh ninh rằng cần phải kết thúc? Kết thúc, chính bởi vì, mọi thứ đều suôn sẻ, mọi thứ *vẫn* suôn sẻ, như thể cần phải ra đi giữa lúc còn phong độ nhất, như thể việc đi xuống là điều không tưởng tượng được? Tôi bị ngắt vài giây sau khi cảm thấy nước tấp vào mặt. Tôi tự nhủ: hãy thôi giây giũa, đừng cựa quậy, hãy thả mình trôi đi, và rồi không còn gì nữa. Tôi tỉnh dậy trong bệnh viện. Tôi bị nối với những ống làm tôi đau. Một bà cụ già, tay kẹp vào đùi, đang rên rỉ ở giường kế bên. Tuy nhiên tôi đã liệu trước mọi việc, tôi đã trông chừng để không có chiếc ô tô nào đi trên cầu lúc tôi nhảy xuống sông Seine. Tôi đã mặc nhiều quần áo, váy dài và áo choàng nhưng mà giờ đây chúng được treo trong một chiếc tủ cạnh giường. Chúng đã khô và chai cứng lại. Sau một khoảng thời gian tưởng chừng vô tận đối với tôi, một cô y tá bước vào phòng. Cô ta chỉ vào quần áo hỏi tôi đi đâu mà trang phục như thế này. Liệu tất cả những thứ cầu kỳ nọ có phải là để dành cho một buổi lễ hội. Vâng, có thể gọi là một lễ hội. Tôi không có sức để giải thích điều đó. Tôi rất khát. Cô ta muốn biết phải báo cho ai. Tôi đưa số điện thoại của mẹ và của một cô bạn, và khi thốt ra những con số này tôi hiểu mình đã tự tử hụt. Chỉ có đồ trong chiếc túi của tôi là trôi xuống đáy sông Seine: chứng minh thư của tôi, một túi thuốc lá, một con mèo Nhật Bản nhỏ là vật may mắn mà tôi rất gắn bó. Người lái xe taxi hỏi tôi xuống ở phía vào của cầu Alma. Tôi trả lời “không quan trọng”, câu đó khiến tôi mỉm cười, ông ta đã không để ý.

Lần đầu tiên tôi nghĩ tới tự vẫn là ở Ailen. Tôi mười một tuổi, có thể là mười hai. Tôi ngồi ở trên một vách đá. Không có gió, không có sương mù, không, không có khung cảnh ấn tượng, một vài chiếc tàu ở phía xa. Mặt biển, những con sóng đến tan ra trên bãi cát hoang vắng. Tôi không biết làm thế nào và tại sao điều đó lại đến. Tôi chỉ muốn thả mình rơi xuống. Một mong muốn mãnh liệt được chết.

Hôm nay tôi lại thấy lời chứng do một người bạn của Roger Nimier kể. Ông kể về tuần lễ mùa hè năm 1962, tuần lễ mà họ cùng nhau đi nghỉ ở biển Ailen, vài tháng trước vụ tai nạn. Lúc đó tôi đang ở đâu? Ở Normandie? Ở Saint-Quay-Portrieux? Ailen, từ được khắc sâu trong trí óc tôi như nơi cuối cùng cha tôi đi nghỉ hè. Ailen, hay niềm tin chắc rằng một cú nhảy vào chốn hư không đủ có thể làm câu chuyện đảo ngược. Làm nó chao đảo. Nếu cha tôi không trở lại thì chắc hẳn tôi phải gặp ông. Từ ông tôi đã kéo lê cái chết như kéo lê một chiếc áo choàng da thỏ cũ kỹ vá vúi; như kéo lê một mảnh vải cáu bẩn mà trẻ con ôm theo lúc ngủ, thuộc loại đồ mang đi giặt bởi bà mẹ, do biện pháp vệ sinh, đã quyết định như vậy – nhưng buổi sáng đứa trẻ khóc vì không nhận ra cái mùi mà nó tồn sùng. Dù hay dù dở, đó không phải là vấn đề. Vấn đề không phải là quý hay không quý người cha nguy hiểm này. Hợp hay không hợp với ông ta. Cần phải thích hợp. Sự thiếu vắng, nỗi sợ hãi, nỗi đau, cần thích hợp. Trong trường hợp xấu nhất, hãy chịu đựng, như anh chàng nhà báo đã nhấn mạnh. Trong trường hợp tốt nhất, hãy hòa hợp sáng tạo, như người ta hòa hợp sáng tạo một bó hoa.

Tuy nhiên chiếc xe ô tô con màu đỏ không thể lỡ tay lái được. Màu đỏ đậm, giống như chiếc Aston Martin trong bản di chúc của cha. Đến tận lúc ấy, tôi lái vẫn ổn, viên thanh tra có vẻ hài lòng. Tôi thi bằng lái xe lần thứ ba. Và rồi thế là, cái vật sáng chói kia xuất hiện ở bùng binh cuối cùng. Làm sao chị lại không nhìn thấy nó nhỉ? Tôi có nói dối đôi chút, tôi nói tôi định phanh lại, rằng viên thanh tra đã vượt lên trước tôi một chút. Nhưng không, nói một cách rất trung thực, tôi đã không nhìn thấy, và bởi vì chúng ta đang ở đó: chiếc ô tô của Roger Nimier không còn là màu đỏ vào lúc tai nạn, cha tôi đã cho sơn lại chiếc xe thành màu hạt dẻ. Thế nhưng các báo tả nó như là họ muốn nhìn thấy nó, màu đỏ, thực sự đỏ. Từ lâu tôi đã tưởng tượng chiếc Aston Martin như vậy, như thế có mối liên hệ mật thiết giữa phần bên trong cơ thể cha với phần vỏ ông tự lựa chọn, giữa máu và phần vỏ xe bằng tôn, mối tương quan hoàn hảo, vốn gọi là sự nén ép không tránh khỏi mà thường hay được người khác chỉ bởi từ “số phận” hay “số mệnh”. Bây giờ vẫn thế, thật khó tưởng tượng nó một cách khác đi, chiếc ô tô này, như thể bạn nói James Dean[22] hút xì gà. Màu hạt dẻ, có chắc không? Truyền thuyết dai dẳng để lại dấu ấn của nó ở những nơi mà hiện thực không có chỗ bầu vịu. Những ngón tay trôi tuột đi, tâm trí bị sa lầy, tuy nhiên đúng thế, màu hạt dẻ, màu của đất và chất thải. Màu hạt dẻ, bị lừa đảo[23], bị đánh lừa, sa bẫy, trong trường hợp này, những phóng chiếu của vô thức tập thể.

Từ lâu tôi không có tin tức của anh, và thấy tên anh bạn nhà văn này xuất hiện ở phần đầu danh sách những người gửi thư, điều đó tạo cho tôi một niềm vui bất tận. Anh hỏi tôi tình hình thế nào. Mình không lo cho cậu, anh viết, mình chưa bao giờ lo lắng cho cậu, nhưng ít ra mình muốn biết cậu có cảm thấy thoải mái trong công việc không. Một câu, giống như một cái áo. Nó không thể gây ngứa ngáy ở lưng, làm khó chịu ở những chỗ khoét rách hoặc người ta phải cảm thấy xúng xính, hay ngớ ngẩn khi mặc nó.

Ngớ ngẩn, đúng vậy, đôi lúc. Xúng xính ư? Không. Quay trở lại tâm trí tôi là những từ ngữ trích từ đoạn độc thoại được dàn dựng vào mùa thu vừa rồi ở rạp hát Ferme du Buisson. “Này cô gái tội nghiệp sao mày xúc động quá vậy?” – nhân vật chính tự nói với mình sau khi hồi tưởng lại cái chết của em gái cô.

Tôi nghe thấy giọng nói của nữ diễn viên kịch. Tôi thấy đôi mắt hướng lên trời, và nụ cười tinh nghịch của cô khi đứng vụt dậy nói thêm: “Nhưng không ai sẽ biết được điều đó, không ai cả. Ta sẽ theo tới cùng phương châm của Guillaume d’Orange: Thái độ ta sẽ vững vàng”.

Thái độ, cái đó có nghĩa gì không khi người ta nói tới sự ra đi của một người yêu thương? Vâng, tất nhiên, người ta học được điều đó từ rất bé khi lắng nghe những cuộc nói chuyện của người lớn. Tại sao chị họ của ai đó bị mất đứa con trai đã tỏ ra dửng dưng cảm đến thế. Phấm cách, tư thế. Không nhiều lời. Không động lòng. Nhất là không than thân, ôi không, đó có thể là đỉnh điểm của thị hiếu tồi. Và nếu câu văn khiến ta ngứa ngáy, nếu bạn không chịu nổi, liệu có cần vứt nó ra vì chừng ấy không? Phải chăng chỉ cần cắt mác đi là đủ? Chỉ cần quên đi bố cục? Chỉ cần buông từ ngữ ra, thay vì muốn, sửa chúng cho khít vào thân truyện bằng mọi giá.

Tôi viết một lá thư dài để trả lời anh bạn, và bởi để tự làm yên lòng mình, tôi viết cụ thể rằng tôi đang tiến – không, không phải tôi tiến lên (tôi vừa kiểm tra lại), rằng “điều đó” đang đi lên, cứ như thể những từ ngữ này đã hoàn toàn không thuộc về tôi nữa, rằng chúng ở nơi khác, có cuộc sống riêng, sản sinh theo những qui luật đã bắt đầu thoát khỏi tay tôi. Tôi đã kể cho anh nghe những cuộc phiêu lưu vừa qua của bọn con trai, chúng tôi đã xây túp lều trong rừng cho lũ quỷ lùn như thế nào. Chúng đã nuôi một đôi quạ, Johnny và Jane, như thế nào, hai con này đậu trên bờ tường vườn rau ngay khi chúng tôi ngồi vào bữa ăn càng đến lúc kết thúc chúng càng khệnh khạng tiến lại gần. Tôi không có can đảm nói với anh về vụ bán đấu giá, đến bây giờ tôi vẫn không nói với ai về việc này. Trước tiên tôi phải quen với ý nghĩ về cuộc bán đấu giá này. Trước tiên tôi phải thuần dưỡng nó, giống bọn trẻ nuôi lũ quạ. Tất cả bắt đầu bằng ánh mắt long lanh của người bán báo, ở trong làng, thứ Ba vừa rồi. Anh ta có cái gì đó muốn cho tôi xem, một cái gì đó anh đã để riêng ra cho tôi. Anh đợi khách rời khỏi cửa hàng để biến mất giây lát dưới quầy. Khi anh xuất hiện trở lại, tóc bù xù, anh cầm bằng cả hai tay một ấn phẩm, số đặc biệt của báo *La Gazette du collectionneur* (La Gazette của người sưu tầm), giống như cầm một chiến lợi phẩm đi săn.

Con vật được trưng ra trên bìa không phải là một con sư tử đang gầm rú hay con hươu cao cổ có đôi sừng tạc, mà là một con ếch có màu lục ngọc bích của kẹo cao su được khảm đá quý khiến tôi nghĩ tới nhà hàng nơi bố có cuộc hẹn vào buổi tối ông qua đời. Nhưng người bán báo, dù có biết nhiều đi nữa nhưng anh không biết được Roger Éch. Vì lý do gì anh ta lại nghĩ tới tôi khi nhận được số báo này của *La Gazette*? Tôi không phải là một nhà sưu tập, mà là ngược lại với một nhà sưu tập: tôi không thích lưu giữ. Tôi không thích có. Không thích sở hữu. Liệu đây có phải là đặc thù của trẻ mồ côi? Sự trống trải làm tôi yên lòng – chính sự đủ đầy làm tôi lo âu. Tôi không chỉ nghĩ tới những đồ vật trang trí đang chen chúc trên giá sách phòng khách và phòng ngủ, mà còn tới sự tích tụ giản đơn của đồ ăn hay sản phẩm gia dụng. Tôi ghê rợn bởi lượng hàng hóa con người mua để chất đầy vào tủ, tới độ ta có thể tin rằng chính những chiếc

tử là kẻ đòi nợ, kẻ đói khát, kẻ áp đặt lệ luật và xem các tiết mục quảng cáo.

Tôi cầm tờ tạp chí và bắt đầu đọc lướt qua. Phần chính nói về căn nhà của người sưu tầm ếch. Ông ta sống giữa bầy lưỡng cư đủ loại, ghế đầu thấp, bình trà, chậu rửa, đèn lồng, tới cả những cây hoàng dương của khu vườn cũng được cắt tỉa theo hình con vật yêu thích của ông ta. Vì tôi dừng lại ở bài báo này nên người bán báo gợi ý tôi nên tham khảo mục bán đấu giá, ở vài trang sau. Tôi vội xem phiên bản một bức ảnh chụp trên một chiếc tàu. Đối diện với ống kính, một người đàn ông trẻ che mắt sau một quyển sách. Lời chú thích khẳng định trực giác của tôi: chính người đàn ông trẻ này là cha tôi.

Lần đầu tiên trong đời tôi thấy cha mình chụp ảnh màu.

Tôi quay vào tường để giấu nỗi xúc động. Tôi chưa bao giờ nghĩ tới điều đó. Tôi đã tự nhủ rằng không có ảnh của cha với chúng tôi, những đứa con của ông, và rất ít bức ảnh người ta thấy cả người ông (tôi chỉ phát hiện ra chúng rất muộn, hình ảnh duy nhất tôi biết về ông trong suốt tuổi thơ tôi là một bức chân dung chẳng ra gì đặt trên lò sưởi), nhưng chưa bao giờ tôi nghĩ mọi bức hình, không ngoại lệ, đều chụp đen trắng.

Một giọng nói xa lạ làm tôi giật mình. Một giọng nói cao chót vót, hơi kéo dài. Đó là giọng một khách hàng hỏi tôi... nhưng anh ta hỏi gì tôi? Anh ta trông đợi gì ở tôi? Đơn giản là tôi dịch ra một tí, không có gì nghiêm trọng, để anh ta với tới quyển trò chơi ô chữ nằm sau mâm quay. Tôi gấp tờ tạp chí, hơi phiền vì bị bắt gặp đang khám phá các trang báo liên quan rất gần với tôi, như thể có cái gì đó đáng xấu hổ khi nhìn cha tôi trong ảnh màu. Người bán báo đợi tôi bình phẩm. Tôi lẩm bẩm nói lời cảm ơn. Đọc được nỗi thất vọng của tôi biểu lộ trong cái vẻ lúng túng, anh ta tưởng tượng rằng tôi có biết về sự kiện nhưng có thể không biết về phụ san của báo *La Gazette* – quả thật bài viết thông báo bán ba bản viết tay của cha tôi cùng với những lá thư gửi cho một người bạn. Tôi lại cảm ơn anh ta. Tôi đang ở nơi khác, bị bức ảnh làm cho bối rối, và còn lúng túng với ý nghĩ rằng các nhà sưu tầm và kinh doanh sẽ tụ tập trong một căn phòng thuộc những khu phố đẹp của Paris, và chỉ cần một người trong số họ ký một tấm séc có giá trị cao hơn đôi chút so với người bên cạnh là có thể mang về nhà mình những trang do chính bàn tay cha tôi viết ra. Trong khoảnh khắc, tôi thấy mình giơ lên một ngón tay, tôi thấy mình chống chọi với họ để mua lại món tài sản thừa kế của mình, đảm bảo là người trả giá cao nhất cuộc bán đấu giá bằng một động tác tối thiểu, nhưng sự thực là ở đây, kinh sợ theo một cách khác: tôi mang tiền theo, và không có tiền để chi trả một khoản như vậy. Tôi không còn gì khác ngoài việc để nó trôi đi. Thực ra, nếu thành thật mà nói thì tôi không muốn sở hữu những mảnh giấy tờ này, không muốn có chúng ở trong nhà mình. Điều làm tôi khó chịu, đó là thấy chúng đi tới nhà những người xa lạ. Những lá thư này chứa đựng điều gì? Chúng hé lộ điều gì? Liệu cha, cha có thích người ta bán thư từ riêng tư của cha cho bất kỳ ai không? Cho người trả giá cao nhất không?

Trở về nhà, tôi tự nhốt mình trong phòng làm việc để tập trung đọc phần tiếp theo của bài báo. Franck gõ cửa và tôi vội vàng giấu tờ báo sau máy tính. Anh chỉ muốn nói với tôi là anh phải ra ngoài. Có thể trở về vào bữa tối. Trong số những bản viết tay được bán đấu giá có bản viết tay của cuốn *Trẻ thơ buồn*, cuốn tiểu thuyết ưa thích của tôi cùng với cuốn *Người đàn bà xa lạ*. Ba tập “rất đặc biệt”, anh chàng nhà báo viết rõ, tuân theo thứ tự của Roger Nimier: bản thảo viết tay, các trang bị gạch xóa và bản thảo đánh máy dưới tấm bìa cứng, màu xám lốm đốm trắng trên đó những lỗ thủng không đều dần được mở ra ở đó xuất hiện một câu viết tay trích từ phần hai cuốn tiểu thuyết: “Tên của nó là Clarence, một cái tên rất lạ. Một cái tên đã đến trong tâm trí của ông như vậy. Thằng bé này rất đẹp”.

Tôi tự hỏi điều gì khiến cha tôi đặt tên cho con trai nhân vật nữ chính như vậy. Một cái tên đã đến trong tâm trí ông như thế thôi, ông viết vậy nhưng phải chăng cha tôi chưa bao giờ để sự việc “như thế”? Ông, một người đọc hết sách trong thư viện khu phố năm mười sáu tuổi, ông có thể đặt tên một trong những nhân vật của mình bằng việc chỉ tin vào cảm tính thôi ư? Tôi đọc tiếp. Cha tôi có 56 bức thư. Chúng được gửi tới một người bạn sưu tầm (người cùng ông đi Ailen), chính xác sống cùng thời với ông, người ham sách vùng Bretagne và đam mê ngành hải dương học, sở hữu chiếc xe thể thao giống cha tôi, nhưng dường như lái nó an toàn hơn bởi ông ta chết do bệnh tật và giờ đây những người thừa kế bán thư viện quý giá của ông ta, cái đỉnh của cuộc bán đấu giá, hãy bám lấy, điều đó sẽ xứng với một phần chính, có giá cao hơn đôi chút như trong *La Gazette*, cái đỉnh là 1.565 bản thảo viết tay của cuốn *Phương Bắc* của Louis-Ferdinand-Destouches, tức Céline, vẫn chính ông Céline này, nhưng tôi lặp lại rồi, ông là người đã cho đứa con của biên tập trẻ nhảy trên đầu gối, bé Marie của anh ra, đứa bé mà ông thấy, tôi xin được trích dẫn, rất đáng yêu và mơ màng. Lúc ấy là vào mùa xuân, tôi sắp lên ba.

“Mình muốn gặp lại con bé, Céline viết cho Roger Nimier, nó làm mình mơ mộng, mình quý nó, và đôi mắt thật đẹp! Ngày anh vẫn chưa hết ngăn những người yêu quý nhau tự tử đâu đấy”.

Về giai thoại, một cuộc phỏng vấn con gái người sưu tầm đi kèm với bài báo của tờ *La Gazette* và ở đó tôi vui mừng phát hiện ra cô ta không tiếc rẻ gì khi phải chia tay với bản thảo của cuốn *Phương Bắc*, bản thảo chỉ làm cô nhớ tới những giây phút buồn. Cô giữ những kỷ niệm “phản cảm một cách công khai” về tác giả cuốn sách, cô miêu tả ông trong chiếc áo gilê bằng da động vật “nó gọi lại hai màu lông của hai con chó săn Đức đang nằm dưới chân ông”.

Céline, cô nói thêm, chỉ phát biểu để bày tỏ lòng hận thù của ông ta – “Lại thêm một đứa, ông ta hậm hực, lại thêm một đứa trong lũ trẻ trưởng giả này, tôi ghét trẻ con!”.

Vài ngày sau, tôi nhận được một bức thư ngắn của cô gái nói trên. Cô ta thông báo với tôi phiên bán đấu giá và ân cần đề nghị tôi nên tới tham khảo tự liệu ở Paris trước khi chúng bị phân tán. Ngay lập tức tôi hẹn gặp. Tôi đến sớm. Người ta cho tôi vào một gian phòng có bàn gỗ và tủ kính chứa đầy hồ sơ. Các bức thư được tập hợp trong những cặp hồ sơ duyên dáng. Chúng được trưng bày trên các giá đỡ đa dạng nhất, từ giấy của những khách sạn lớn tới những bức điện tín màu xanh thời bấy giờ, ngoài ra còn có một bức ảnh của Martine Carol, những hình ảnh phóng đăng hay tờ giấy bọc của một chiếc kẹo mút Pierrot Gourmand. Lá thư đầu tiên tôi đọc là một trò đùa cợt kí tên Henri Baudard, giám đốc các cơ sở *Baudard & Co*, quảng trường Vendôme, nhà sản xuất dụng cụ tình dục dành cho nữ giới. Tôi chép lại bức thư như thể khi viết lại những từ ngữ này bằng chữ viết của riêng mình, tôi có thể sở hữu chúng – hay tốt hơn – có thể làm chúng biến mất khỏi giá đỡ ban đầu, có thể hít thở chúng, trả lại trang giấy vẻ tinh khôi của nó. “Khoảng ngày 10 tháng Giêng, Henri Baudard, còn gọi là Roger Nimier, viết, chiếc máy bà đặt hàng với chúng tôi, sẽ được giao tới bà, có cách sử dụng kèm theo. Thêm vào đó, để bà không thất vọng, một trong những nữ nhân viên của chúng tôi sẽ tới hướng dẫn bà trong thời gian đầu. Trong trường hợp bà muốn giữ nữ nhân viên này quá ba ngày, chúng tôi thanh toán với bà theo mức 45 franc cho nửa ngày và 55 franc đến nửa đêm. Nếu bà đồng ý thì cá nhân tôi xin được nhấn mạnh với bà không nên sử dụng dụng cụ tình dục quá mức, các nhân viên hướng dẫn của chúng tôi thường không quá mười tám tuổi”.

Tiếp đó là lời chào theo thông lệ.

Vài trang sau, coi như phép đối âm, ta thấy một chiếc vé tàu điện được bấm lỗ hình trái tim. Bản tiếp theo được viết trên một trang giấy ố vàng có tiêu đề của NRF. Trang giấy đề ngày 27 tháng Tám, một ngày sau khi tôi ra đời. Thời kỳ này cha tôi làm việc cùng Louis Malle về kịch

bản *Thang máy cho đoạn đầu dài*. Tôi mong chờ được là người duy nhất khám phá nội dung của bức thư. Tôi hít một hơi dài và bắt đầu đọc nó giống như người ta đang mở món quà, cẩn thận gỡ nút dây ruy băng để kéo dài niềm vui thích. Sau khi nói về công việc và những thứ khác, bố tôi thông báo tôi chào đời như sau:

“Tiện đây, hôm qua Nadine sinh một bé gái.

Ngay lập tức mình đã đi nhấn chìm con bé dưới sông Seine để không còn phải nghe nói về nó nữa.

Mình hi vọng sớm gặp lại cậu.

Roger Nimier”

Những bà tiên cúi xuống nôi của chúng ta đôi khi mang dáng dấp kém tao nhã. Tôi lại tới khẩu súng lục gí vào thái dương người anh sơ sinh và tới ý định tự vẫn của tôi khi lời đe dọa ngày càng tiến lại gần, chính xác là tôi nghĩ tới hành động lao mình xuống sông Seine, cứ như thể tôi muốn thực hiện lời nói của cha tôi vào hai mươi năm năm sau. Hợp thức hóa chúng ở mức độ thứ nhất, bằng niềm tin đẹp đẽ của những đứa trẻ dành cho cha mẹ. Đó là một hành động đơn giản và được trù tính, một hành động tôi hay làm đi làm lại vào ban tối, trước khi ngủ thiếp đi, giống những người khác đọc lời cầu nguyện. Một hành động được bên ngoài gợi ý, nó giống một nhiệm vụ hơn là một hành động tuyệt vọng. Có một cách duy nhất để làm điều đó, một biên đạo múa người Mỹ từng nói, đó chính là làm điều đó. Và tôi đã làm điều đó. Tôi trèo qua lan can. Người gác đêm một chiếc xà lan đã nhìn thấy cái gì đó giãy giụa trong dòng nước xám. Chính nhờ ông mà tôi có phần đời thứ hai.

Sự trùng hợp giữa kiểu thông báo kì cục về sự ra đời của tôi và ý định tự vẫn của tôi, chúng ta hãy gọi đó là một sự trùng hợp, nó không làm tôi buồn, nhưng bàng hoàng. Điều tôi đã khám phá ra vừa giống như phát hiện – giống kiểu giác ngộ được người Nhật miêu tả như mắt bị lóa, ánh sáng rực – vừa giống nỗi cay đắng. Tôi gấp cặp hồ sơ lại và tôi ra đi sau khi cảm ơn người đàn ông đã mang tài liệu lại cho tôi. Tôi những muốn anh ta ôm tôi vào lòng. Anh ta lùa tay vào tóc tôi, như để nói rằng giờ đây mọi thứ sẽ ổn thôi, rằng điều khó khăn nhất đã ở phía sau tôi.

Những ngày sau khi phát hiện bức thư ngày 27 tháng Tám trở nên bình yên hơn dự kiến. Tôi dài dòng kể về việc ấy cho Franck, không khó chịu như tôi đã từng cảm thấy khi anh bước vào phòng làm việc trong lúc tôi đang đọc bài viết thông báo vụ bán đấu giá. Có điều gì đó đang êm ả tìm thấy đúng chỗ của nó. Hôm qua, tôi lại mơ thấy cha. Ông đứng trên mái của một khu nhà ở Paris. Ông cầm một bình pha lê đựng đầy rượu, cái nút tuột khỏi tay và rơi xuống vỡ tan dưới chân tôi. Tôi không biết mình có phải nhặt những mảnh thủy tinh không, tuy nhiên chúng rất đẹp, chúng giống những viên đá quý. Tôi sợ bị đứt tay. Tôi ngược mắt: cha tôi không còn ở đó, Ivan Reboff thế chỗ ông, ông ta đang chơi vĩ cầm, cười trên đỉnh nóc.

Tôi giật mình tỉnh giấc. Tới giờ chuẩn bị bữa sáng, trong phòng lũ trẻ đang mặc quần áo. Tôi nghĩ tới lưỡi dao cạo trong thùng rác nhà tắm. Tới *Khinh kỵ binh trên mái nhà* của Jean Giono. Tới Michel Tournier đã miêu tả, trong cuốn *Gió thánh kinh*, Roger, bạn học cùng lớp của ông ta như thế này: một cậu bé to béo có sự hiểu biết sớm khùng khiếp, không ngừng ăn bánh quy dinh dưỡng được phân phối ở thời kỳ sau chiến tranh. Tôi lại thấy mình trong mơ, đang rảo bước trên hè phố rất có thể là ở vùng ngoại ô Saint-Antonie. Cha tôi có tới bệnh viện ngày tôi chào đời không? Mẹ tôi thích kể rằng lúc chào đời, tôi rất xấu. Đáng lẽ bà phải cho biết cảm xúc trong phòng hộ sinh và bà đỡ lẽ ra phải trả lời: “Ôi không, thưa bà, ôi không, cô bé rất dễ thương”, bởi sợ mẹ sẽ bỏ rơi tôi. Điều đó người ta gọi là một bước khởi đầu tốt đẹp trong cuộc đời. Không phải những từ ngữ mẹ nói ra làm tôi rối bời, mà là niềm vui của bà khi nhắc lại chúng trong suốt hàng năm trời vào bữa ăn gia đình. Cứ như thể cha tôi đã ảnh hưởng tới mẹ. Như thể qua giai thoại này mẹ đang nói về cha, bởi nếu bạn biết rõ mẹ tôi, biết được lòng tin của mẹ dành cho chúng tôi, biết được tình yêu thương dành cho các con trên những chặng đường gian nan nhất, bạn sẽ hiểu ở đó có điều gì đó không giống với mẹ. Điều gì đó vượt quá mẹ. Tôi nghĩ tới điều này khi dạo bước trên phố sau khi xem xét những tự liệu sẽ được bán đấu giá. Tôi cảm thấy trôi nổi trong chính cơ thể mình. Tôi nghe thấy tiếng gót giày tôi trên hè phố và tôi tự nhủ: chính người là kẻ gây ra tiếng động. Là kẻ nhấn mạnh bước đi, điều chỉnh tốc độ, cân nhắc số lượng bước đi. Đó không phải là cha người. Tôi đi theo một người đàn ông mặc comple, anh ta đang gọi điện thoại cho một cô Camille nào đó, chắc chắn là bạn gái. Anh ta đang kể về buổi sáng làm việc của mình, quán cà phê có máy bán hàng tự động mới, những tài liệu anh ta có thể phải mang về nhà nếu muốn hoàn thành bản báo cáo của mình trước cuối tháng. Anh ta gọi cô là “em yêu”, và cái từ đáng yêu này trôi đi giữa dòng xe cộ.

Trở về nhà, tôi đi tìm cuốn *Trẻ thơ buồn* trong phòng làm việc. Đã lâu lắm rồi tôi không mở nó ra. Trong bản thảo được xem qua quýt cũng buổi sáng ấy, tôi lưu lại kỉ niệm về một nét chữ tròn nhỏ và sống động. Trong những nét bút này có lòng nhân hậu, rồi đột nhiên dường như tôi thấy một con người viết được như thế này không thể gì sủng vào trán trẻ con. Ý nghĩ nhờ một nhà chiết tự học phân tích chữ viết của cha tôi trong tâm trí tôi – cho tới lúc này, tôi chỉ để ý tới các văn bản, tới ý nghĩa của chúng, nhưng còn đường nét của văn bản, vị trí của nó trong trang giấy, tiết tấu của cái khoảng trắng nằm giữa các dòng nói lên điều gì đây?

Cuốn tiểu thuyết này xuất bản năm bố tôi hai mươi sáu tuổi – hai mươi sáu tuổi, chính xác là tuổi tôi bắt đầu viết văn. Những nhân vật của *Trẻ thơ buồn* mang vẻ hơi xê dịch. Tôi nắm rất rõ bởi tôi hay dùng tới nó trong quãng thời gian của tôi. Cấu kính, bối rối, nhìn khoảng không vô định và lớp da xung quanh móng tay bị cắn tới bật máu. Lý tưởng không còn được tìm kiếm trên không nữa, một nơi nào đấy giữa lá cờ bay phấp phới và tóc của một bức tượng, mà ở dưới mặt đất, ở đó đáng vẻ công còng của những kẻ phiêu lưu mới này khiến chúng giống người già trước tuổi. Sau chiến tranh, chúng sẽ trở thành những nam thanh niên cao lớn làm nghề viết văn, sản xuất xà phòng hoặc giấy gói thực phẩm. Tất cả đều mờ đục, giống tờ giấy

bóng kính bọc vài cuốn sách của cha, thế nhưng tất cả đều uống và tranh luận một cách thật xuất sắc, giữa những người bạn, tất cả đều nghe mình nói, quan sát các từ ngữ tuôn khỏi miệng với niềm khoái trá. Các vị hôn thê của lũ trẻ hờn dỗi này là những con rối đáng yêu, bị chồng coi như kẻ đần độn mà không mấy tin vào việc đó. Nó tạo ra một kiểu dáng, cần phải yêu thích. Những điều bị coi như thói xấu lúc đầu chỉ là sự vụng về, sau nhiều trang chúng sẽ chuyển thành thói vô xỉ rồi thành tai nạn máy bay hay ô tô. Với tôi, khi đọc lại tác phẩm, dường như toàn bộ được tạo nên sau một thời gian, như thể cuốn tiểu thuyết bị kiệt sức, bất lực, như thể mọi thứ đã được nói ra rồi: sự kết hợp giữa nhân vật với thời đại của anh ta, đả kích giai cấp tư sản, suy đồi và nỗi buồn chán đôi khi tiêu tan nhờ những tình cảm hung bạo. Nói rằng người ta ngưỡng mộ người cha mất sớm này nhưng lại không quý ông. Nói rằng người mẹ thành công mỹ mãn thứ đồ pha chế tưởng tượng từ sự quyến rũ và từ lòng dũng cảm, người mẹ đi về phía khách mời trong trang phục màu xám, nhai quả ôliu, uống tiếp ly rượu nho Bồ Đào Nha. Nói rằng chiếc váy xám của Catherine, với cái nơ to màu xám ở hông phải. Nói rằng Dominique và bộ đầm màu xám đậm, đôi găng màu xám đậm, đôi giày màu xám đậm, chiếc áo len chui đầu xám ngọc trai và những chiếc dây buộc màu xám hợp màu mà cô đặt hàng qua thư ở chỗ người bạn gái. Nói rằng Oliver và đôi mắt đẹp màu xám, hai hồ nước nhỏ bị vẩn đục, tôi đã không kể ra hết, anh còn có một bộ complê màu xám ở phần đầu, nhưng tôi không có can đảm để tìm kiếm trang đó. Tôi đọc, tôi thiếp ngủ. Quyển sách rơi khỏi tay tôi và, khi tỉnh giấc tôi tự nhủ: Chúa ơi, người viết tất cả cái đó lại là cha mình trước khi ông chìm trong thình lảng với lời chúc phúc của bậc đàn anh. Ông đã viết *grande nouille* và *gourdiflote*, ông đã viết *faire la foirinet*[\[24\]](#) và Pháp hoá từ tiếng Anh nhằm điểm xuyết nét hồng trên nền màu xám chủ đạo. Tôi bầu víu vào một văn phong đẹp, một hình ảnh được miêu tả chính xác, như thể việc đó có thể xoá đi đôi dòng thông báo việc tôi ra đời. *Tiền đây, hôm qua Nadine sinh một bé gái. Ngay lập tức mình đã đi tìm con bé xuống sông Seine để không còn nghe nói về nó nữa.*

Để không còn nghe nói về nó nữa hay để không phải nghe con bé nói?

Hồ thẹn, cần phải gọi điều đấy là nỗi hồ thẹn. Phải lôi câu này ra khỏi đầu. Phải lôi ra khỏi ý nghĩ, trong một tuần nữa, lá thư sẽ ở nhà một người xa lạ. Dù là ai, người đó cũng sẽ nghĩ hẳn bố tôi rất hóm hỉnh. Người đó sẽ nghĩ tất cả việc đó thật buồn cười. Đưa bé dưới sông Seine và lá thư của nhà sản xuất dụng cụ tình dục dành cho nữ giới.

Ngày trôi qua. Một nhọc. Cảm giác đang ử cái gì đó, người ta sẽ nói đó là cảm cúm, tôi ủ bệnh cảm cúm dưới những lớp vỏ bọc của mình. Tôi hồ thẹn như đứa trẻ con bị đánh đòn hồ thẹn về cha mẹ. Sáng nay Franck đi Strasbourg, anh đang chuẩn bị một cuộc triển lãm mới, ở đó anh sẽ dàn dựng những người cùng tên với anh. Kế hoạch đầy tham vọng ấy sẽ buộc anh phải xa nhà hàng tuần lễ. Tôi gọi điện tới trường dạy lái xe để hoãn khoá học tới cuối tháng. Cô thư kí không bình luận gì. Tôi nghe thấy tiếng động của bước chân trên nền sỏi. Không phải bọn trẻ, chúng đang đi nghỉ ở Paris, cuối tuần chúng mới về. Người ta gõ cửa. Tôi không có can đảm rời phòng ngủ. Tôi giấu mình. Tôi giả chết. Ai đó đang vào nhà. Chị họ tôi, chắc chắn vậy. Chị sẽ để lại cho tôi một câu nhỏ trên bàn ăn. Tôi sẽ hối hận vì đã không xuống. Xuống để làm gì đây? Tôi thay đổi ý kiến như người ta thay váy, thay những chiếc váy mỏng mặc trong mùa hè. Những chiếc không làm ngứa. Không chạt nách.

Anh bạn nhà văn viết thư trả lời tôi sáng nay. Anh kể với tôi khi vừa hoàn thành cuốn tiểu thuyết áp chót, anh đã lo sợ tới mức phải nhờ người hàng xóm thay mình mang cuốn tiểu thuyết tới chỗ người biên tập. Anh không còn có thể dán mắt vào những trang sách ấy, hay thậm chí sờ vào chúng. Chúng làm anh sợ, sợ về mặt thể chất. Anh đã nhờ người hàng xóm xoá hết mọi ghi chép, bản nháp, bản viết khác nhau. Chỉ đến lúc này, bốn năm sau khi tiểu thuyết xuất bản, anh mới bắt đầu có thể giở từng trang, nhưng anh không nhận ra tác phẩm của mình. Không cảm thấy mình có liên quan.

Ở một chương trước, tôi bảo rằng tôi không phải nhà sưu tập – ngược lại với nhà sưu tập – thể nhưng một bộ sưu tập lạ lùng lại được hình thành trong ngăn kéo đầu tiên ở chiếc bàn làm việc của tôi: trong quá trình đọc, tôi đặt sang một bên những bài nói về các phần cơ thể bên ngoài của chúng ta. Chúng được xếp theo bộ phận, từ dưới lên. Chân, mắt cá, bắp chân... Tôi kiên trì, lập bảng kiểm kê như người ta dựng bàn, đặt mỗi vật vào đúng vị trí của chúng, mỗi bộ phận có túi đựng hồ sơ riêng, mỗi tay mỗi chân một hồ sơ. Tôi chép lại một câu của Paul Valéry trên bìa của một trong những hồ sơ ấy: “Con người chỉ là con người ở bề mặt. Bạn hãy kéo da lên, hãy phẫu tích đi: ở đây một hệ thống máy móc bắt đầu. Rồi bạn sẽ bị lạc vào một loại chất không lý giải nổi, xa lạ với mọi điều bạn biết nhưng lại là cái cốt tuỷ.”

Giá thử công việc của tôi dù trong từng lúc nào đó, có giống với cỗ máy khó nhận ra do Valéry miêu tả thì tôi sẽ cảm thấy được tiến lên đôi chút. Nhưng không, tôi không tiến lên. Tôi đọc, tôi cắt, tôi sắp xếp như thể chính thứ chất cần thiết này, thứ chất không lý giải nổi này quá bành trướng và như thể cách duy nhất cứu lấy mạng là chứa đựng chất ấy một cách có phương pháp và lịch thiệp, như thể làm vậy tôi có thể tái hợp cơ thể bị rời ra từng mảnh của cha. Tái tạo lại cha để giữ ông ở khoảng cách, bởi sống với một hồn ma là điều khó khăn. Với ý nghĩ ấy, và không chắc chắn liệu có thể đưa những ghi chép này vào một dự án văn chương nào đó không, từ lâu tôi quan tâm tới các tục ngữ, thành ngữ, ngạn ngữ miêu tả cơ thể con người. Lá lách có nước dùng pha rượu vang, dạ dày lộn trái, hay ở tiếng Đức là không bị rơi vào mồm [25] - đối với người nói tiếng Pháp, có nghĩa là nói năng hoạt bát. Tôi cũng ghi chúng vào danh mục, tôi sắp xếp chúng. Tim hẹp hòi không bao giờ sung túc, lưỡi tới chỗ răng làm đau, một sợi lông làm tối đi, dùng trung dương vật của anh trong đám bà goá, trên khắp thế giới có hàng trăm câu như thế – câu cuối cùng trái với mọi chờ đợi xuất phát từ Irak, nhưng nếu ở Bagdad chắc hẳn người ta sẽ ưng nói nó như sau, vì từ điển thành ngữ viết bằng chữ in nghiêng: Dùng trung bánh mì của anh trong đám bụng rỗng.

Từ ngữ, đó là những điều duy nhất khiến tôi vui thích sưu tầm. Chúng không quấy rầy tôi. Không bao giờ gây cho tôi cảm giác ghệt thở như việc tích tụ đồ vật gây ra. Tôi tự hỏi vì sao, điều kỳ diệu nào giúp chúng thoát khỏi quy luật chung. Có lẽ khi gọi tên lên thì người ta thoát được phương diện nặng nề của thế giới. Người ta làm cho thế giới nhẹ đi, và một vài câu được viết rạch ròi, thế là một chàng lính chì bơm đầy khí hêli. Tôi tưởng tượng những khinh kỵ binh của bố tôi bay lượn trên mái nhà. Bộ sưu tập vũ khí của ông, với những cánh quân nhỏ xinh chiến đấu rất nhanh theo cách của bọn chim ruồi. Một vài tập tài liệu đã dày cộp, ví dụ như tập về mắt, hay về tóc, còn những tập khác, như tập về cằm, vẫn mỏng dẹt đến tuyệt vọng. Trong sách người ta không nói nhiều tới bộ phận này của khuôn mặt, hay có thì chỉ thoáng qua, mang tính chất giai thoại, nếu chúng xệ xuống gấp đôi hay gấp ba, lẹm hay trái lại vênh về trước, không bao giờ đi xa hơn trong cách miêu tả. Chiếc cằm của giáo viên đầu tiên dạy tôi lái xe rất biểu cảm. Khi ông ta phật ý, cằm trũng xuống những hõm nhỏ. Đó không phải là những lúm đồng tiền, nó giống lớp mô dưới da bị viêm nhiễm hơn. Khi tôi mắc một lỗi, ví dụ như khi tôi bật đèn nhấp nháy trước khi nhìn vào gương chiếu hậu, ông ta phanh gấp. Lần nào tôi cũng bị thở đứt quãng. Ông ta giải thích lại bằng một giọng nhẹ nhàng. Một giọng đường mật rỉ ra qua những lỗ nhỏ ở cằm. Tôi ghét kiểu tiến hành này. Nó khiến tôi nhớ lại trò tra tấn của anh tôi lúc chúng tôi còn bé. Thái độ hung hăng ngay tức khắc được che đậy bằng nụ cười hoặc bằng một câu nói làm yên lòng. Tôi mất rất lâu để lấy lại bình tĩnh, như thể khi nhấn phanh hãm giáo viên dạy lái xe phải đúng khu vực trời định trong tôi: “Con sẽ không thể lái xe”, điều giới luật do nỗi sợ hãi làm không đúng, theo cả nghĩa đen và nghĩa bóng, sợ không thi đỗ và còn sợ gây ra tai nạn do thói vụng về vô cùng của tôi, một tai nạn sẽ lại nhấn tôi vào giữa cơn ác mộng gia đình.

Nỗi lo âu này nằm ở đâu, ở khu vực nào?

Tôi không thể định vị nó chính xác nhưng nó ở một chỗ nào đấy giữa phần bụng dưới và trung tâm thần kinh thực vật, đôi lúc nó đi lên tận tim, không phải chính bộ phận ấy, mà là vùng mơ hồ người ta ám chỉ nó khi nói *đau ở tim* hay *tim bị đảo lộn* [26], bởi sợ hãi, đó cũng là buồn nôn, cứ mỗi mùa hè cơn buồn nôn lại xảy ra trên chiếc xe khách đi Saint-Brieuc, đường trắng trộn rượu bạc hà làm tiêu tan cơn buồn nôn, như thể hành động này dùng để ghi dấu mỗi khi đi gần tới nghĩa trang nơi chôn cất cha tôi, vì nó chưa bao giờ được đánh dấu bằng từ ngữ. Nỗi sợ hãi, đó không chỉ là hơi thở, như tôi nói ở trên, mà còn là chân bủn rủn và không thể nói ra hay hét lên để bảo vệ mình khỏi hiểm nguy, những dây thanh âm của tôi là một phần của vòng chu chuyển kỳ quặc này, nó kết nối phần trên và phần dưới cơ thể trong cùng một bất lực sâu vào trong phủ tạng trước khi bạo lực hướng đến tôi. Khi mới là thiếu nữ, nhiều lần tôi bị những gã đàn ông tấn công trên tàu điện, chúng cố sờ vào tôi hay trung của quý của chúng và thốt ra lời tục tĩu, tôi không thể hành động khác hơn ngoài việc trốn tránh vào sự cự tuyệt. Tôi không nhìn thấy. Không nghe thấy. Không cảm thấy gì. Tôi đứng thẳng, mắt nhìn vào khoảng không vô định, thay vì chiến đấu chống lại kẻ khác tôi lại chiến đấu với chính mình để không lộ ra những cơn run rẩy đang giày vò tôi. Trở về nhà, giam mình trong phòng, tôi khóc. Vài năm sau, tật này bị đẩy lùi khi tôi phải đương đầu với những cảnh tượng tự – tôi mãi miết chuẩn bị, tôi lăm bằm một mình trong góc phòng, nhưng dấu vết của tính rụt rè bệnh hoạn thì vẫn còn. Ví dụ như tôi không bao giờ dám nói với giáo viên ảnh hưởng của những cú phanh gấp đối với tôi. Tôi cần mẫn theo đuổi khoá học, và chỉ khi thay đổi trường dạy lái tôi mới nhận ra hậu quả tai hại của những cú phanh đối với quá trình học. Giáo viên mới, một người đàn ông trẻ rất vạm vỡ có cái nhìn nhân từ, ngay sau bài đầu tiên đã đoán ra được điểm yếu cơ bản của tôi về cách xử lý khi ngồi sau tay lái: mỗi khi cảm thấy có khó khăn, tôi lại nín thở tiên liệu hiểm nguy, như để chuẩn bị nhận một cú đánh thẳng vào giữa bụng. Anh dạy tôi hít thở trước khi có bất kỳ một sáng kiến nào. Anh làm việc ấy hài hước và kiên trì, tới khi việc đó trở thành một thói quen. Hít thở, anh nói khi chúng tôi tới một giao lộ đông đúc, hít thở trước khi tăng tốc, và tiếp tục hít thở nếu có xe đi nhanh bật đèn pha. Anh có một loạt những chỉ dẫn mã hoá từ tiếng La tinh bồi tới phương ngữ vùng Normandie và cả những trích dẫn của trò chơi truyền hình mà tôi chẳng hiểu mấy, vì tôi không có tivi, thế nhưng chúng khiến tôi cười vì anh phát âm các từ một cách nghiêm túc: tôi tin thế là thắng lợi. Tôi bắt đầu có niềm vui thích khi lái xe. Tôi học được nhiều với anh nhưng chắc chắn chưa đủ để thi đỗ.

Bắt đầu từ hôm qua, tôi lại đi đến trường dạy lái. Cùng với Élio và Merlin, chúng tôi khám phá những cuộc phiêu lưu của Hermux Tantamoq, thợ sửa đồng hồ. Chúng tôi lần lượt cao giọng đọc một vài trang, đó là luật mới của cuộc chơi.

Có một máy pha nước ở cuối phòng, vờ là người quen thuộc các phòng bán đấu giá, tôi đi về hướng đó. Em là người quen, tôi cố tưởng tượng giọng Franck và lặp đi lặp lại, em hay tới đây, em ghi chép trong một cuốn sổ nhỏ, có thể em là nhà báo, hoặc là người ham sách, ở lối vào người ta không hỏi em điều gì và thậm chí em có thể giở qua bảng danh mục các đồ sẽ đem bán đấu giá, em chẳng có gì phải tự trách mình, không ai muốn điều xấu cho em đâu, em gần như hết tiền trong tài khoản và vì thế, không ai biết, em mặc đẹp, xét cho cùng, mặc đúng kiểu, giày em được đánh bóng, không có lý gì người ta để em bên ngoài, em không phải một gã bịp bợm, nói thế nào nhỉ, một ả bịp bợm, em ở đây là đúng, nghĩa vụ ở đây để tưởng nhớ cha em (cuối cùng, chúng ta đừng nói quá cái gì lên) – tôi rút một chiếc cốc nhựa và đổ đầy nước lạnh, tay tôi run lên, tôi đổ đầy cốc thứ hai, uống nước làm tôi dễ chịu. Không có thùng rác ở gần. Tôi đặt cốc lên chiếc bình, ở trạng thái cân bằng bấp bênh, nhưng nó đứng vững, không, nó không rơi, hoặc có thể nó rơi, nhưng tôi quay ngoắt đi để khỏi nhìn thấy nó rơi.

Căn phòng chật cứng, mọi người nói, có vẻ như mọi người quen biết nhau. Bởi các ghế đều kín nên tôi tới ngồi trên bậc cầu thang dẫn tới các phòng làm việc. Những người trẻ tuổi hoàn hảo tới đứng trước hàng điện thoại đặt ở giữa các bàn bên phải tôi, ở dưới thấp. Một người đàn ông đeo tạp dề làm vườn màu xanh, áo sơ mi trắng, đang kiểm tra độ đàn hồi của găng tay găng quây trung tâm. Hai cô gái tóc vàng ở hàng ghế đầu đang so màu son môi trên mu bàn tay. Nhân viên bán đấu giá kéo cánh nơ bướm bằng một động tác dứt khoát: phiên bán đấu giá bắt đầu. Anh ta thông báo số lượng mặt hàng, hình như là 250, còn những thứ khác tôi không nghe được. Cuối cùng, im lặng bao trùm và cuốn sách đầu tiên được đem bán. Đó là một ấn bản gốc, và hơi cũ, một bài viết trên giấy da bê mịn hãng Marais của Antonin Artaud thuộc Phái Đàm Lầy. Không phải đợi lâu, ai đó giơ ngón trỏ, rồi một người khác, và một người khác nữa, như thể tất cả được dàn xếp từ trước.

- Nào, nhanh lên, thấy rồi chứ? Không ai trả giá cao hơn à?

Không, không ai trả lời, búa đập xuống và người ta chuyển qua mặt hàng tiếp theo, một tác phẩm cực hiếm, nhân viên bán đấu giá trong vai người rao hàng kinh nghiệm nhấn mạnh, có tựa đề *Những con yêu tinh hay không phải mọi ma quỷ đều tới từ thế giới bên kia*. Tác giả cuốn sách, một ông Berbiguier de Terre-Neuve du Thym nào đấy, đã dành cả đời mình đối đầu với thế lực thù địch, ông đánh đuổi chúng bằng ghim và thảo dược. Tiếp theo là hai cuốn của Léon Bloy. Một số người xôn xao gần cửa ra vào. Tôi đã tưởng tượng một đám đông căng thẳng hơn, tôn kính hơn, đúng thế, mọi thứ thiếu tập trung, thiếu tư thế, như nữ diễn viên kịch của nhà hát Ferme du Buisson từng nói, và vũ khúc của những con người đeo tạp dề xanh là điểm duy nhất tạo đôi chút dáng dấp cho tổng thể. Cử chỉ của họ chính xác, họ chuyên tâm giới thiệu các mặt hàng, nghiêm túc như nhau, dù đó là một ấn bản không mang giá trị lớn về tiền bạc hay một bản thảo viết tay. Tôi thích cách làm này. Cách không phán xét, mỗi mảnh của tổng thể có tầm quan trọng riêng, lịch sử riêng, tác dụng riêng. Một thư viện là một cơ thể cấu thành bằng giai thoại cũng như bằng các kiệt tác, cái này dựa vào cái kia theo một trật tự quý giá, ít nhiều nhờ vào trật tự mang tính kinh tế. Những người trong trang phục xanh, họ biết điều ấy.

Dừng dừng với lễ nghi, một nhóm người mua đang thì thầm bàn tán ở cuối phòng. Một trong số họ lôi ra hộp kẹo cao su và mời những người khác trong lúc một tuyển tập thơ của André Breton thời trẻ đang được bán đấu giá, quyển sổ với bìa gốc bằng da tổng hợp màu đen, mép có nhũ gồm hai mươi hai tờ, đã từng thuộc về Paul Eluard. Bản thảo của *Trẻ thơ buồn* chắc chắn được đem ra cuối phiên bán, sau cuốn *Phương Bắc* của Céline và những tác phẩm được mong chờ của Henri Michaux. Những người ngồi trên ghế có vẻ rất nóng. Không quá năm phút lại có một người cởi áo len dài tay còn một người khác cởi áo vét, mỗi lần như thế lại tạo ra những đợt sóng chuyển động không cần thiết trên các hàng ghế vốn chật chội. Tôi ngồi như

vậy trong hơn một giờ đồng hồ để quan sát, bất động hoàn toàn trên bậc cầu thang, sợ người ta yêu cầu rời vị trí, vì lý do an toàn hay để cho hợp lễ. Tôi đi vào nhà vệ sinh, đó cũng là nơi mọi người gọi điện hay kiểm tra tin nhắn. Một người phụ nữ trẻ mặc toàn đồ trắng đứng phía trước tôi, cô ta có mái tóc rất dài dùng đũa khi cô ta lắc đầu giống như trong các tiết mục quảng cáo dầu gội đầu trứng của những năm bảy mươi. Tôi có thể theo dõi quá trình bán đấu giá dựa trên tờ danh mục, Họ mới đi được một phần ba. Với tốc độ này, những món đồ liên quan tới cha tôi sẽ không thể đem bán trước buổi chiều. Tôi quyết định đi hít thở một chút ở bên ngoài. Tôi cảm thấy ánh mắt người phụ nữ mặc đồ trắng nhìn theo tôi tới tận cửa. Khi tôi trở lại, cô ta mỉm cười với tôi vẻ tin tưởng. Một thiên thần, tôi nghĩ, người phụ nữ này là một thiên thần.

Khi đến tôi không nhận thấy tủ kính của phòng trưng bày chỉ dành riêng cho bán đấu giá. Bức ảnh màu chụp lại trên tạp chí *La Gazette du collectionneur* được giới thiệu trong các tư liệu, bức ảnh được chụp trên tàu. Nó có vẻ được tráng từ phim, có cái gì đấy không thực trong màu xanh nước biển. Bị lộ sáng quá lâu, giống các bức ảnh treo ở lối vào của rạp chiếu phim. Cả người trong ảnh dường như cũng giả tạo, được một bàn tay xa lạ xếp đặt trên bàn cờ nổi ở những vị trí được coi là tự nhiên, và có thể là những vị trí bất tiện nhất. Tôi nghĩ tới tác phẩm *Dao dưới nước* của Roman Polanski. Tới cha tôi nghệ sĩ xiếc trên dây đi trên mái bệnh viện nơi tôi sinh ra. Một phụ nữ tóc vàng ngồi trên tàu đeo kính râm đang ngắm ai đó mà người ta chỉ thấy cánh tay, được đặt trên bánh lái. Điểm xác định được đặt trên một sợi dây vắt qua cầu, chia cắt ba nhân vật, vàng, sợi dây thì rõ, phần còn lại hơi mờ như thể người chụp muốn nhấn mạnh vào từ cấm kỵ. Cha tôi có vẻ rất cao lớn. Thực tế, ông cao bao nhiêu? Cha của tôi, tôi thì thầm. Giấu mặt sau cuốn sách, đó là cha tôi. Và câu hỏi thường lệ lại được đặt ra, tiếp theo là các câu hỏi phụ. Có một người cha, điều đó là như thế nào? Một ông bố trong không gian ba chiều, với một giọng nói, một cách nhìn, những màu sắc thay đổi? Tôi sẽ trở thành gì nếu cha tôi không mất sớm? Liệu tôi có được bằng lái xe không?

Nhân lúc đấu giá cuốn *Chuột cống* của Bernard Frank (bản không bị cắt xén nằm trong một bìa cứng bằng nhựa dẻo), tôi quay về bậc cầu thang, Bernard Frank chiếm một vị trí quan trọng trong huyền thoại gia đình: đó là một trong những bài bình luận của ông được in trong báo *Les temps modernes* (*Thời hiện đại*), tên của nó được đặt cho nhóm Khinh kỵ binh. Người phụ nữ mặc đồ trắng nheo mắt chào khi tôi quay lại. Cô nép mình vào lan can để cho tôi đi qua, tôi thấy cô mặc áo lót đăng ten hảo hạng. Các tác giả nối tiếp nhau trong giọng kể không dứt, từ Charles de Gaulle tới Boris Vian cả Anais Nin và Raymond Queneau. Một trong số các cô gái ở dưới theo dõi phiên bán đấu giá qua điện thoại không ngừng rỉ tai thì thầm với anh chàng kế bên. Tôi tự hỏi họ đang nói về cái gì. Người đàn ông có vẻ được thuyết phục. Đột nhiên có tiếng xôn xao, bản thảo của Louis-Ferdinand Céline được thông báo. Sau màn giới thiệu tác phẩm và vật đem bán, người rao bán đọc một câu nói về bốn tập sách được Mercher đóng thành một tập: “Đối với chúng ta bác sĩ Destouches/ số 4, phố Girandon/ dường như không bị mắc/ bất cứ chứng bệnh truyền nhiễm nào”.

Có tiếng cười to, phiên bán đấu giá bắt đầu ở mức 280.000 euro để vài phút sau đạt mức cao nhất là 360.000. Tiếng búa, tiếng ầm ĩ. *Phương Bắc* được bán, nhiều người rời vị trí, trong đó có người đàn ông mang hộp kẹo cao su và tôi lại bị ở trong tình thế kỉ lạ: một mặt, tôi thanh thản vì được nhìn thấy bản thảo của cha và nhất là được thấy thư từ của cha được đưa ra trước một đối tượng công chúng kín đáo hơn và mặt khác nghĩ rằng chúng bị bán tổng bán tháo làm tôi khó chịu, như thể việc này có thể đặt lại vấn đề về những phẩm chất nghề viết văn của cha

và; xa hơn công việc của ông là xem xét lại tư cách làm cha.

Bây giờ tường kính được chiếu sáng bằng đèn nê ông sang trọng treo trên dây cáp sắt. Tôi mệt mỏi. Hoặc có lẽ là nhẩn nhục, hoặc thiếu vắng, vắng, thiếu vắng, bị đặt ra ngoài chính bản thân mình như người ta đặt một đứa trẻ vào một gia đình nhận nuôi. Tôi cố tập trung vào khuôn mặt viên rao bán đấu giá. Tôi cảm giác cử động môi của anh ta không hoàn toàn khớp với từ anh ta nói, cảm giác xem một bộ phim lồng tiếng kém. Phiên bản diễn ra bằng thứ ngôn ngữ nào? Những câu nói bị mã hoá được nói cho ai? Ở phía dưới có một thế giới tôi không được tiếp cận. Tôi lại nghĩ tới tác giả cuốn sách đấu giá đầu tiên, cái ông Terre-Neuve du Thym này nhìn thấy đằng sau y tá và bác sĩ của bệnh viện là những con yêu tinh nhóp nhúa, những kẻ reo rắc trò ma quỷ. Người đàn ông đeo nơ bướm này là ai? Và những người trẻ tuổi nề nếp kia, họ che đậy gì phía sau vẻ ngoài tử tế? Có cái gì đó rơi vào tay tôi, tôi nhìn lên trên, không, trong phòng trời không mưa: đây là máu trên da. Tôi đổ máu cam. Tôi đứng dậy vào phòng vệ sinh, bằng một động tác xua hết những mơ mộng. Chẳng có gì trông chờ từ sự tưởng tượng, không gì có thể bảo vệ những lá thư của cha khỏi bị phân tán. Không phức tạp hơn việc ấy. Hãy ra hiệu, giờ ngón trở lên. Chỉ ra con số của mình. Ký séc. Được đồng ý. Máu chảy từ từ. Người phụ nữ mặc đồ trắng quay lại và, trong thoáng chốc hiểu ra tình thế, ra hiệu cho tôi bình tĩnh, tôi nhận ra một vệt đỏ gần chỗ cô, trên bậc cầu thang, tôi cần báo trước để cô không bị vấy bẩn, cần xin lỗi cô, nhưng cô đã chìa ra cho tôi một túi khăn giấy in hình những con bò cái ngộ nghĩnh nhiều màu. Tôi không nghĩ ở cô lại có kiểu nông như vậy. Tôi lại nghĩ tới ông ngoại, người gọi tôi là “Mập”. Tôi bình đựng sữa bằng kim loại và tôi nắp đây được giữ bằng chiếc vòng nhỏ. Người phụ nữ đứng cạnh hỏi tôi cảm thấy ổn chưa. Tôi có muốn cô đưa về không. Một vài con mắt hướng về chúng tôi. Tôi chậm chạp cup mắt xuống như một dấu hiệu của sự từ chối. Các lá thư của cha được công bố. Rồi được bán, qua điện thoại. Phòng vệ sinh sạch không tì vết. Máu nhỏ từng giọt trên lớp men của bồn rửa. Cái đó không đau, người vú em ở Saint-Quay-Portrieux nhấn mạnh, giống như khi chúng ta tự cắt tĩnh mạch dưới vòi nước. Người bạn mà bà ta nói về chuyện tự tử là ai? Họ có biết dự định của cha tôi không?

Khi tôi trở lại chỗ ngồi trên cầu thang, bản thảo cuốn *Người quyền quý Tây Ban Nha* đã được mua, cũng như bản thảo cuốn *Trẻ thơ buồn*. Phiên bán đấu giá kết thúc. Người phụ nữ ân cần rủ tôi đi ăn uống chút gì đó ở quán cà phê bên cạnh, phòng này quá nóng. Chúng tôi ngồi đối diện. Tôi nghĩ tới con trai của Sunsiaré. *Nữ sứ giả*, cuốn tiểu thuyết do mẹ anh viết và được xuất bản ở Gallimard, không có trong bản danh sách.

- Theo thông lệ – người phụ nữ trẻ mỉm cười nói – những phiên bán đấu giá thường buồn cười hơn.

Tôi nhẩn mặt. Tại sao lại phải cười nhỉ? Người ta vừa phân tán những cuốn sách mà một nhà sưu tầm đã mất cả đời góp nhặt.

- Cá nhân tôi – cuối cùng tôi thốt ra – tôi thấy điều đó là độc ác.

Cô ta nhìn xuống. Tôi trách mình đã trả lời thô bạo với cô ta, chính trông tôi thô thảm, với mảnh khăn giấy bị nhuộm đỏ nhét trong lỗ mũi. Cô ta nài nỉ được trả tiền đồ uống. Chúng tôi chia tay nhau trước quán cà phê và không cho nhau địa chỉ. Tôi hay nghĩ về cô, về vẻ đẹp của cô, về vệt máu trên bậc thang, ngay sát cạnh cái quần trắng của cô.

Đã lâu rồi tôi không bị chảy máu cam, có lẽ là từ hồi tôi còn bé. Khi còn ở trường tiểu học tôi giữ một kỷ niệm dễ chịu về loại máu chảy bất ngờ này. Nó gây tác động mạnh cho mọi người, đạt được thành công hào nhoáng không cần tới cố gắng hay toan tính. Đại diện lớp sẽ đưa bạn đến phòng y tế, và bạn cố tình nghiêng đầu về phía trước để đóng Chú Bé tí hon, những tấm gỗ hành lang thay cho cánh rừng.

Bạn thông báo sự việc này đầu tiên khi về nhà, như thể đó là một chiến công. Bằng tấm bông, rất nhẹ nhàng, họ chùi đi những dấu hiệu chảy máu cuối cùng. Họ bỏ chiếc áo khoác đồng phục của bạn vào ngâm trong nước lạnh, vâng, chúng tôi mặc áo khoác đồng phục của trường ở xã, và nam sinh cách biệt với nữ sinh bằng một bức tường không cho chúng tôi một tia hy vọng để hiểu điều gì là lý do cho sự chia rẽ này. Mà chúng tôi có tò mò về điều đó không nhỉ? Tôi cho là không. Đó là vậy, con gái một bên, con trai một bên. Đương nhiên là thế. Chúng tôi sống trong hai thế giới song song và dường như không học sinh nào phiền lòng về việc ấy. Chỉ có trường mẫu giáo là có cả nam lẫn nữ, tuy nhiên tôi không có bất cứ hình ảnh nào về việc anh tôi chơi với tôi trên sân trường. Kỷ niệm rõ rệt duy nhất về những năm đi học còn lại trong tôi là danh hiệu Nữ hoàng thính lặng được trao tặng cho tôi ở dưới tầng trệt. Tôi thấy lại một cách chính xác cửa ra vào và hành lang dẫn tới căn phòng này, cửa sổ cao với ô kính nhỏ, và nếu tôi quên bằng khuôn mặt và họ của cô giáo cấp một thì tôi vẫn nhớ đã đổ mặt khi cô trao vương miện cho tôi trước cả lớp. Trò chơi thính lặng, tôi biết được điều đó nhờ lá thư của một độc giả nữ (ở đây tôi xin cảm ơn cô về điều này), là một mẹo thường được giáo viên áp dụng để lớp yên tĩnh trở lại, và theo cô, phương pháp, hay đúng hơn là tập quán được Maria Montessori phát triển lên, bị giảm sút giá trị rất nhiều. Yêu cầu đơn giản đối với học sinh là gây tiếng động càng nhỏ càng tốt khi xếp đồ chơi, ví dụ như ghế hay khi di chuyển lúc điểm danh. Dần dà, thính lặng thiết lập nên chúng bắt đầu nhận ra tiếng ồn của đường phố, của các lớp học khác, và cuối cùng âm thanh phát ra từ chính cơ thể chúng – trái tim chúng, hơi thở chúng.

Tới mức đó, nhà sư phạm viết, xảy ra một điều gì đó rất mạnh mẽ, rất nội tâm. Người ta chạm tới – cô nói – tâm hồn con trẻ.

Có phải tôi cảm thấy một nỗi xúc động như thế, trong căn phòng tầng trệt hay không? Tôi thích nghĩ như vậy. Lại cũng xúc động khi nhận tấm bưu thiếp của cha tôi vài tháng sau, trong đó ông hỏi tôi bằng những chữ viết hoa:

NỮ HOÀNG THÍNH LẶNG NÓI GÌ ĐÂY?

Nếu câu nói này đã làm tôi chú ý biết bao, nếu bây giờ tôi đang muốn chép lại nó thêm nữa và thêm nữa thì chính nó đã từng đặt ra một câu đố hóc búa không thể giải quyết đối với tôi lúc bấy giờ là một bé gái, câu đố tàn bạo và căm đố thâm tóe mọi khó khăn của nghề làm trẻ con. Lúc ấy, câu đố được lập thành công thức như sau: Nữ hoàng thính lặng có thể nói được gì mà không vì đó mất đi danh hiệu của mình, và tình yêu thương của cha?

Hay nữa: Làm thế nào, trong cùng lúc để nói và không nói?

Tôi bị kẹt. Bị sa vào cái bẫy thông minh của cha.

Vào năm sau mẹ tặng cho tôi những công cụ để thoả hiệp với các yêu cầu trái ngược này mà bà không ngờ. Bằng việc đặt biệt danh cho tôi là Còi cứu hoá[27], để chế giễu giọng nói chói tai

của tôi, mẹ đã trao cho tôi một dấu hiệu của lựa chọn đầu tiên. Giải pháp đơn giản nhất không phải là tự chia thành hai, giống như nàng tiên cá đó sao? Vừa là phụ nữ vừa là cá? Người biết hát và kể ngậm miệng? Cá câm lặng, và đấy cũng có thể sẽ là hươu cao cổ, nhân vật chính của cuốn tiểu thuyết thứ hai của tôi. Ở đó có một lôgic buồn cười vì nó dường như cách xa mọi mối bận tâm văn chương. Người ta có thể sẽ đọc xâu chuỗi này theo một cách khác, và có thể cho tác phẩm viết về tiên cá là thứ tác phẩm khiêu dâm vì một câu văn dài có kể câu chuyện một thân thể nổi lên, sự tái hợp của thân thể ấy. Thậm chí người ta có thể nói tới sự tái hiện của thân thể ở tiểu thuyết trong hai mươi năm gần đây, và ta có thể ngạc nhiên khi thấy nhiều ví dụ khẳng định dự cảm này. Mọi điều dường như rất giản đơn khi ta cầm những cuốn sách như những chương nối tiếp nhau, chứ không giống những thành phẩm đã kết thúc, khép lại với bản thân. Và miễn là ta chấp nhận rằng tác giả cuốn sách được kết nối bằng những vấn đề nằm ngoài họ.

Để có thể đưa ra giả thiết này, tôi đã phải đi những đoạn đường vòng nguy hiểm. Từ rất nhỏ, tôi đã bắt đầu chia phòng với chính bản thân, từ rất nhỏ tới tận lúc lao mình xuống sông Seine. Tôi vừa là cô bé con tràn đầy sức sống hát âm ỉ mỗi dịp sinh nhật vừa là đứa trẻ nghiêm trang ủ dột. Hai con người tạm chung sống với nhau dưới một cái tên. Tôi hay nghĩ tới cái chết. Cái chết của tôi, cần phải nói chính xác, chứ không phải cái chết của cha. Tôi giàu trí tưởng tượng.

Tôi tìm thấy lại những câu này trong một bản thảo được viết cách đây mười lăm năm, và tôi thấy dường như viết lại chúng ra ở đây là cần thiết.

Tự vẫn để im lặng, vì hai động từ chia giống nhau.[\[28\]](#)

Tự vẫn để không phản bội ai, và giữ lời hứa giống giữ miệng, bảo vệ một bí mật không thể xâm hại bằng những vũ khí của chính bạn. Một bí mật không bằng có. Một bí mật bị thắt nút hai lần trong một câu hỏi đơn giản. Một câu hỏi có bảy từ buộc bạn phải tìm kiếm và từ bỏ ngày qua ngày và với lòng nhiệt tình không suy chuyển.

Phải tìm kiếm để sống sót.

Phải từ bỏ để sống sót.

Sau ý định tự tử của tôi và loạt phản ứng phụ của nó, câu chuyện ra chiều phức tạp. Tôi không còn có thể trông chờ vào cái chết để giải quyết phương trình của cha. Tôi đã thất bại. Tôi không còn tin vào đó nữa. Tôi đã mất lòng tin. Cần phải tìm một con đường khác. Một con đường không hào nhoáng, tách biệt – tôi thật khó hoà nhập với những người khác, bởi lẽ những người khác, gia đình tôi, bạn bè tôi muốn biết chuyện gì đã xảy ra với tôi, tại sao tôi lại nhảy xuống nước và tôi không thể nào giải thích cho họ điều mà chính tôi cũng không biết. Một số người nổi giận, họ nói tới dọa dẫm và giả vờ, tôi có cảm giác họ oán trách tôi đã sống sót. Viết trở thành một phương tiện có thể giúp tôi thoát khỏi ngõ cụt. Và để trả lời, thêm một lần và mãi mãi cho mệnh lệnh kép của cha. Tiểu thuyết gia chẳng phải là người kể chuyện trong thinh lặng đó sao? Người nói trong khi câm lặng.

Khi đó, tiểu thuyết vẫn chưa được đề cập. Lẽ ra không đời nào tôi chống đối lại cha tôi theo cách này. Tôi không chỉ cảm thấy không làm nổi, mà tôi còn không muốn điều đó. Vì vậy tôi đã mượn một đường đi trệch (cuối cùng thì bây giờ tôi coi đó như một lối rẽ), và nếu mỗi ngày tôi giam mình dưới những mái vòm của Thư viện quốc gia, đó là vì tôi đang đợi viết luận văn tiến sĩ, một công việc mà nhờ đó tôi được học bổng, nó góp phần không nhỏ trong quyết định học lại của tôi. Cần phải kiếm sống. Tôi không cảm thấy đủ cam đảm đi diễn thử để xin tuyển dụng, và càng không đủ cam đảm khi phải diễn trên sân khấu.

Tôi dùng từ “luận văn”, chứ không phải dùng từ “luận án”, bởi vì nó xác định rõ trạng thái tinh thần của tôi lúc đó. Tôi chẳng có luận án nào để bảo vệ. Đối với tôi, đó là vào nơi trú ẩn, tạm tách mình ra, là khám phá lại vẻ bề ngoài của một sự hoà hợp qua sách của người khác. Chắc hẳn tôi có thể làm điều đó về bất kì chủ đề nào, nhưng không phải là bất kì chủ đề nào: tôi dần thân vào huyền thoại nàng tiên cá. Ý tưởng đến với tôi sau khi nghe đài nói về một giáo sư đại học nghiên cứu nhân vật ma cà rồng qua các thời đại. Ở đó có đề tài để ngẫm nghĩ.

Tôi đến thư viện như người ta đi làm, yêu cầu cùng một chỗ, luôn ăn món xúp Nhật vào mùa đông ở một chỗ và ngay khi những ngày đẹp trời tới, thì ăn sandwich trên ghế băng trong công viên Louvois. Tôi thích nhìn những người khác ăn. Tôi quan sát họ một cách kín đáo. Tôi thích nhìn thấy họ vui sướng khi ăn trước mặt mọi người, mang trong mình một niềm ngây thơ kỳ diệu có được do cảm giác thoả mãn một nhu cầu cần thiết, nhu cầu ấy thoát khỏi bất cứ sự phóng chiếu huyền hoặc nào. Ăn, đối với họ, là chuyện đương nhiên. Là chuyện dĩ nhiên, cái sự di chuyển từ bên ngoài vào bên trong, điều này đối với tôi có vẻ như trơ trên một cách bất thường.

Khoảng hai giờ, tôi lại bắt đầu vào việc. Tôi đọc tất thấy thứ gì rơi vào tay mình, từ tiểu thuyết giải trí tới sách về Hy Lạp cổ đại. Tôi ghi chép, nhiều ghi chép giờ đây vẫn ở trong một cặp hồ sơ ở phía trên của tủ tường. Tôi thích tra những tờ phiếu cũ ở dưới tầng hầm, nhất là những tờ phiếu xếp theo chuyên đề. Tôi kéo các học gõ và ngồi vào một chiếc bàn, ở cuối. Tôi không muốn đi quá nhanh. Tôi chuyên chú vào ngoại đề. Một từ gọi một từ khác, và thời gian trôi không dẫn đo.

Ban đêm, tôi ngủ ít. Ban đêm, thật khó khăn.

Sau một năm, tư liệu được tập hợp gần hết, và đề cương luận văn được ban lãnh đạo của trường đại học duyệt, tôi hiểu mình sẽ không viết hàng trăm trang để chúng nằm ngủ trong những ngày còn lại trên các giá của một thư viện, dù đó là thư viện quốc gia. Tôi không thân với người hướng dẫn làm luận văn mới của tôi, ông ta quan tâm nhiều tới các tác phẩm xuất bản của mình hơn các nghiên cứu của sinh viên, trừ khi ông ta có thể sử dụng chúng vào công trình của mình. Có một tấm bằng có thể giúp gì cho tôi? Để làm nghề gì? Chính thời điểm ấy tôi ở trên một cây cầu, lại một cây cầu, nhất định là thế, tôi đã gặp một anh chàng Eugene nào đó (phát âm là *iudjne*), người mà, giống như tôi, đang đợi màn pháo hoa bắt đầu – đó là ngày 13 tháng Bảy. Anh ta đội mũ và mặc quần yếm sáng màu. Anh ta là người Anh, làm biên tập viên và rất dễ thương. Chúng tôi bắt đầu câu chuyện. Anh bốc lên khi tôi kể cho anh “những điều tôi đang làm trong đời thường”. Rằng một cô gái trẻ như tôi có thể dành thời gian để đọc các câu chuyện về *mermaids* (những nàng tiên cá), anh ta thấy điều đó khó tin. Hay tôi không còn nhớ tính từ nào, cuối cùng sự hào hứng của anh có sức lan truyền. Lúc chia tay, anh đưa tôi địa chỉ để tôi gửi cho anh tài liệu giới thiệu những nét chính về công việc của tôi kèm theo một vài dấu mốc liên quan tới tranh ảnh. Liệu anh nghĩ thực sự như vậy không? Anh tự nhận mình rất quan tâm tới khả năng xuất bản một tiểu luận có hình minh hoạ về huyền thoại nàng tiên cá.

Tôi đi nghỉ, và khi quay về, một lời nhắn của Françoise Verny, lúc đó là biên tập viên ở nhà xuất bản Gallimard, đang chờ tôi ở máy trả lời tự động. Bà ta đề nghị chúng tôi gặp nhau. Anh bạn Eugene của bà ta đã kể với bà ta về tôi.

Vài hôm sau, chính xác là ngày 26 tháng Tám năm tôi hai mươi sáu tuổi, tôi có hẹn với Françoise Verny ở phố Sébastien-Bottin. Bà ta ít giống với điều người ta có thể chờ đợi ở một nữ giám đốc nhà xuất bản lịch lãm thuộc quận 7 của Paris, tới mức mà quay lập tức tôi cảm thấy tin tưởng. Bà ta đã đọc qua đề cương của tôi, nhìn tôi chăm chú qua làn khói thuốc, hơi nghiêng đầu sang một bên, bấu môi dưới, rồi, như thể đó là chuyện đương nhiên, bà ta đề nghị tôi trong thời gian đầu viết khoảng ba mươi trang về huyền thoại nàng tiên cá, nhưng lần này ở ngôi thứ nhất. Việc tôi làm không có tham vọng gì hơn là đáp ứng yêu cầu của bà. Trong cuộc hẹn tiếp theo, bà không chút khó khăn để thuyết phục tôi rằng những trang đầu tiên này là đoạn đầu của một thứ gì đó tựa như một cuốn tiểu thuyết.

Thanh tra là một phụ nữ tóc vàng và ủ dột hay vuốt vuốt quần bằng lòng bàn tay. Chỉ dẫn của cô ta rõ ràng. Trong lúc thi, chưa khi nào cô ta tìm cách đánh bầy tôi. Tóc cô ta được kẹp bằng cặp dẹt giống những cái tôi đã từng có lúc học ở trường xã. Cô ta có những nốt ruồi trên cổ và xỏ lỗ tai, nhưng cô ta không hay đeo khuyên. Lỗ tai nhìn không rõ, chúng đã bị tịt.

Tôi lái xe bình tĩnh. Tôi hít thở nhẹ. Tay tôi hơi lạnh, nhưng ngoại trừ những cái đó ra, tôi cảm thấy hoàn toàn làm chủ năng lực bản thân. Tôi khá hãnh diện về mình khi vượt qua khoảng trống phía bên trái. Tôi giữ lấy điểm trượt. Tôi không tắt máy. Tôi cẩn thận kết thúc phần thi hai đường thẳng song song. Một cái liếc mắt thoáng qua khi cửa xe hé mở: bánh xe ở đúng chỗ, cách vỉa hè vài centimet.

- Chúng ta đi lại, người phụ nữ trẻ vừa nói vừa kéo chiếc áo vét tay dài của cô.

Tôi đi lại. Điều mà hôm qua có vẻ rất phức tạp đối với tôi đã trở thành một trò chơi con trẻ. Làm sao tôi đã có thể vụng về đến thế? Thời gian, tôi chỉ cần có nhiều hơn một chút thời gian so với người khác để học thứ ngôn ngữ mới này. Tôi tưởng tượng mình sẽ thông báo tin vui cho bà chị họ. Hoặc đi đón chị ở ga bằng ô tô, như thể đó là điều hết sức bình thường. Và đó là điều hết sức bình thường phải không – không có gì bình thường hơn việc có bằng lái xe. Có nó và dùng nó khi người ta sống ở vùng nông thôn với hai đứa con.

Cần rẽ phải, rồi lại rẽ phải, và bài kiểm tra sẽ kết thúc. Khúc quanh quanh xong. Hết một vòng, sang thách thức tiếp theo. Lướt nhìn qua vai, nhấp nháy. Thanh tra húng hắng ho, tay cô ta nắm tròn lại đưa lên trước miệng như để khạc một cái hạt. Khi quay trở lại bãi đậu xe của ANPE, cô ta quay về phía tôi. Một nụ cười thoáng qua làm khuôn mặt cô ta toả sáng. Tôi thấy cô đẹp. Cô nhìn thẳng vào mắt tôi phán quyết: Tăng tốc chưa đủ trên xa lộ, đỗ xe đường một chiều kém và, nói chung, thiếu sáng kiến.

Tôi chăm chú nghe giọng nói của cô ta. Quay lại, cần phải quay trở lại phía sau, và bắt đầu lại tất cả. Có những sáng kiến. Vượt qua. Vượt qua chính mình. Tôi sẽ lên ô tô, và tôi sẽ dè chừng khuôn mặt thoáng một vết mờ này, khuôn mặt mãi mãi không chệch vào đâu được nhờ làn da của một cuộc sống đều đặn có chế độ ăn uống điều hoà. Thay vì dừng lại ở những nốt ruồi, tôi sẽ nhìn cái cổ rất thẳng của cô ta với con mắt nghi ngờ, quá thẳng; giống như bị lấp ngược. Không, những nốt ruồi của cô ta không xứng đáng được một dòng, tôi sẽ để ý đến lớp da rất mỏng của mí mắt cô ta, và sự mỏng manh này sẽ nhắc nhở tôi phải dè chừng, dù điều gì xảy đến chẳng nữa. Tôi sẽ thấy tất cả, vâng, thấy tất cả, ô tô, người đi bộ, biển báo, đừng lơ là cảnh giác, hãy nhìn những tĩnh mạch trong suốt của cô ta. Tĩnh mạch bắt đầu từ khoe môi. Tĩnh mạch trên thái dương đập dồn dập như thể muốn thoát khỏi cơ thể mà nó không ưa. Những tĩnh mạch ở cổ tay sẽ được ống tay áo len che đi, nhưng tôi sẽ đoán ra chúng, không, tôi sẽ không quên những tĩnh mạch ở cổ tay cô ta và tất cả sẽ diễn ra theo hướng có lợi cho tôi. Áo cardigan, đó là một từ mà người ta không còn dùng nữa, thế nhưng rõ ràng đó là thứ cô thanh tra mặc ngoài áo cánh, trừ khi đó là một cái áo gilê, đúng, có lẽ là một cái áo gilê đen, nhưng điểm khác biệt giữa áo gilê và áo cardigan là gì? Điểm khác biệt, mày có biết nó không? Những điều kiểu như thế này, mày có quan tâm tới chúng không? Tôi không tỉnh giấc, đột nhiên đầu tôi rất đau, một cơn đau buộc tôi nhắm mắt và, khi tôi lại mở mắt ra, tất cả mọi người ở đó, bất động, cô thanh tra bị viền xung quanh, bị viền quanh bằng lỗ xỏ tai, như thể chúng sắp hút cô thanh tra, người không thích những nếp gấp, đột nhiên người phụ nữ ấy hơi mờ đi, rồi rõ ràng mờ hẳn, nhường chỗ cho một làn da ở cận cảnh, một làn da với những sợi lông rất cứng mà gắn vào đó là một mảnh len nhỏ, một cục lông bị sổ cùng màu với chiếc khăn quàng cổ của cô ta, giáo viên dạy lái ngồi phía sau của xe nghiêng người về phía người phụ nữ để lấy lại không biết loại giấy tờ gì, bàn tay gỗ ghè của ông ta dưới tầm nhìn của tôi, bàn tay ông ta ở dưới mũi tôi,

mùi bàn tay ông ta, mùi chua nồng này, một bàn tay, sao mà hôi đến thế, và tôi như một kẻ ngốc với những giọt nước mắt trong tròng mắt, những thấu kính bằng nước cứ tuôn ra và giờ đây đang chảy trên má, những giọt nước mắt sẽ chẳng làm mũi lòng ai, không được mất can đảm, không được từ bỏ, cô thanh tra sẽ vượt vượt quần, cô ta sẽ cho tôi cơ hội thứ hai, một vòng gỡ lại, nhưng chẳng có gì xảy ra, chẳng có gì ngoài số phút tiến thêm một nấc trên bảng viên, tôi phải công nhận điều hiển nhiên, sẽ không có cơ hội thứ hai: tôi vừa trượt kỳ thi lấy bằng lái xe lần thứ tư.

- Tôi thật sự rất tiếc, giáo viên dạy lái nói và giữ cửa xe bên phía người lái cho tôi. Chiếc xe tải này, đáng lẽ bà phải vượt qua nó trên xa lộ, bà có rất nhiều thời gian...

Thời gian ư? Vâng, chắc chắn, nhưng chúng ta đã rất cù. Chiếc xe tải chạy, tôi chạy, tôi nhớ chính xác thời điểm này, một thời điểm yên bình, lúc tôi chỉ phải chú ý tới một điều duy nhất: giữ khoảng cách an toàn. Giữa phần sau chiếc xe tải và phần trước chiếc xe còn có một khoảng không không thể rút ngắn, tôi đã có thể nhìn thấy nó, gần như chạm vào nó. Tôi thích cảm thấy bề dày của không khí, lực cản này là kết quả của quá trình học lâu dài. Một quả bóng vô hình chia cắt chúng tôi. Đó không phải là quả bóng của Tù nhân, kẻ rình mò này ép sát mình vào khuôn mặt bạn, cũng không phải quả bóng người ta cho bạn thở để ru ngủ trước ca mổ amidan, mà là một bong bóng bảo vệ có đường kính bằng hai vạch trắng theo quy định. Một túi khí bên ngoài, có thể gọi là, vô hình đối với người khác và quý giá đối với hai chúng tôi. Hai chúng tôi, người lái xe tải và chính tôi, được liên kết bằng những điều ngẫu nhiên trên lộ trình riêng của chúng tôi. Tôi những muốn phải thích thời điểm này kéo dài mãi mãi, bởi đối với tôi lúc ấy mọi thứ dường như rất đơn giản, giống như bị ngừng lại trong một khoảng thời gian hạnh phúc, nhưng chiếc xe tải đã đi theo hướng vào trung tâm thành phố và tôi lại đơn độc trên vạch đường thẳng – chỉ vào lúc ấy, tôi mới tăng tốc và người phụ nữ tặc lưỡi trước khi nói: *Đấy*. Mày đã nghe lời bình luận ngắn này, *Đấy*, hay *Thế đấy*, rốt cục là một từ ngắn hoàn toàn làm yên lòng trong khi đằng sau nước da nhợt nhạt của người thành phố cô ta đã quyết định cho tôi trượt rồi. Giáo viên dạy lái cố tìm một câu mang lại cho tôi hy vọng. Lần tới, ông ta bắt đầu, nhưng cô thanh tra lại ném cho tôi một cái nhìn mệt mỏi: ngày làm việc của cô ta chưa kết thúc, những thí sinh khác đang đợi tới lượt, người trẻ và người già, ở đó họ đang lùi một chút về phía sau, chứng minh thư trong tay, họ không dám tới gần.

- Chị nên tới khám ở một bác sĩ châm cứu – cuối cùng giáo viên dạy lái vừa nói vừa đi vài bước bên cạnh tôi – hay một cái gì đó...

Hay một cái gì đó ư? Vâng, chắc chắn một cái gì đó. Ông ta chùi đế giày kẹp lên mép hè đường như thể ông ta muốn rũ bỏ sự căng thẳng tích tụ trong cuộc sát hạch. Đôi giày ông ta bằng da hồng màu be, chúng hơi bóng lên ở chỗ gồ ra của ngón chân cái.

Trên máy trả lời tự động, Franck để lại một tin nhắn cho tôi. Anh chỉ muốn biết “liệu tôi đã có bằng lái chưa”. Tôi không có can đảm gọi lại cho anh. Tôi không thất vọng: tôi mếch lòng. Bị tổn thương tới lòng tự ái. Đó là một cảm xúc ít vinh dự. Khó chia sẻ. Khi đi học về, lũ trẻ an ủi tôi. Điều đó không nghiêm trọng đâu mẹ ạ. Chúng không biết đã nói những từ y hệt cô thanh tra và giáo viên dạy lái xe: thôi để vào lần sau. Tôi tự hỏi liệu chúng có tin vào điều ấy. Élio phải học bài về các động từ kết thúc bằng -eindre, -aindre, -oindre và -soudre được chia theo quy tắc chung của động từ nhóm ba. Merlin thì học một bài thơ của René Guy Cadou có nói về táo. Còn có những điều phải kí trong cuốn sổ liên lạc. Tin xấu, giáo viên bảo, chấy quay trở lại – tiếp theo là lời khuyên điều trị.

Tôi nghĩ tới những cái kẹp tóc của cô thanh tra. Tôi tự hỏi liệu cô ta có cháy chưa. Liệu cô ta có bị lây chúng trên cái tựa đầu của xe.

Qua một người bạn làm ở đài truyền hình, tôi gặp lại người được phỏng vấn trên ngôi mộ của cha tôi. Bạn còn nhớ chứ? Người đàn ông có mái tóc ánh bạc, nhà văn đã thấy Roger Nimier hôm tai nạn. Một cách chính xác hơn, tôi đã không gặp lại ông ta, nhưng người ta cho tôi mượn bản sao lời kể làm chứng của ông. Cuốn băng ở trong máy được vài ngày giữa đoạn *Pierrot gã điên* và *Những đồ lẳng nhăng của không gian*. Cuối cùng thì tối qua, tôi đã xem nó kĩ và học được nhiều điều mà tôi đã biết. Và những điều khác nữa huyền bí hơn, hôm qua đời, bố tôi đã ăn trưa như thế nào ở nhà hàng Boulangerie, gần phố Rennes, sau khi uống một chén ở quán bar của Pont Royal, Antoine Blondin đã ở đấy, trong trạng thái mộng du. Cha tôi đã cho ông ta đi tắm ở nhà Simone Gallimard. Louis Malle cũng ở đấy và nói về kế hoạch chuyển thể cuốn *Ma trôi* của ông. Bữa trưa chỉ có ba người, với Sunsiaré xinh đẹp và một người bạn của cô ta – người sẽ trở thành nhân chứng của Saint-Brieuc. Ông ta bị chinh phục. Bị lỗi cuốn – ông ta lặp lại – bởi tư tưởng của Roger Nimier, bởi trí tuệ của cha tôi. Sau bữa ăn, cha tôi đã năn nỉ để tặng ông ta một đôi dải đeo quần. Vào trong một cửa hàng quần áo nam, và mua đúng một đôi dải đeo quần cho người vừa mới quen, bạn có tưởng tượng được không? Cử chỉ này khiến tôi thấy vui. Và phần tiếp theo cũng thế: Trên lối ra vào của cửa hàng Lorenzo nói trên, bố tôi đã buộc áo mưa của ông lên đầu người phụ nữ trẻ thay cho mũ trùm bằng chính đôi dây quần ấy. Phần tiếp theo ư? Vào lúc bốn giờ, bố ba chia tay trước nhà thờ Saint-Thomas-d'Aquin. Sunsiaré rủ tai anh bạn: mình sẽ qua gặp cậu vào thứ Hai, mình sẽ kể cho cậu.

Người bạn đi xa, ông tò mò. Ông ta thích được đến thứ Hai. Ông ta không thể biết. Ông ta cầm đôi dây quần mới trong tay, ông ta mỉm cười, trong khi Sunsiaré và cha tôi đi xa dần trên đại lộ Saint-Germain. Họ đến tòa soạn *Paris-Match* để gửi ảnh, người phụ nữ trẻ mắt nhắm hờ. Tóc cô xõa xuống mặt. Bức chân dung này được in trong số báo nói về thảm kịch, và mọi người sẽ nghĩ rằng bức ảnh được chụp sau khi cô ta chết. Nhưng Sunsiaré lúc ấy vẫn còn sống, và người bạn khó chịu đứng nổi trò gian xảo ấy. Giọng ông run lên. Tôi hiểu ông đang cảm thấy gì. Có những nhầm lẫn khiến người ta muốn phang.

Phần hai cuộc phỏng vấn chủ yếu nói về Sunsiaré. Người đàn ông nhớ về bà với vẻ bàng hoàng. Người ta sợ thay cho bà – ông ta kể – bà lái xe rất nhanh, suýt tự giết mình trong khu rừng Boulogne khi cầm lái chiếc ô tô riêng. Tính bất cẩn của bà tỉ lệ với tâm trạng vui vẻ. Ông ta có những ví dụ khác? Một tối khi rời khỏi rạp chiếu phim, bà đã tháo giày. Trèo lên lan can một cây cầu, và chạy chân không sang tận bờ bên kia. Trời mưa, đá trơn. Tôi đỏ mặt khi nghe những từ này, như thể người đàn ông đã đọc bức thư cha tôi thông báo tôi ra đời, hay như thể ông ta thấy tôi nhảy từ cầu xuống. Sunsiaré luôn cần đổi đầu với cái chết, ông nói tiếp, nhưng ở bà không có bất kì nỗi sầu muộn nào, ngược lại với Roger Nimier. Ông định nói điều gì ở đó? Ở Roger, có một nỗi buồn sâu kín, rất nhẹ nhàng, đôi lúc nó lộ ra. Những kỉ niệm khác ư? Trong khi Roger Nimier gọi điện, hỏi tin tức Antoine Blondin, người phụ nữ trẻ đã thổ lộ với ông lời tiên đoán của một nhà chiêm tinh, một người bạn của Abellio, cô đã đến hỏi ý kiến ông ta vài ngày trước đó. Vị chiêm tinh nói có một điều gì đó lạ lùng, ông ta nói rằng cô đang đi tới *sự nổ tung của con người cô*.

Nổ tung ư? Cô không bình luận. Đối chủ đề, Sunsiaré, người rất thích nói, nhưng lại không thích nói về mình. Trong hai năm, cô không mấy may mắn tâm sự cả điều nhỏ nhất. Một hôm, cô đã tới văn phòng ông ta, một ngày 13 tháng Bảy (nhất định thế), để đưa cho ông bản thảo đầu tiên của cô. Cô mặc một bộ váy trắng. Họ trở thành bè bạn. Hầu như ngày nào họ cũng gặp nhau. Cô ghé qua bất chợt, mang cho ông những món quà nhỏ. Cô hay viết cho ông. Ông không biết gì về tuổi thơ cô, về quá khứ của cô. Sau này người ta kể rằng cô xuất thân từ một tầng lớp bình dân. Rằng, từ hồi rất trẻ, cô đã cắt đứt mọi quan hệ. Rằng mẹ cô biết tin về cái chết của con gái bà qua báo chí. Người ta kể có nhiều người đàn ông tự tử vì cô. Cô đã từng là người mẫu chẳng? Ông ta nhớ tới một bức ảnh của người phụ nữ trẻ đang từ trên một chiếc máy bay đi xuống đất theo một con cáo. Cô có ý thức làm dáng, dằn dặt, trong cuộc sống cũng như trong ảnh chụp.

Đó là một phụ nữ có tài thuyết phục, một phụ nữ mà không gì giới hạn được, ông ta nhấn mạnh (nhưng ông ta muốn đi tới đâu đây?), tôi chưa bao giờ biết người đàn ông nào có thể kháng cự lại cô ta, người ta không từ chối cô điều gì. Và giả sử như cô đã yêu cầu Roger Nimier trao tay lái chiếc Aston Martin...

Người đàn ông rút khỏi túi chiếc khăn tay và lau miệng như thể ông ta có thể xóa đi những từ ngữ vừa thốt ra. Phải chăng ông ta hối hận vì đã nói về việc này trước máy quay? Ông ta lại bắt đầu nói tới Sunsiaré. Cô ta có một đứa con, vàng, cô có còn lúc rất trẻ. Cậu bé ngoan ngoãn đã trở thành ai đây? Ông ta bắt tin cậu. Người mẹ và cậu con trai có mối quan hệ kì lạ. Bà đối xử với cậu như một người lớn. Cậu có thể lên mấy? Sáu hay bảy tuổi? Một tối, ông ta vẫn kể, tôi tới đón Sunsiaré ở nhà. Chúng tôi đi ăn tối bên ngoài. Cô sống trong một tầng thượng được bài trí rất đẹp, trên phố Lille. Khi tôi tới, cô đang dọn bàn ăn cho một người, bộ đồ ăn được chăm chút, với khăn trải bàn và khăn ăn hài hòa. Cô kéo rèm và châm nến, bật một khúc nhạc Mozart và chúng tôi đi để lại cậu bé ở đó, như một hoàng tử bé, ngồi trước bữa ăn của mình. Nhưng cậu để thằng bé đơn độc đấy à? Tất nhiên, cậu đừng lo, nó có thể xoay sở được.

Đơn độc, đúng thế, rất đơn độc. Câu này khiến tôi rơm rớm. Tôi muốn gặp lại cậu bé ngoan ngoãn, như thể sự hiện diện của tôi vào bốn mươi năm sau có thể sửa chữa điều gì đó. Họ tên anh được nêu trong cuộc phỏng vấn. Tôi tìm những địa chỉ của anh trên Internet. Anh không có trong trang trắng của cuốn giản yếu, nhưng người ta nói tới công việc của anh trên trang web của một thư viện đa phương tiện. Anh đã viết lời, đạo diễn và sáng tác nhạc của nhiều đoạn ghi âm, dường như thế, trong một tuyển tập có tên “Đọc bằng tai” giới thiệu việc chuyển các tác phẩm cổ điển lớn của văn học thiếu nhi, từ *Con yêu râu xanh* tới *Robinson Crusoe*. Đọc bằng tai, viết nhắm mắt, chúng tôi có cái đó là điểm chung, mối quan tâm về những từ được nghe. Anh ta cũng có một công ty biên tập và xuất bản âm nhạc có trụ sở ở Paris, tại quận 10. Tôi chép số điện thoại và địa chỉ vào cuốn sổ tay. Mối liên hệ cuối cùng mà công cụ tìm kiếm đề xuất là một trang web phá hệ do một người họ hàng xa của gia đình lập nên. Tôi phát hiện ra con trai của Sunsiaré có ba con, ba con trai. Tôi nhấn vào các mối liên hệ được gạch chân. Đứa đầu chết năm nó chưa đầy một tuổi. Cổ họng tôi nghẹn lại. Đứa thứ hai mang tên của ông nội tôi. Và đứa thứ ba, ra đời mười bốn tháng sau, mang tên anh trai tôi.

Rồi, một sự trùng hợp thuần túy, ở đó cũng vậy.

Tôi sẽ không thể nói tại sao, khi đọc những cái tên này tôi lại nghĩ rằng câu chuyện của tôi đang tới hồi kết. Tôi đã không kể một số điều chiếm vị trí quan trọng trong các hồ sơ của tôi. Cha tôi bị bỏng độ ba như thế nào lúc phơi nắng khi ông đang ở trong thời kì hồi phục ở nhà Morand tại Vevey, tôi đã không kể những cuộc chè chén, những trận đấu bóng chày và cô bán hàng bé nhỏ của Prisunic, nhưng liệu có cần thiết lắm không? Những kỉ niệm này làm lộ ra đáy của ngăn kéo. Những ghi chép quá chắc chắn nên chúng chẳng thể hé lộ phần bí mật của mình. Lúc này tôi muốn dừng lại ở đây thì hơn.

Một sáng, tôi bấm số điện thoại của anh ta. Tôi muốn hẹn với anh ta, gặp anh ta và liên lạc với người đàn ông tinh tế này, người biết rất rõ mẹ mình. Tiếng chuông vang lên trong khoảng lặng. Tôi cố mừng tượng căn hộ của anh ta. Một cánh cửa đóng sầm lại, bước chân trên hành lang, và nếu như một trong những đứa con trai của anh ta trả lời điện thoại? Vợ anh ta? Tôi tự giời thiệu như thế nào đây? Xin chào, tôi là Marie Nimier, con gái của nhà văn người mà...

Nhà văn nào nhà văn gì? Nói điều đó thế nào?

Tôi vội gác máy. Đêm ấy bị khuấy động. Bây giờ con trai của Sunsiaré giống cái gì đây? Anh ta đã làm gì? Anh ta có sẵn lòng nghe lời kể làm chứng kiểu này không? Những điều vừa êm ái vừa tàn khốc về mẹ anh ta? Và tôi, tôi chờ đợi gì ở anh, tại sao là nỗi tò mò và niềm xúc động khi bấm số điện thoại của anh ta? Tôi thiếp ngủ đi lúc rất muộn, nhất quyết sẽ từ bỏ ý nghĩ gặp lại anh ta qua điện thoại. Về sáng, tôi có một giấc mơ rối bời. Tôi kéo một cậu bé khỏi cát lún. Và cậu bé này là con trai của Witold Gombrowicz. Cậu giống ông bố của tôi khi còn bé. Tôi đưa tay cho cậu, cậu ta bấu chặt lấy cổ tay tôi. Hít thở, bé yêu, hãy hít thở đi, đó là những gì tôi nói với cậu bé trong giấc mơ của tôi. Tôi bế cậu bé tới tận nhà của ông nhà văn. Cậu không còn động đậy nữa, cố gắng tới kiệt sức, thế nhưng cậu còn nghe thấy tôi, tôi chắc chắn. Tôi nói đi nói lại với cậu: Hít thở, bé yêu, hãy hít thở đi. Lưng cậu trùng xuống giống con cá bơn tươi mà người ta đặt vào chảo và cong lưng lên để thoát khỏi vết liếm của dầu – thoát khỏi lời khẩn khoản trong giọng nói của tôi, khỏi lời khẩn khoản của cuộc sống. Bề ngoài chẳng có gì chảy máu cả, máu ở bên trong, đọng trong một cái túi, chặt chội. Đáng lẽ cần phải lay cậu bé để không khí ulla vào và để sự sống nhuộm màu vẻ ngoài xanh xao của cậu, nhưng tôi không có sức để làm điều đó. Vợ của Gombrowicz đang đi trên cầu thang ngoài, bà ta quá đẹp. Lúc đó tôi hiểu chúng tôi đang ở trong một cảnh trí, một cái gì đó giống như một bộ phim hay một vở kịch. Những hình ảnh của cuốn sách luật đường bộ tạo thành một điệu nhảy vòng tròn kì lạ xung quanh chúng tôi. Chúng được chiếu lên cây, bảng niêm yết, hè đường, cánh cửa sổ của ngôi nhà. Khi tỉnh giấc, tôi nghĩ tới những tấm phim chiếu của trường dạy lái ô tô. Khi gặp một vụ tai nạn, điều quan trọng là tránh làm nó trầm trọng thêm, đấy là điều tôi đã học – không cho uống, không di chuyển, ủ ấm và nói những lời tin cậy. Trong bức ảnh của cuốn sách, người đàn ông tới cấp cứu người bị nạn đã đắp lên đôi vai của anh ta một chiếc chăn sổng sớt. Khuôn mặt của anh ta nghiêng về người bị nạn theo góc nhìn trắc ẩn. Nếu đối tượng không còn thở nữa, phải thực hiện hô hấp nhân tạo nếu ta nắm vững. Và người đàn ông trong bức ảnh nắm vững thao tác hô hấp nhân tạo một cách đáng khâm phục, nghĩa là anh ta làm thành thạo không ần ý. Ở thời điểm đó mà một người không thành thạo do dự khi phải ôm một người không quen biết, anh ta hy sinh tất cả bằng một hành động cứu mạng. Anh ta không thấy môi này tiến gần tới môi kia, nhưng chỉ bằng sức mạnh duy nhất là kinh nghiệm, anh ta lại thấy rõ bốn lá phổi, hay trăm mét vuông phế nang ở trong đó sẽ sớm tuần hoàn chất nuôi dưỡng để bay hơi. Anh ta biết trong hai tư tiếng có hơn hai nghìn lít không khí đi qua cơ thể chúng ta.

Cha tôi mất được bao nhiêu năm rồi? Có bao nhiêu tí lít không khí đi qua người ông nếu ông không đi chiếc Aston Martin buổi tối ấy? Và trong số hàng tỉ lít này, bao nhiêu nghìn, bao nhiêu trăm nghìn lít không khí đáng lẽ chúng tôi sẽ chia sẻ bằng việc duy nhất là cùng ở một phòng, cùng một buồng, cùng một cầu thang dù chỉ thỉnh thoảng mà thôi? Quay trở lại giấc mơ, người vợ của Witold tay gιο ra tiến chậm chạp về phía tôi. Tôi tỉnh giấc với cảm giác rằng đứa trẻ đang thở. Nó được cứu sống. Chúng tôi đã cứu sống nó. Tôi có tâm trạng vui vẻ trong cả ngày và bất chợt ý nghĩ gặp lại con trai của Sunsiaré đối với tôi là lẽ đương nhiên. Làm sao tôi có thể do dự? Đúng, tôi đã trượt bằng lái xe, nhưng tôi sẽ không trượt việc này. Cuộc gặp mặt ấy, hai mươi năm sau cuộc gặp đầu tiên.

Lẽ ra tôi đã thích viết một câu rất đơn giản, đại loại như: Sáng qua, tôi đi tới Paris, quận 10. Chúng tôi uống cà phê và ăn bánh mì phết bơ. Con trai của Sunsiaré đã, nói thế nào nhỉ, đối xử với tôi rất dễ thương. Tôi tin chúng tôi sẽ gặp lại.

Nhưng tôi đã biết điều đó khi gọi điện. Một giọng phụ nữ trả lời tôi. Con trai của Sunsiaré đã chết và tôi lặng đi trước bàn làm việc. Cảm giác vượt quá sức lực. Cảm giác một mùa thu mà lá cây từ chối rơi, tuyệt vọng bầu vịu vào cành. Trong nhà rất lạnh. Có rất nhiều người lúc chôn cất anh, nhiều bạn bè.

Franck mang cây vào nhà, bọn trẻ trang trí nó, chúng làm một con lừa đất (con trước bị mất hai chân), làm trắng khung cửa sổ bằng bình xịt và treo quanh cửa những cành ô rô và chùm tầm gửi. Trên cuốn lịch Mùa vọng, chỉ còn sáu ngày nữa. Franck cầm điện súng bắn nhựa để sửa chuồng bò bị rời ra. Khi Élio tìm đôi ủng để đặt dưới cây thông, nó tự hỏi phải đặt một, hay là hai chiếc. Câu chuyện lại làm Franck nhớ lại.

Cái này làm anh nhớ – Franck nói, quay người về phía tôi, khẩu súng ngửa lên để tránh keo nhỏ giọt lên bàn bếp – cái này làm anh nhớ tới giày của bố em.

Chiếc giày của bố tôi ư? Tôi không hiểu anh muốn nói gì.

Anh ngạc nhiên là tôi không biết chương có ý nghĩa này của bản anh hùng ca gia đình. Một tối mẹ đã kể lại cho anh trong khi tôi đọc cho bọn trẻ. Theo anh, hiển nhiên tôi phải biết. Câu chuyện ư? Một buổi tối năm 1962, Frédéric Dard và vợ từ Paris quay trở lại Mureaux nơi họ ở trong thời kì đó. Xa lộ phía tây không một bóng người. Họ nhận thấy, ở phía con đường, khối màu sẫm của một chiếc ô tô gặp tai nạn. Nghĩ rằng tai nạn vừa mới xảy ra, họ dừng lại để cấp cứu người qua đường, nhưng không còn ai ở vệ đường. Chỉ có một chiếc giày vương vãi trên bờ dốc, một chiếc giày cô út mà vợ chồng nhà văn khai báo trong đồ vật thất lạc, như thể cử chỉ này có thể làm dịu đi chút ít linh cảm về điềm gở. Chiếc giày này, người vợ ông ta nói về nó như về một con vật nhỏ nhắn, một cái gì đó mềm mại và ấm nóng. Bà ta nhìn thấy nó, bốn mươi năm sau, bà ta vẫn còn cảm thấy nó ở trong tay. Bà ta chưa bao giờ kể câu chuyện này trước đám đông, rất đơn giản vì nó không phải là một giai thoại mà là một thời khắc quan trọng của cuộc đời họ. Chỉ vào hôm sau, khi đọc hàng tit lớn của các báo, họ mới biết được sự thật hiển nhiên: họ đã giữ trong tay chiếc giày của Roger Nimier.

Chuồng bò được gắn lại, và chúa Jésus ở trong lòng mẹ mình. Đức Mẹ đồng trinh trùm khăn màu lam. Lũ trẻ làm cho đức mẹ một loại tạp dề di chuyển được để đưa bé có thể ra ngoài và tìm được vị trí trong chiếc máng vào nửa đêm ngày 24. Jeseoph đứng xa hơn một chút, chống gậy. Ông ta có vẻ mệt mỏi. Xa hơn nữa, Ba Vua đã ở đấy bước đi bên cạnh lạc đà của họ. Một vòng hoa nhấp nháy được gắn vào cành thấp tạo ra chút ít ảo giác cho toàn bộ cảnh vật. Cuối cùng, Élio để hai chiếc ủng dưới cây thông và Merlin, một đôi giày mềm của năm trước. Đối với tháng Mười Hai thì thời tiết này đặc biệt dễ chịu. Tôi hay nghĩ tới chiếc giày. Tôi có cảm giác cầm nó trong tay, như thể chính tôi là người nhặt nó bên vệ đường. Cử chỉ đặt chiếc giày vào trong ô tô khiến tôi xúc động mãi không thôi. Trò chơi ghép hình đã hoàn tất, hay ít ra là khung của nó, viền của nó: ở phía trong, có một khoảng trống lớn nơi mà đôi chỗ những tập hợp mảnh ghép được đặt vào, những hòn đảo nhỏ rời rạc mà giờ đây được nối lại với nhau bằng các đường ngoằn ngoèo giống như con đường bị từ ngữ đào xới. Và những từ ngữ cần thiết, kì lạ thay, những từ ngữ đã lưu thông, đủ sức để lại dấu vết của chúng, dường như được sắp xếp quanh mảnh bị khuyết, mảnh đã được tìm ra, mà không cần có một kế hoạch, một chiến lược viết lách nào điều khiển kết quả này.

Phải chăng cha chúng tôi đã làm mất một chiếc trong đôi giày của ông khi tai nạn xảy ra? Ông có thể trở về bình yên, Martin đã lường trước được mọi việc. Ở phía dưới hình, giống như một dải trang trí, đang lấp lánh trong một thứ ánh sáng lướt qua dải, những mảnh ghép đẹp nhất trong bộ sưu tập của cha. Chắc chắn sẽ có cỡ dành cho ông trong số những đôi giày của con trai ông hiệu Weston, Church, Finsbury và Crockett & Jones được xỏ dây, đánh bóng và ghi vào danh mục cẩn thận, chờ đợi giống những chiếc máy bay nhỏ tìm kiếm con người may mắn

trong số hành khách. Cao hơn nữa, một vũng những mảnh màu xanh khiến nàng tiên cá của Andersen xuất hiện, người sẽ đánh đổi giọng hát lấy đôi chân đau đớn để quyến rũ chàng hoàng tử mà cô đã cứu khỏi chết đuối. Ở trên cao phía bên trái, Hugues đang đứng dựa trên ghế bên cạnh cậu bé bị lún trong cát và một thiên thần đi chân không. Thấp hơn một chút, đôi giày hở gót búp tròn ở vị trí nổi bật, được đặt ở trên kệ sách của cha thay thế cho những khẩu súng lục. Tôi lại nghĩ tới những nốt sừng phồng sau gót chân khiến tôi không đi quyền gót ở nhà thờ được, tới cái bạt tai của bà và năm franc mà tôi đã đút vào chiếc hộp quyền tiền của Thánh Augustin để chuộc lại lỗi lầm. Tôi nghĩ tới chứng thấp khớp cấp. Tới gót chân Achilles của vận động viên nhảy sào. Tới miếng đế kêu ken két của côn xe. Tới dấu chân mèo trên những ngôi mộ của Saint-Brieuc. Tôi nghĩ tới cái chân gãy của tôi, tôi tin tôi đã không nói về nó, tuy nhiên đó là mảnh khoe: tôi lên một, và tôi bị gãy một chân. Hình như cô gái trông chúng tôi bị ngã ở cầu thang. Lúc ấy, cô ta bế tôi trong tay. Khi đi làm về, mẹ tôi thấy tôi nước mắt giàn giụa. Tôi không gây ồn ào. Tôi đang ở đó, được yên lặng đặt vào giường. Cha đưa chúng tôi tới bệnh viện. Thực sự điều gì đã xảy ra? Không gì khác, chắc chắn, ngoài việc cô gái bị trượt trên những bậc trơn tuột, nhưng với tôi việc gãy xương lúc còn nhỏ luôn là điềm báo của điều gì đẩy mọi người đều muốn quên đi. Sau cùng, và dưới một góc nhìn mới, tôi lại nghĩ tới câu hỏi đã ám ảnh tôi, chưa bao giờ tôi có thể cất tiếng đưa ra câu hỏi này: Một người cha, bước đi như thế nào nhỉ? Lúc ấy, các mảnh ghép bắt đầu hoạt động. Một dáng hình động dậy giữa ảnh. Ông ở đó, người cha phức tạp và ông đi như mọi người đi, bằng hai chân. Ông ngoảnh lại và tôi có thể nhận ra ông, như một người cha nhận ra những đứa con mình. Không những nhận ra dáng đi của cha, mà còn, trong cùng một cảm xúc yêu thương, nhận ra khuôn mặt ông, những đường nét của ông, những vẻ mặt của ông. Vầng trán cao của ông. Đôi mắt xanh lục của ông. Đường cong hoàn hảo của đôi lông mày. Tôi có thể nhìn thấy chúng, tưởng tượng ra chúng. Và lần đầu tiên kể từ rất lâu, tôi cảm thấy ngòi ngoai như thể cuối cùng thế giới có được một khoảnh khắc ngưng nghỉ.

[1] Tên một tác phẩm nổi tiếng của Roger Nimier – ND.

[2] Nguyên văn: prêl-à-penser: tác giả nhại lại chữ prêl-à-porter (quần áo may sẵn) – ND.

[3] Ça ne meregarde pas: ở đây câu văn có thể hiểu theo hai nghĩa. Nghĩa trên hiểu theo ý của trẻ con. Nghĩa thứ hai, hiểu theo ý người lớn, lại có nghĩa: “Điều đó không liên quan tới tôi” – ND.

[4] Nhân vật chính trong *Alice ở xứ sở diệu kỳ* (1865) của tác giả Lewis Carroll – ND.

[5] Thuyền gondola: Một loại thuyền nhỏ ở Venice (Italia) - ND

[6] Ở đây có một cách chơi chữ, không thể dịch được. Trong tiếng Pháp, trò chơi “chuyển chỗ” đồng âm với ghế nhạc – ND.

[7] Nhà văn liên tưởng tới Marie-Antoinette (1755-1793), con gái của hoàng đế Francois đệ nhất, vợ của Louis XIV, bị xử tội chặt đầu – ND.

[8] Ở đây có một trò chơi chữ không thể dịch được: papa (cha) trong tiếng Pháp đọc lên đồng âm với hai từ phủ định: pas+pas (không+không) – ND.

[9] Có nghĩa là Bỏ -ND.

[10] Ở Pháp, những gia đình đông con được phát một tấm thẻ để được giảm tiền trả một số chi phí – ND.

[11] Tên viết tắt của Nouvelle Reuve Francaise (Tạp chí truyện ngắn Pháp).

[12] Ở đây không thể dịch đúng vì tác giả chơi chữ encaisser vừa mang nghĩa *tính tiền* vừa mang nghĩa *chịu đựng*.

[13] Ý nói không gọi kèm theo họ, tỏ ý thân mật – ND.

[14] Một tuyển tập gắn liền với danh tiếng của nhà xuất bản Gallimard. Tất cả những tác phẩm của tuyển tập được một ủy ban chọn lựa kỹ càng. Vì thế, phần lớn tác phẩm của tuyển tập *Trăng* đều đạt những giải thưởng văn học lớn của Pháp.

[15] Danh sách đỏ (liste rouge): là danh sách những số điện thoại được yêu cầu giữ bí mật – ND.

[16] Viết tắt bằng tiếng Pháp tên của Viện nghiên cứu thống kê quốc gia – ND.

[17] Trong tiếng Pháp là *pied* – ND.

[18] Tiếng gọi âu yếm của bà nội.

- [19] Tác giả họ Nimier. Ở đây tác giả tách các chữ trong họ của mình để chơi chữ: *Ni, mi, er. Ni* kết hợp với *er* là *Nier* (chối bỏ), còn *mi* là một tiền tố chỉ trạng thái ở giữa – ND.
- [20] Con gái của Jérôme David Salinger (1915 -), tiểu thuyết gia nổi tiếng của Mỹ.
- [21] Nguyên văn: sadism – ND.
- [22] James Dean (1931 – 1955), diễn viên điện ảnh và sân khấu tài năng của Mỹ, qua đời trong một tai nạn ô tô, được mọi người biết đến qua hình ảnh ông luôn ngậm xì gà – ND.
- [23] Marron có hai nghĩa chính: 1. Hạt dẻ, màu hạt dẻ 2. Cú đấm, cú lừa. Ở đây, tác giả chơi chữ khi vừa nói về màu hạt dẻ của xe ô tô vừa nói về sự lừa dối của báo chí – ND.
- [24] Đây là những từ không có trong từ điển nên có thể dịch: *grande nouille* là *đồ bột nhéo*, *gourdiflote* là *con gái ngốc*, *faire la foirinet* là *ăn chơi đàng điếm*.
- [25] Tất cả những ngạn ngữ này đều có nghĩa là nói năng hoạt bát. Vì thế, người dịch dịch theo nghĩa đen của thành ngữ - ND
- [26] Hai cụm từ in nghiêng này khi dịch sang tiếng Việt đều mang nghĩa buồn nôn. Người dịch giữ nguyên nghĩa vì trong đoạn này tác giả đang nói về tim – ND.
- [27] Sirène trong tiếng Pháp có hai nghĩa: 1. Nàng tiên cá. 2. Còi báo động. Trong trường hợp này, người dịch chọn nghĩa thứ hai – ND.
- [28] Động từ im lặng (se taire) chia ở quá khứ đơn và động từ tự vẫn (se tuer) chia ở ngôi thứ ba số ít thì hiện tại có cách phát âm giống nhau.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>